

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

Nhiều bài đặc sắc:

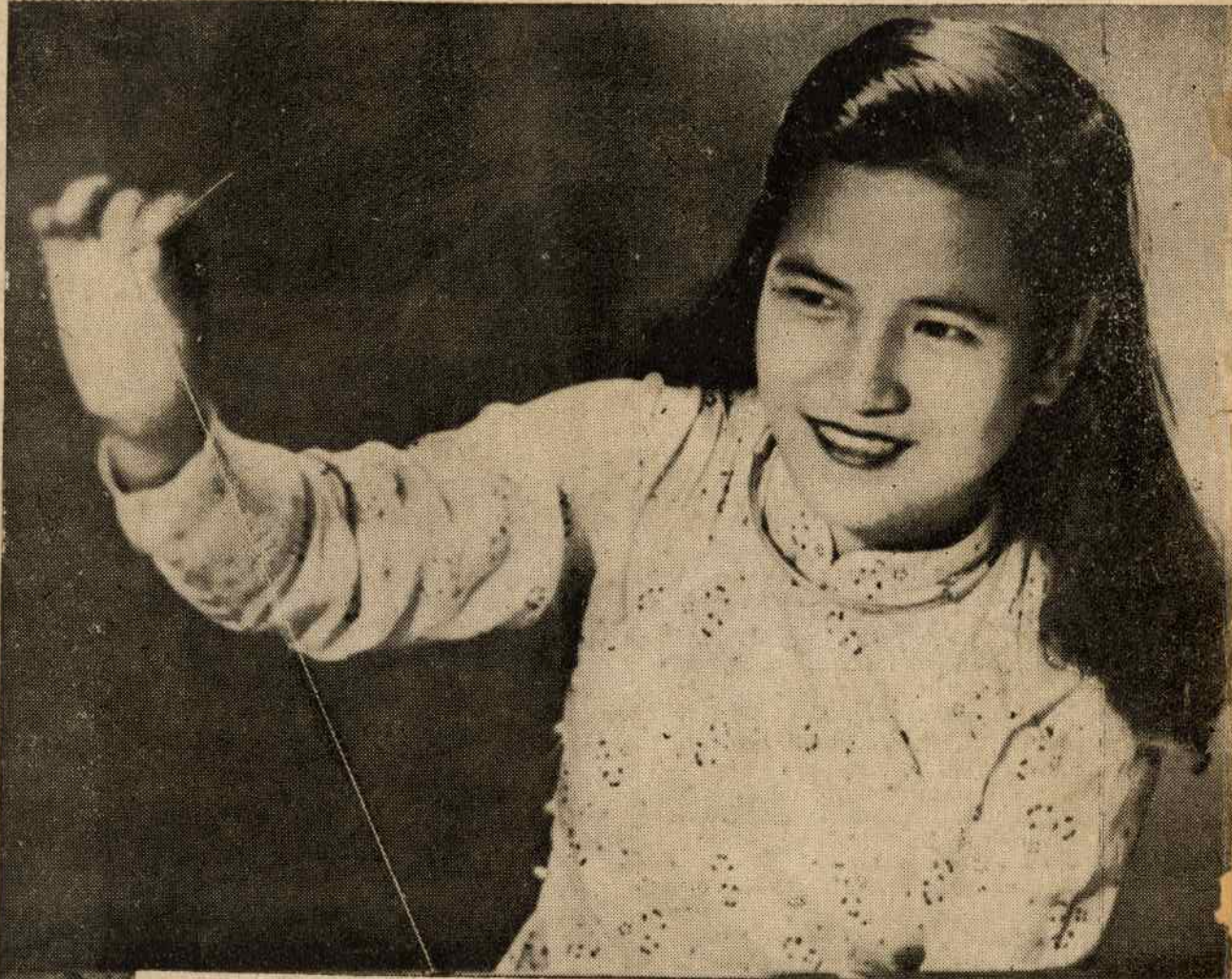
- PHÓNG SỰ HỎA HOẠN XÓM CHIẾU.
- KỊCH VUI - TRUYỆN VUI do những cây bút quen biết khắp Nam, Trung, Bắc

Số 47

THỨ BẢY

21-2-1953

Wagon
AP95
V6D647



CLICHÉ DAU

Trần Văn
48 Verdun

ĐỜI NGƯỜI CÙNG NHƯ MỘT BỨC THÊU (xem mục Sống Đời Đáng Sống)

117, Đại lộ Trần Hưng Đạo - Chợ Cũn

(giấy nôi : 708 Card)

QUẢN LÝ :

96, đường đại tá Grimaud-Saigon
(giấy nôi 22.191 - Hộp thư 43)



Một bạn đọc ở Luang Prabang :
Bạn vui lòng cho nhà báo biết rõ địa chỉ của bạn để tiếp tục gửi báo cho bạn.

Bạn TRỌNG LAN (Sài Gòn) :
Đang xem. Rất hoan nghênh.

Bạn LÊ SINH, LÊ BÁ QUANG (Cần thơ) :
Bạn TRẦN QUÂN, WAN THINH (Sài Gòn) :

Bài gửi Tòa soạn, các bạn vui lòng viết lên một mặt giấy.

Bạn KIM GIAO (Huế) :
Có nhận được bài của bạn. Đang xem lại. Bạn vui lòng đợi.

Bạn PHAN PHONG LINH (Hải phòng) :
Cảm ơn bạn đã giúp ý kiến cho Tòa soạn.

Cô MINH BẢO (Sài Gòn) :
Đã nhận được bài của cô. Rất tiếc bài gửi chậm quá không đăng được vào số Xuân.

Bạn VĂN KHÁU (Sài Gòn) :
Rất tiếc, bài của bạn không đăng được trong phạm vi Đời Mới, một tờ tuần báo.

Bạn TRẦN VĂN SINH (Giadinh) :
Văn đề ấy đã được thảo luận trên mặt báo nhiều lần. Chúng tôi cũng rất băn khoăn chưa tìm được cách nào giải quyết thích hợp.

Bạn HÂN PHỤC CỬ (Hanoi) :
Sẽ có thư riêng gửi bạn.

Bạn PHAN HUỲNH SANG (Vientiane) :
Bạn cứ gửi bài về. Hoan nghênh ý kiến bạn.

Bạn BẢO LƯU NAM (Huế) :
Đã nhận được những bài bạn kể trong thư. Đang xem.

Bạn NGUYỄN PHÚC HỒ LỢI (Sài Gòn) :
« Chiều quê hương » sẽ đăng. Có sửa ít nhiều. Chắc bạn vui lòng (?)

Các bạn « SONG NHẤT NỮ », NGUYỄN QUỐC THINH, NGUYỄN NGỌC DƯƠNG, HOANG PHỤNG TÝ :

Đã nhận được « NHỮNG MƠI », tác phẩm của các bạn gửi tặng riêng cho TRAN DOAN. Thành thật cảm ơn.

Bạn LÊ VĂN KHOA :
Bài Franz Peter Schubert của bạn sẽ đăng.

Bạn ĐIỀU HOANG (Sauce) :
Rất hoan nghênh về bài bạn sẽ gửi đến Tòa soạn như bạn đã nói trong thư. Riêng về thơ, đang xem.

Bạn NGÂN LANG (Fai/o) :
Kịch thơ « HINH NHAN LOAI » chưa tiện đăng. « NỤ CƯỜI TỬ » đang xem.

Bạn BANG HỒ :
Sẽ gửi trả lại cho bạn. Làm phiền bạn. Bạn làm ơn chú ý địa chỉ của bạn. Cảm ơn.

Bạn MINH TÂN và MINH ĐỨC, Hanoi :
Chúc địa chỉ anh em. (CẢN KHON)

HỒNG THẬP TỰ VIỆT NAM

Thông cáo dời ngày xổ số

Do nghị định số 261-Cab/DAA ngày 23-1-53 của Thủ Hiến phủ. Hội HỒNG THẬP TỰ VIỆT NAM được phép dời ngày xổ số tại địa ngày 26 tháng April 1953.

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

THƯ CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Văn hóa phải khác hẳn
các món hàng khác.

Bạn đọc thân mến,

Hôm nay đã hết Tết Xuân. Các bạn đã vui say ba ngày Tết, đã đọc qua tờ báo Xuân của các bạn, và có lẽ cũng có đọc nhiều tờ báo khác. Hẳn các bạn đã có một ý nghĩ, một cảm tưởng và một quan niệm về cuộc thi đua báo mùa Xuân.

Chúng tôi nói thi đua, thật không quá lời. Và khi chúng tôi thêm rằng riêng chúng tôi không thi, và không nghĩ thi với một đồng nghiệp nào cả, bạn cũng nhận cho là lời nói thật.

Không đem ra bán một lúc với các báo khác, mặc dầu đã làm xong ít nhiều. Không làm quảng cáo theo lối rao hàng cao đơn huyên tán. Không theo thị hiếu cổ truyền.

Đúng như lời chúng tôi đã loan ra trước, chúng tôi nêu cao tôn chỉ và nhắm một mục tiêu: tôn chỉ phụng sự văn hóa bằng sự canh tân cái tiến và mục tiêu thời thức tiến bộ.

Với tập Xuân Đời Mới, toàn bộ biên tập định trước tất cả bài vô đều phải quay quẩn bên « xuân tiến hóa ». Nhà xuất bản cần nghĩ đúng tập xuân mà đến đập lòng chiều cổ của bạn đọc.

Thay vì đưa ra một bức ảnh vui vui ngộ ngộ, không cần có ý thức gì, nhà xuất bản chúng tôi muốn trình bày một bức tranh mỹ thuật có ý nghĩa « Nghinh Xuân » và « chúc xuân bạn đọc ». Tấm ảnh in bên Pháp chẳng qua là thêm màu mỡ cho bức tranh thời, chứ ý thức vốn ở trong hai cặp mắt thiếu nữ hiền ngang nghinh xuân một cách tự trọng và cao vọng.

Em bé đang hoa như ý thơ là « say ước vọng hoa đời xanh thắm mãi », tức là mong sao bạn đọc Đời Mới đều giữ mãi một tâm hồn trẻ trung, với ý chí quyết cường mãnh tiến.

Chúng tôi tin rằng bạn đã cùng chúng tôi thông cảm ý tứ trong các bài.

Trong bài Tiếng Xuân của bạn chủ nhiệm, bạn có ý đưa ra triết lý xây dựng đời sống mới trên xuân: xuân cả lòng người, chứ không xuân bề ngoài để rồi phân động, chống lại tiến hóa. Bài Ngược thời thật chưa ngược chút nào, vì bạn Bá Dương đoán trước bao nhiêu vấn đề xã hội mà loài người không tránh được trong những năm sẽ tới với nhân số một ngày một thêm gia tăng. Bài « Sống đời đang sống » của bạn Tế Xuyên dịch là qui định những nguyên tắc cho người có chí quyết cường. Là thư Văn nghệ của bạn Huệ Mạch « sẽ lớp tang chế, chết chóc của mùa đông để tuần tran nhưa mới »; bạn Giang Tân đem lại cho bạn một hồi vui bậc cười với kết cuộc rất hiền lành; bạn Trần Doãn cũng bạn đọc thơ trong dịp Ngươn đán một cách phần chắn. Và bao nhiêu bạn khác như Vũ đình Lưu, Hoàng văn Hà, Văn Linh, Tân đạt Dân, Vĩnh Lộc, Tô kiều Ngân, Tạ Ký, Ngọc Diệu, Trọng Miên, Người Gio Linh, Huy Văn, Ngọc Mẫn, Như Mỹ, vẫn vẫn, đều đóng góp trung thành vào sự xây dựng một lý tưởng lành mạnh mà Đời Mới nêu lên từ lâu.

Chắc bạn đã nhận thấy một sự cố gắng vô biên cả về hai mặt tri thức và kỹ thuật. Riêng bạn Trọng Yêm cho biết rằng để tìm ra một bài hợp với văn nghệ mùa xuân, bạn phải mất cả tháng trời mò dục lại các sách. Kiểm ra câu: « Đầu cành Hồng Hạnh ý xuân rên », bạn miêng hết sức, và bạn cũng mừng lắm nữa là móc ra trong trí não được chữ rên để dịch chữ nào. Bạn hân hoan khoe với anh em rằng một chữ « rên » của bạn đã là cánh rợp rập Tết xuân.

Bạn Can Khôn sau khi nhìn qua các báo Xuân, bạn trước Đời Mới 5 hôm, mỉm cười bảo: « Sự cố gắng của chúng ta đáng làm hướng đạo văn nghệ. » Ông chủ nhiệm cười nói: « Ta không mong hơn ai. Chỉ mong được bạn Đời Mới cho rằng ta xứng đáng thay mặt các bạn mà thực hiện sự mong mỏi chung. Nếu phải đem nài nhay so sánh thì tôi không đeo nghiệp này. »

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

Đời Mới

ĐỜI MỚI TỪ SỐ NÀY : CẢI TIẾN — LINH HOẠT — TRẺ TRUNG

TRONG TẬP NÀY :

- | | |
|---|--|
| — Vài tâm tình của độc giả báo Xuân (Thanh) | — Tiến : Thủ đặt nguyên tắc tranh đấu (Bất Hủ) |
| — Ngược Thời : Lên voi xuống lừa (Dương bá Dương) | — Lấy mắt năm nay xét việc năm qua (Trọng Yêm) |
| — Cái Tết của ông nghị Truyết (Kịch vui Tiểu diện Hô) | — Mùa Xuân trên áo rách (Vĩnh Lộc) |
| — Xuân xưa Bắc Việt (Huỳnh Viêm) | — Đòi bàn tay mẹ (Trần phương Như) |
| — Học trò nghèo (tùy bút của Tạ Ký) | — Một con cò đã vào chùa tu (Nguyễn ngọc Mẫn) |
| — Ngày xuân tôi (Thơ của Đông Xuyên) | — Cuộc đời thơ mộng của cô đào Pierangeli (Ty Sắc) |
| — Xuân Rừng (Thơ của Bá Học) | — Một sanh viên Việt Nam du lịch vòng quanh |
| — Đọc thơ các bạn (Trần Doãn) | Ấu châu bằng xe đạp (dạ ký của L.Q. Minh) |
| — Ý và việc : (Tam Ngụ) | VÀ NHIỀU BÀI KHÁC. |

VĂN HÓA PHẢI KHÁC HẸN . . .

Điều mà chúng tôi rất hoài bão là phụng sự văn hóa một cách đặc lực. Và chúng tôi muốn được bạn hiểu cho tấm lòng thành của người cầm viết và nhà xuất bản. Muốn được bạn nhận chơn rằng đám người chủ trương tờ Đời Mới không thuộc hạng con buôn mượn văn hóa mà đầu độc dân chúng để lấy tiền.

Nếu bạn biết rằng vốn tập báo Xuân Đời Mới trôm trôm 40 đồng, và bán ra 41 đồng 2 cắc (4 đ 80 tiền hoa hồng cho người bán báo) chắc là bạn cho rằng chúng tôi đã bỏ dở cơ hội làm lời, để lấy lời mà tô điểm tờ Đời Mới. Văn biết thế, nhưng chúng tôi muốn được sự tin cậy của bạn nhiều hơn.

Còn một điều khác mà chúng tôi muốn bạn để ý là sự trọng dụng những cây viết trẻ trung đang lên và chưa đầy ước hẹn ngày mai. Về vấn đề này, có dịp chúng tôi sẽ trở lại.

Tết Xuân đã vui xong. Bây giờ bạn và chúng tôi hãy bắt tay vào việc. Bạn hiểu chúng tôi là khích lệ chúng tôi. Chúng tôi nể bạn, biết trọng nguyện vọng của bạn là chúng tôi tiến lên vậy. Trong sự nỗ lực canh tân cái tiến, bạn và chúng tôi chỉ là một : một khối người phụng sự văn học.

Nhà xuất bản Ngày Mới
cần khải

(1) Từ đây trở đi báo Đời Mới nằm trong quan niệm Ngày Mới.

Cảm ơn bạn đọc

TẬP XUÂN ĐỜI MỚI PHÁT HÀNH SAU CÁC BÁO, ĐƯỢC BẠN HỌC CHỨC CHỜ HOAN NGHINH LÀ VIỆC LÀM CHO TOÀN THỂ ANH CHỊ EM GIÚP VIỆC NHÀ BÁO RẤT CẢM KÍCH.

ĐẾN TRƯA NGÀY 20 THÁNG CHẬP (3-2 53), NHIỀU NƠI ĐÃ BÁN HẾT ĐỜI MỚI. THÁI BỘ VÀ SỰ NHẬN XÉT CỦA BẠN ĐỌC KHÍCH LỆ CHÚNG TÔI RẤT NHIỀU. ĐỂ ĐÁP SỰ CHẾ CỐ CỦA CÁC BẠN, CHÚNG TÔI XIN Hứa HẸN THÊM CỐ GẮNG, VÀ NHÀ XUẤT BẢN « NGÀY MỚI » SẼ TỐ ĐIỂM THÊM TỜ BÁO CỦA CÁC BẠN.

BẠN CÀNG THAM GIA ĐỜI SỐNG CỦA TỜ BÁO, THÌ TỜ BÁO CÀNG THÊM LINH HOẠT, THÊM HAY, THÊM GIÁ TRỊ.

— ĐỜI MỚI

Thuốc trị các chứng
BAN NÓNG, CẢM, HO
EUQUINOL

Nhà thuốc NGUYỄN CHÍ
NGUYỄN CHÍ NHIỀU
DƯỢC KHOA BÁC SĨ
74 B 74 T đường Catinat — SAIGON

NHA IN LÊ VAN

104. Lộ Quảng Đông, Cholon. Điện thoại : 300

Chuyên lãnh cả giấy cho các báo, chỉ
Cam đoan tiện lợi, giá rẻ hơn các nơi.
Nhận in đồ gập và nhãn hiệu, quảng
cáo bày màu tươi. Bán sỉ và lẻ mực
in báo, mực màu Lorilleux, LeFranc, Georget Nis

VÀI TÂM TÌNH CỦA ĐỘC GIẢ BÁO XUÂN

CHÚNG TA nao nức với ngày Tết đến. Có ai đứng đưng với ngày Tết đâu? Từ người giàu cho chí kẻ nghèo không ai không đón mừng ngày Tết, không sắm sửa cho ngày Tết, không vui vẻ nghỉ ngơi trong ngày Tết. Người ta đón Tết, vui Tết, chơi Tết với tất cả vốn vã, tất cả thật tâm.

Đối với một quyền sách, một tạp chí, một tờ báo... chúng ta đã có cái niềm nở, cái sẵn đón của ngày Tết chưa? Chúng ta cần luyện cho được cái tình quen ấy, cái vốn vã ấy — cái vốn vã chờ tiếp quyền sách, tờ báo, tờ tạp chí ra đời. Như thế tức khuyến khích người viết chăm viết. Mà người viết thấy công trình mình được đón tiếp xứng đáng, nể hạo, sẽ cố gắng hơn, trau giồi cho văn nghệ hơn. Nhờ ở đó giữa người viết và người đọc có một liên quan mật thiết, một sự thúc giục và nâng đỡ nhau.

Độc sách, báo... là một cách tô điểm, xây dựng văn hóa.

NGƯỜI TA tin tưởng ngày Tết mang lại những báo hiệu tốt đẹp hay xấu xa của cả một năm mới. Do đó không bảo nhau, mà tất cả ai nấy đều sợ buồn sợ tủi, sợ giận hờn, sợ xô xát. Sợ cái gì không đẹp, không vui, không mang lại hạnh phúc. Người ta đón rước sự mới mẻ, sự hoan hỉ, cầu chúc tiến bộ và ước mong xây dựng một đời mới với tất cả màu sắc đời mới trong một năm hoàn toàn mới.

Ngày Tết tức trang hoàng mới, ý nghĩ mới, đời sống mới.

Một quyền sách xuất bản, một tờ báo, một tạp chí đến bắt tay độc giả là một nguồn ý mới, việc mới, cảnh mới, một cái Tết mới.

Tô điểm cho ngày Tết, trang hoàng

trong ngày Tết, tại sao chúng ta không nghĩ đến tô điểm trang hoàng cho quyền sách, tờ báo, tờ tạp chí? Phê bình quyền sách, góp ý kiến cho nhà xuất bản, giúp tài liệu, viết thư cho nhà báo, là xây dựng, là mang lại cái mới, là gieo rắc cái lạ trong khắp cả, là tô điểm cái hay cái đẹp cho văn hóa.

TẾT không mấy nhà là không có chưng bày hoa. Trong cách chưng bày hoa ngày Tết, chúng ta thấy có sự say mê, ham thích, chọn lọc kỹ về các loại hoa. Phải là thứ hoa riêng của ngày Tết, hoa thủy tiên, hoa đào, hoa mai, nhất là hoa mai mới được. Thiếu hoa mai, người ta có cảm giác thiếu hẳn hương vị Tết. Màu sắc vàng dịu, mùi thơm thoang thoảng, hoa mai làm đẹp ngày Tết, tôn vẻ quý cho ngày Tết, hoa mai tượng trưng tinh thần ngày Tết.

Ngày Tết về với hoa mai tươi thắm. Trong sự đọc sách, báo, chúng ta đã chọn lọc như chọn lọc hoa Tết chưa? Sách báo có loại hay, loại dở, loại nhầm nhứ... Chúng ta không chưng những cảnh không hoa trong ngày Tết, cũng như những cảnh hoa không màu sắc, không hương vị. Quyền sách, tờ báo, cuốn tạp chí mà ý tứ khô cạn, trống rỗng, tai hại cho tương lai dân tộc, tội vì nó như cái cảnh không hoa, hay cảnh hoa không hương sắc.

Còn gì nữa, chúng ta chưa mạnh dạn lánh xa những loại sách, báo ấy đi?

Xa lánh, không đọc những loại sách báo nhầm nhứ, có hại, là vun quén, xây dựng giá trị văn hóa.

NGÀY TẾT chúng ta để quên hết những khắc khổ, những bận rộn của ngày thường. Tâm hồn thanh cao, nhẹ nhõm, tri ớc thư thái chân thành, chúng ta hơn hờ đi thăm hay vui mừng đón tiếp bà con xa gần. Mỗi lúc thấy vắng người tới, chúng ta ngong ngóng chờ đợi, chúng ta rạo rức hơn khi nghe nhà bên rộn rã tiếng cười, tiếng nói chuyện chào nhau tới tấp. Chúng ta thấy thiếu thốn những người bạn thường xuyên.

Độc quyền sách, tờ báo, chúng ta đã có chưa cái thanh tao, cái thư thái của ngày Tết? Chúng ta phải không bận tâm gì hết mới để dành linh hội và xác định cái hay cái kém của quyền sách, tờ báo. Còn hỏi người bạn nào xứng đáng trước nhất đến viếng chúng ta, mang lại cho chúng ta những niềm vui mới mẻ và chuyện trò với chúng ta trong suốt dịp Tết, hơn là tập sách, tờ báo Xuân?

Sách, báo Xuân, những cảnh hoa Tết. Chúng ta có thấy thiếu thốn không, nếu ngày Tết chúng ta thiếu trang hoàng bằng những cảnh hoa ấy?

— THANH

ĐỜI MỚI SỐ 47



LÊN VOI XUỐNG LỪA



CHUYỆN là chuyện cũ tháng trước, nhưng ý còn nay. Tục ngữ nói: lên voi xuống chó là chỉ vào hoàn cảnh những người có địa vị cao sang rồi mất địa vị ấy.

Nhưng Bà Trưng thấy đời nay có lên voi xuống lừa, thấy một chuyện thiệt. Xin kể cho bạn nghe, hoặc viết lại cho bạn để ý, nhưng chắc là bạn đã nghe qua rồi.

Bạn có biết chăng, đảng Dân chủ Mỹ lấy con lừa làm tượng trưng; mỗi lần toàn quốc đại biểu đại hội để chọn ứng cử viên thì đảng này làm một con lừa đứng chặn ngăn trong phòng hội. Còn đảng Cộng hòa thì lấy con voi làm biểu hiệu; một con voi to tướng đứng chễm chệ trước mặt đại biểu.

Hai đảng đối lập Mỹ dùng hai con thú ấy để tượng trưng sự tranh đấu của mình, không biết có dụng ý gì.

Ký giả chưa từng tọc mạch hỏi qua, chỉ biết rằng lừa chơi voi thật là không cân xứng. Tuy vậy, lừa đã thắng voi lắm phen, và đảng Dân chủ đã cai trị nước Mỹ ngót hai mươi bốn năm liên tiếp (nếu tôi còn nhớ kỹ!) Lần này, voi thắng lừa, thắng mạnh quá trớn.

Đến ngày 20 tháng giêng 1953 thì đảng Cộng hòa bắt đầu bình chánh do đại tướng Eisenhower đắc cử Tổng Thống đại diện.

Trong lúc ấy ông Truman trở lại làm một công dân thường.

Quả là đại tướng Eisenhower lên voi đấy, còn ông Truman xuống lừa vậy. Nhưng ở cái thế giới mới A-mê-ri-ca, ở nước đời sống kỹ nghệ Hoa Kỳ, lên voi xuống lừa hầu như không thành vấn đề oan hận. Chẳng những mà họ còn hứa hẹn giúp đỡ nhau. Ông Eisenhower còn chọn người của đảng Dân chủ làm bộ trưởng là khác.

Khi ký giả đọc tin tức một cách cực kỳ long trọng của ông Eisenhower và cách rút lui có trật tự của ông Truman, ký giả bắt đầu lắm chuyện đầu đầu; nghĩ qua các việc xảy ra ở các nước Đông Á.

Nghe người ta nói đến « lên voi xuống chó » như nói một việc « vinh nhục ». Không biết người ta nghĩ vinh nhục như thế nào! Sao là vinh, sao là nhục?

Lắm quyền oai, lắm tiền bạc, vinh ư?

Làm thường dân, không được người ta nhắc tới tên, nhục ư?

Nếu vinh nhục là thế, thì nhục nhiều hơn vinh mấy trăm ngàn triệu lần.

Người ta lại nói ở thời đại dân chủ, số đông là số có chủ quyền. Lấy đó mà suy luận thì chủ quyền ở trong « nhục » mà ra. Nghĩa là biết « nhục » tất giác ngộ chủ quyền.

Muốn có chủ quyền đừng ham « vinh ».

Nhục giữ hão!

Vinh giữ hão!

Vinh đâu nhục đó! Nhục đó vinh đây!



Truyện cười

HỒI THỨ NHẤT

Phòng khách của nhà ông nghị Truật, trang hoàng lộng lẫy... Sắp Tết... Hai chậu bông trên đèn sứ, chõ cửa vào. Trên bàn, bình hoa Dalat để chơi.)

BÀ NGHỊ TRUẬT. — Tết năm nay đáng lẽ vui về biết mấy! Chỉ vì ông bằng dưng mắc chứng hư danh, không biết lượng tài đức mình, ra tranh cử làm cho tôi lỗ cả hai trăm ngàn. Mỗi lúc nghĩ lại, tôi thấy nóng lạnh, hết muốn ăn Tết.

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Bà cứ nhắc lại hoài. Tôi đã bảo: cái gì qua rồi, không cần bận lòng tới nữa. Sao bà cứ tiếc tiền? Tôi nói cho bà hay khóa này tôi thất thì khóa sau tôi đắc cử, có lo gì. Khi đó bà sẽ làm « bà Hội đồng » đầu đã muốn.

BÀ NGHỊ TRUẬT. — Thôi tôi xá cả hai tay, chẳng bà Hội đồng thì đừng bà Hội đồng. Hội... đồng với hội... chi, đầu chưa thấy, bầy thấy các báo nó nhục mạ mình đủ tiếng. Tài đức như người ta mà tranh cử, có ai đã động tới đầu Đăng này ông mới đáng bình lên tờ « báo hại » là ừn ừn chúng bới móc, không còn thiếu điều gì. Còn từ một việc nữa là mấy « tụi cu li » mà ông cũng « hạ mình » kêu là « bạn ». Tôi mắc cỡ quá.

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Những lời ấy bà nói trong nhà không sao, chứ bà đừng có nói ra đường, khi có người lạ nghe được! Lọt ra ngoài, thì có ngày tiêu sự nghiệp của tôi, có ngày sụp đổ hết cả một chiến lược tôi đang dự tính.

BÀ NGHỊ TRUẬT. — Nhưng tôi không chịu ông kết « bạn » với cu li. Vô phước đang đi đường mà họ vỗ vai ông, kêu ông là « bạn » thì mới tiêu sự nghiệp. Bấy giờ lại còn bị lỗi xóm chế diễu là « ông nghị Truật » nữa. Nghĩ càng tức. Mất hai trăm ngàn để mua lấy tiếng cười của thiên hạ.

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Bà cứ dạy dút mãi về tiếng « bạn ». Tôi có đời kiếp nào làm « bạn » với tụi họ đâu.

Rồi cuộc tranh cử, ra đường đùa, nào lại gần xe hơi tôi đang chạy mà kêu tôi là « bạn » hay tính « rua » tôi, thì có khi bỏ mạng sớm, không thì cũng què cẳng năm nhà thương... Bà đừng lo, tôi biết điều ở đời, khi nào phải có « bạn » khi nào không cần « bạn ».

(Cố tiếng gõ cửa bên ngoài)

HỒI THỨ NHÌ

ÔNG NGHỊ TRUẬT (chăm rãi). — Vào đi. TỰ BÈN (bước vào khúm núm). — Bẩm ông... Con đến xin ông...

ÔNG NGHỊ TRUẬT (niềm nở). — Kia, chú Tự Bè, chú cứ ngồi.

B. NGHỊ TRUẬT. — Chú Tự cứ tự nhiên. Ngồi đi. Nhà tôi coi chú như người nhà. Nhà tôi tánh tình bình dân.

Các vai trò:

ÔNG NGHỊ TRUẬT, chủ hãng nhuộm lớn
BÀ NGHỊ TRUẬT,
TỰ BÈN, thợ chánh trong hãng.
CẬU HAI, con ông bà nghị Truật



KỊCH VUI
của TIỂU DIỆN HỒ

(Tự Bè kéo ghế ngồi một góc rồi run run muốn nói.)

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Thế nào? Chú đã nghĩ ra chưa? Số tiền 50 ngàn đồng, đầu phải nhỏ. Hoặc chú lớn, hoặc tôi lớn, tôi không dám quả quyết, vì tôi là người có lương tâm, không nỡ nghĩ oan cho ai, như là với một người có công giúp tôi 25 năm nay, từ khi tạo lập ra cái hãng nhuộm này.

B. NGHỊ TRUẬT. — Vợ chồng tôi theo đạo Phật, đầu có dám làm điều ác.

TỰ BÈN (mếu máo). — Dạ bẩm ông bà tội nghiệp cho con. Con tánh ngay thẳng, giúp việc trong hãng bấy lâu có lần nào gian tham một xu nhỏ! Số tiền to lớn 5 vạn bạc, hôm ấy thật quả ông đã thâu lại. Bấy giờ công việc đã xong, sắp đến Tết, con xin ông nhân lúc rảnh trí mà nhớ lại cho con nhờ. Hôm ấy thầy « công tác » giao cho con số tiền ấy để phát lương cho thợ. Con còn làm sổ tính chiều sẽ phát cho anh em cả tiền lương, cả tiền thưởng Tết, tiền 15 ngày nghỉ hằng năm.

Lúc đó đúng 3 giờ 45 phút. Ông ngồi trên xe hơi, cầm lái lái; ông rõ ràng, mắt đã mở; ông kêu con ra ngoài bảo rằng: Chú Hai, đưa tôi mượn tạm số 50 ngàn đi đóng tiền nhà đoàn cho kịp lấy cái máy vẽ. Sáng mai tôi ra băng, anh sẽ sẽ hoàn lại chú! Thế là con đưa đủ cho ông 5 vạn, còn dư 4 trăm 08

đồng. Sau đó, ông nhiều việc quá, ông quên tuốt; con hồi, ông cũng chẳng nhớ ra. Năm vạn bạc, con đâu có tiền thưởng, mà ông đem con ra tòa chắc con sẽ bỏ xác ngoài Côn nòn.

BÀ NGHỊ TRUẬT (câu mày, có vẻ thương xót). — Tôi nghiệp quá đi thôi! Ông nghĩ kỹ lại đi, vợ chồng ta ăn chay trường, đâu có làm điều ác, đâu có bỏ tù ai. Hay ông quên đi, chứ anh Tự Bè giúp việc cho hãng ta cả 25 năm nay, có đầu tánh gian xảo. Và anh cũng không cờ bạc, không hút xách thì đâu có đến đời...

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Nhà tôi nói đúng đấy... Tôi không nghĩ anh mà tôi cũng không nhớ là có lấy lại số tiền 50 ngàn ấy hồi nào. Anh thử nghĩ: một hãng lớn chẳng lẽ không dư 50 ngàn đồng trong két mà phải mượn lại anh. Nhưng mà thôi, tôi bỏ tuốt. Tôi luôn luôn có độ lượng.

TỰ BÈN. — Dạ, con mang ơn ông đời kiếp...

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Mà anh đừng quên: Kể mang ơn thì phải lo báo đền. (Quay về phía vợ) Sách Phật có câu gì bà nhỉ... Hình như « Thi ân bất khả báo » nghĩa là tôi làm ơn cho anh thì anh phải lo báo... Bữa trước, anh có xin thôi hãng tôi: Tôi đã ưng thuận cho anh thôi rồi. Tôi biết rằng anh sẽ làm hãng khác, lương cao hơn vì anh giận tôi không tăng lương cho anh... Vậy bây giờ tôi khuyên anh đêm nay về suy nghĩ, tự hỏi lương tâm xem nên đền đáp chủ bằng cách gì?

B. NGHỊ TRUẬT. — Khỏi phải hỏi lương tâm nữa, mình chẳng phải nói, anh ấy cũng nài nỉ xin ở lại làm với hãng mình. (Tự Bè cúi đầu, khóc sụt sùi.)

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Anh không đáp, chắc là anh ưng thuận lời « bà » vừa nói... Tôi nói thật với anh, việc này tôi đã đưa thầy kiện để nhờ tòa phán xử...

TỰ BÈN (run cầm cập). — Trời! Còn gì là đời con! Ông tội nghiệp giùm cho con.

B. NGHỊ TRUẬT. — Anh đừng lo. Tôi không để anh phải ngồi tù đâu mà sợ. Anh chỉ xin với « ông » làm trở lại, ký « công tra » với « ông » 30 năm, « ông » sẽ cho tuốt anh 50 ngàn ấy.

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Và tôi còn tăng lương cho anh mỗi tháng năm chục đồng nữa. (Nói dần từng tiếng) Thế là « yêu sách » của anh hôm trước « dâng » lên tôi... tôi đã « chấp thuận »... một phần nào, rồi đó. Anh xin tăng lương một ngàn, tôi tuy bác đơn, song cũng tăng cho anh năm chục. Vậy là lương của anh thành 4 ngàn 5 chục đồng. Anh chịu chưa...?

TỰ BÈN. — Bẩm ông, rồi có ra tòa không?

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Có ra tòa, nhưng

ĐỜI MỚI 47

không sao. Tôi có quyền bỏ tù anh, tôi cũng có quyền tha anh. Tôi đã đưa đơn kiện anh, tôi cũng có thể bãi nại. Sở dĩ tôi phải làm vậy cho nó đáng hoàng. Trong hãng, tất cả thợ cuối năm không có lương, không có tiền thưởng Tết, tiền 15 ngày nghỉ, cũng vì chuyện trục trặc này. Tôi đã phải hẹn với thợ ra ngoài giêng sẽ cho lãnh « rấp ben ». Thế là tôi phải kể cổ chịu gánh số 50 ngàn.

(Tự Bè thở dài)

B. NGHỊ TRUẬT. — Ấy là « ông » xử nhưn đức lắm đó: anh không bị tù, thợ không mất tiền mồ hôi nước mắt. Nếu là chủ khác thì anh ra Côn-nòn, và thợ cũng chỉ còn nước chạy theo anh ra Côn-nòn mà đòi tiền.

TỰ BÈN (lau nước mắt thở dài). — Dạ, ông bà bảo sao, con cũng xin nghe... Thôi, con xin kiểu ông bà, con về... để chờ ngày đi hầu tòa.

B. NGHỊ TRUẬT. — Nay, Tết năm nay xui xẻo, ông mất oan 50 ngàn, anh và thợ không tiền xài Tết, mãi ra ngoài ngày mới được lãnh. Song với anh tôi thưởng riêng cho anh ba chục đồng mua vài ki theo leo về cho bầy nhỏ chúng nó ăn Tết.

(Tự Bè cảm ơn, khúm núm, xá chủ, rồi ra về)

HỒI THỨ BA

(Phòng ăn của nhà ông nghị Truật. Ngày mùng 6 Tết. Sau khi cúng tiền tổ tiên, gia đình ông nghị Truật sum họp chung quanh bàn ăn. Có 10 cái ghế, mà một ghế còn trống.)

B. NGHỊ TRUẬT. — (nhìn lên đồng hồ treo tường). — Ba giờ bay đi hầu tòa, giờ này, 11 giờ rưỡi rồi, chưa về.

CẬU HAI. — Ba má thật lắm chuyện: Đã « tha Tào » thì cần chi đem người ta ra tòa cho mang tiếng là mình ác.

B. NGHỊ TRUẬT. — Mày lại sắp đồ giọng đạo đức, lại sắp nói Xã hội, Xã hội. Lắm lúc nghe mày nói chuyện lao động, tư bản, tao muốn sồn ọc, tưởng chừng đến chịu họa lây vì mày. Hôm nay, ngày xuân, ăn uống vui vẻ, mày đừng có đồ cái giọng ấy ra mà ba mày dọa lên thì hết vui. Sao ba mày và mày tánh xung khắc vậy?... Kia ông đã về.

Ông nghị Truật bước vào, liệng nón nỉ lên tủ buốt phê, cười với vợ.

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Bà phục tôi có mưu kế Khổng Minh chưa? Thật đúng với hai câu đối của người xưa:

Gia cát Võ hầu Gia cát lượng

Uất Trì « nghị Truật » Uất Trì « moa »

B. NGHỊ TRUẬT. — Thôi, chịu ông... xưng danh Gia cát, mưu trí nào kém Khổng Minh. Nhưng rồi tụi viết báo có chú ý đến vụ kiện này không? Họ có tương thuật kỹ không?

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Trời đất ơi! Ngán năm một thuở mới có vụ kiện này. Báo nào không đăng kỹ thì chỉ còn có nước ĐỜI MỚI 47

bán vé chai. Tôi hỏi bà: cớ kìm, đồng tây, có khi nào một ông chủ hãng đối với người làm công bội tin 50 ngàn mà lại ra giữa tòa xin tha cho bị cáo, lại công khai hứa tăng lương cho nó nữa. Hai trăm ngàn đồng năm ngoài bỏ ra tranh cử thật không quảng cáo cho mình mạnh bằng vụ án này. Tôi chỉ tiếc mưu của tôi nghĩ ra trễ quá. Nếu nghĩ ra trước ngày bầu cử thì dân chúng đồn hết thắm cho tôi, bây giờ bà cũng khỏi mang tiếng là bà nghị Truật.

B. NGHỊ TRUẬT. — Vì có thất cử, có lỗ 200 ngàn thì mình mới nghĩ ra mưu mô này chứ. Ông hãy mau thuật tôi nghe vụ kiện tòa xử ra sao?

ÔNG NGHỊ TRUẬT (dẹp ghế, kể lại ba cái ghế ba nơi). — Tôi tiếc rằng bà nhứt nhứt không đi xem tòa xử. Bấy, bà ngồi giữa, giả làm quan tòa. Thằng Hai ngồi ghế bên trái, giả làm biện lý, thằng Ba ghế bên phải, giả làm lục sự. Còn đây là vành móng ngựa, chờ bị cáo nhơn đứng.

Sau khi quan tòa hỏi cung bị cáo, ông biện lý buộc tội gắt gao, tôi nhơn thằng Tự Bè run như con chuột trước miệng mèo, thấy mà tội nghiệp. Tất cả ai cũng tưởng là bị cáo sẽ ở tù một xuong chuyển này. Tôi đã dặn thầy kiện đừng nói gì, để tôi nói lấy. Tòa kêu tôi lên hỏi: « Ông có xin bồi thường gì không? » Tôi bước tới vành móng ngựa. Tôi đã cài một bài cải hùng hồn nhứt đời tôi, làm cho từ quan tòa đến công chúng cảm động đến rơi nước mắt.

B. NGHỊ TRUẬT. — Hay quá! Thế tụi nhà báo có nghe gì không? Bấy giờ ông cải lại cho tôi nghe chơi!

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Trước hết, tôi nghe một tên nào đồ thổt ra 2 tiếng nói nhỏ: « Nghị Truật ». Tôi làm thỉnh, cất giọng cãi, khi thì tôi nói hùng hồn, khi cảm động thiết tha. Được ông chánh án biết tôi đã ra tranh cử, chắc là tin rằng có ngày tôi lên tới Quốc hội, nên ông nể tôi, để tôi nói với hết tài hùng biện... Bấy giờ, bà nghiêm nghị lại, đây mang thêm cặp kiển trắng của tôi vào cho ra vẻ ông chánh án (đưa kiển cho vợ) rồi bà chậm rãi nói: « Tiên cáo, ông có cần xin tiền bồi thường gì không? »

B. NGHỊ TRUẬT (đeo kiển). — Phật cáo... à quên... Tiên cáo. Uả sao lại có Tiên với Phật nè? Ông Tòa cũng đi tu như tôi sao?... Tiên cáo, ông có cần xin tiền bồi đắp, à quên đền bồi gì không?

ÔNG NGHỊ TRUẬT (nghe nghiêm). — Thưa quý tòa, quý tòa vừa nghe quan biện lý buộc tội, đây là lời buộc tội thứ nhì mà quý tòa sẽ được nghe. Quan biện lý vừa nói bị cáo can tội bội tin. Ngại còn quá khoan hồng. Tôi thì tôi cho rằng bị cáo là tên cướp.

Xin quý tòa nhìn kỹ mặt nó: Có phải là thằng ăn cướp không?



Ngày Xuân tới

Thành Long tết nhất hôm nào?
Fê hôm nay ngọn cây đào ra hoa!
Giổ heo... ngày tháng mau qua...
Hoa cười, chim hót, ai chà lại xuân!
Non sông bốn mặt tưng bừng!
Bao nhiêu năm, sắp một năm nữa rồi!
Bồi hồi nước chảy, mây trôi...
Cải vận đưa cái cuộc đời tốt đẹp...?
Ôi từ chính chiến về sau,
Máu trào đã lắm, lòng đau đã nhiều!
Những đau buồn... những mây mờ...
Những đêm thâu thức... những chiều
hoàng mang...!
Sua đi sát khí! Thiều quang,
Tắt đi khói lửa sa trường! Gió xuân.
Thương nhau đi, hỡi nhân quân!
Gần nhau đi, hỡi quốc dân, đồng bào!
Đẹp thay, lúc này, hoa đào!
Trong thay, lúc này, tiếng chào con oanh!
Tưng bừng tiệc họp nhân sinh,
Giang sơn thêu gấm, bức tranh hòa đồng!

Tháng Giêng 1953

— ĐÔNG XUYỀN



Xuân rừng

Mỗi sớm xuân về trong nắng mới,
Nhạc rừng lời lá giữa sương êm,
Rộn ràng cây lá nhin nhau hỏi,
Mãi miết chim muông riu rít tìm,



Dịu dàng man mác đám cây xanh,
Nắng biếc mơn man lá với cành,
Gió hát rì rào trong kẽ lá,
Như mừng cảnh vật dưới trời thanh,



Đàn bướm loang quanh mấy khóm hoa,
Cánh mỏng rung rinh dưới nắng lòe,
Bay lượn chấp chớn trên cỏ rợp,
Nhịp nhàng suốt hát, tiếng đưa xa,



Trong gió vi vu có những lời,
Thăm thì ca ngợi cánh xuân tươi,
Núi rừng êm ả, trời êm lặng,
Đón chầu Xuân sang, mím miệng cười.

— BÁ HỌC

Ăn cướp! Thằng ăn cướp! Và từ chỗ ăn cướp đến chỗ sát nhơn không bao xa.

B. NGHỊ TRUẬT (bỏ kiển trắng xuống). — Nhưng sao ông nói tiếng ác làm gì?

ÔNG NGHỊ TRUẬT. — Mang kiển lên! Bà kia bộ gặt đầu tán thành đi... Lúc đầu ác vậy, sau mình hiền khô, thì công chúng và nhà báo mới cảm động chứ!... À quên... Thưa quý tòa, song quý tòa có

Thử đặt nguyên tắc tranh đấu

CHÚNG ta bắt đầu tiến trên bốn mùa mới, nghĩa là chúng ta đã bước vào một năm « trắng » khác.

Một năm qua, rồi một năm lại. Cứ thế mãi. Đời người trôi đi. Con người trong vũ trụ, đối với không gian và thời gian chỉ là cát bụi. Nhưng chính vì ta giác ngộ, ta có trí tuệ, mà ở trong thời gian ta là một điểm chưa chắc đã mất hẳn. Ta có thể còn, còn trong sự tiến hóa, với sự tranh đấu.

Một năm qua, bạn với tôi góp nhặt bao nhiêu việc đã làm, chỉ thấy có nêu được gương tranh đấu, đánh một dấu trên đường tung ra. Chớ không thấy kết quả nào khác. Trong bài cuối năm, bạn và tôi đã xét qua sự nghiệp của chúng ta, một sự nghiệp chưa cụ thể, sự nghiệp mà chúng ta ưng gọi là « sự nghiệp tranh đấu ».

Đối với hạng người chỉ biết lợi tức trước mắt, danh từ sự nghiệp tranh đấu chỉ là một ảo vọng, một hư thanh, chỉ là những chữ vô ý nghĩa. Đối với bạn và tôi nó có tiếng gọi thúc dục, hứa hẹn, làm cho chúng ta tin tưởng nơi ngày mai sáng láng.

Thật vậy. Chúng ta tin và coi đức tin như là yếu tố chánh trong cuộc tranh đấu của chúng ta.

Chúng ta đều nhằm một mục tiêu thiết lập công lý xã hội, nâng cao phẩm giá con người, làm cho loài người, vô luận ở địa phương nào, vẫn được thái bình, và thương yêu nhau trong sự no cơm ấm áo.

Việc làm ấy là công tác trường kỳ. Ta có thấy nó trường kỳ ta mới không thất vọng. Ta có chắc rằng ta sẽ tiến đạt mục tiêu tranh đấu, không nhiều cũng ít, ta mới tranh đấu một cách hăng hái và đầy hứng thú.

Giờ ta nên nhận thức hoàn cảnh đang bao vây ta, nên nhận ra những trở lực đang chực chờ ta, những chông

gai mà ta đang đạp lên trên, những mũi chĩa đang lụi vào mình ta, những ác khí đang tạt vào mắt ta, những sợi giây xích to đang xiềng chơn ta. Ta hãy cố can đảm mà nhìn ngay vào, có lòng trung thiết với chủ nghĩa mà tự nhủ : gay go lắm, nhưng ta quyết chí phá tan.

Nhận ra những yếu tố nói trên là ta thấy ngay nguyên tắc chỉ đạo cho công cuộc tranh đấu. Nhận xét là phân tích : đặt nguyên tắc tiến thủ là hợp tích.

Cả một hàng rào đang cản ngăn ta. Thì ta hãy nhìn kỹ vào hàng rào. Đừng và đầu liều mạng vào rào, đừng sợ rằng không kể phá rào.

Loại cá bị dăng lọt rọ, cũng vì cá không giác ngộ, không có trí tuệ. Loại người có thể bị dăng mà không lọt vào rọ. Có kẻ như cá ham mồi, thay vì xoi phá dăng, trở lại giúp chủ dăng mà cũng có tâm dăng, trong lúc nước chảy xoi chum dăng sắp ngã.

Ta xem xét hàng rào và tầm dăng, ta thấy có chỗ dăng yếu, dây mìn sắp đứt, cây dăng bị dập chưa gãy đoạn. Ta hãy nương thủy triều, nếu có thủy triều, hoặc ta đợi thủy triều chảy mạnh mà tung vào chỗ yếu. Ấy là ta áp dụng thuyết « dĩ thủ vi công ». Ta đừng sợ không có thủy triều, bởi vì rồng đã rồi nước phải lớn, nước lớn ắt chảy mạnh. Mà khi một con cá đã tung dăng thì cá bầy cá theo dõi, và do lỗ trống ấy mà thoát thân.

Trong công cuộc tranh đấu cũng thế. Mặt trận địch đối có thể bao la rộng rãi, nhưng không thể chắc khắp nơi. Trước kia, quân Nhựt kéo dài mặt trận từ Mãn Châu đến Nam dương quần đảo, binh sĩ tướng tá mạnh hăng như hùng hổ, thế mà khi một nơi bị đánh phung, như là nơi trung tâm, thì cả mặt trận bị tan rã.

Mặt trận xã hội cũng thế. Những nhà cao vòi vọi, cột dục, tường dày, chưa đủ gọi là chắc chắn. Những kẻ tiền triệu, của tỷ, thấy đó rồi đề mất đó. Ta không nên cho là vĩnh viễn. Chỉ có lý tưởng của ta mới là vĩnh viễn.

Ta là người tranh đấu cho sự thiết lập công lý xã hội, thì chánh nghĩa vốn ở nơi ta. Mà chúng qui rồi chánh nghĩa phải thắng, thắng vì đó là nguyên vọng của đại chúng.

— BẤT HỦ

ÔNG NGHỊ TRƯỢT...

biết tại sao lại có bạn lao động bội tin, tại sao có anh em bình dân ăn cướp giết người không? Chẳng qua vì nghèo mà ra.

Nếu họ giàu như tôi, một bước đường đi xe Cadillac, hai bước đường đi xe Chevrolet thì đâu họ phạm tội. Tôi xin quý tòa nhớ lại rằng sách Tam Tự Kinh có câu : « Nhơn chi sơ, tính bản thiện ! » Và văn sĩ Paul Virginie cũng có nói : rằng : « Les riches ne sont pas voleurs ! »

CẬU HAI.— Chết cha chưa ! Ai làm

giùm ba bài bãi ấy. Paul et Virginie là tên một cuốn tiểu thuyết tình... Cái thằng mắc dịch thường đến đây, dụ ba ra tranh cử đó, nó dốt như bò mà ưa làm văn giùm cho ba. Có ngày ba nghe nó đến đó thóc giống ra mà ăn.

Ô. NGHỊ TRƯỢT (suyt).— Mày đừng quên mấy đồng vai biện lý mà ! Mày làm bộ cầm động, chùi nước mắt đi. Thưa quý tòa, vì nghĩ đến triết lý của thánh hiền đồng tây cổ kim mà tôi xin bãi nại, xin tòa tha cho bị cáo nhơn. Tôi rút đơn. Tôi không kiện nữa. Và tôi xin tuyên bố trước quý tòa, trước đồng bào quốc dân rằng tôi sẽ tăng lương cho bị

TRỜI vẫn sụt sùi mưa. Gió lạnh thổi về làm lạnh thêm những kỷ niệm mùa mưa cũ. Năm nao, mỗi lần hoa phượng nở, lòng họ lại bùng lên một sắc hồng. Nhất là mỗi lần Tết gần đến như dạo này, tuy trời đông còn choàng chiếc áo thể lương nhưng ánh sáng mùa xuân đã sớm dâng ngập cả tâm hồn non dại. Bánh chưng xanh, pháo tếp đỏ, mẹ cười hiền, chị âu yếm, những cái ấy đã chìm sâu vào dĩ vãng. Qua bao ngày khói lửa, họ về đây, một thân bơ vơ. Kinh thành ánh sáng chơi vơi mà lòng kẻ bơ vơ một đêm dài đang phủ. Mộng xưa chưa tan hẳn, họ còn mong nối lại bước « cầm thư ». Nhưng còn đâu hình ảnh đẹp ngày xưa : *Nâng học rui nhặt hoa trên đất, Đời dịu vơi như nguyệt trước rằm.* (Huy Cận)

Giờ đây với hai bàn tay trắng, bọn họ quả xứng danh những đứa học trò nghèo !

Nghèo. Ai đã cảm thông cái nghĩa làm thường mà chưa xót của một tỉnh từ quen thuộc ? Người xưa từng ngậm qua nước mắt :

*Bạc đầu ra miệng mà mong được,
Tiền chừa vào tay đã hết rồi,
Van nợ lắm khi trào nước mắt,
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.*

Cũng một kiếp thư sinh, cách nhau gần thế kỷ, họ chung nỗi niềm với ông Tú Vị Xuyên.

Gian nhà trọ tối tăm, ngọn đèn dầu leo lắt, nhiều đêm có kẻ chập chờn giấc mộng Liêu Trai. Phần đông bọn họ sống đời giáo tập (précepteur) ngày ngày hao hơi, mỗi miệng đề đạt « mục đích » : ba bữa cơm suông.

Đời học trò mắt dậu như sương mai, lòng học trò tươi đẹp như xuân nụ, nhưng với họ còn đâu là hình ảnh nên thơ thuở trước :

*Tuổi mười lăm gặp sách lại đứng nghe,
Lòng mới nở giữa tay đời ảm áp.*

(Huy Cận)

Gió bụi nhiều rồi. Gót chân nhò đã

cáo nhơn mỗi tháng 50 đồng... Nó đã không bị đuổi, không ở tù, lại được tăng lương, đủ sống, nó sẽ không ăn cắp nữa.

B. NGHỊ TRƯỢT.— Rồi tòa có cho trắng án không ?

Ô. NGHỊ TRƯỢT.— Chuyện ấy dĩ nhiên rồi, khỏi nói. Tôi ra về, đã có sẵn trong cặp da một mô hình tôi, đưa cho các báo, nhờ họ làm « lit xê ».

B. NGHỊ TRƯỢT.— Biết họ có làm « lit xê » hay họ lại liệng vào rổ giấy. Thôi, chuyện cũng vui. Thề là nhờ mưu của ông mà giữ được thằng Tư Bền. Nó mà thôi, đi làm hãng khác thì hãng mình

HỌC TRÒ NGHEO



Mến gửi những thư sinh tay trắng mộng đầy.

T.K.

tan nát, thân thích lạc loài : kỷ niệm cũ đau thương như hồn sông núi.

Dăm gã thư sinh vừa lạc độ,

Đôi nàng xuân nữ sớm chìm châu.

(Vũ hoàng Chương)

Không, bọn họ, một nhúm thư sinh, chỉ lạc giàu sang. Giàu sang ! muốn đến « xứ Tây Trúc » ấy, con người phải vượt qua vô số động yêu tình. Sức học trò trời gà không nổi, bọn họ đành ôm « giấc mơ hoa ».

Đời học trò mắt dậu như sương mai, lòng học trò tươi đẹp như xuân nụ, nhưng với họ còn đâu là hình ảnh nên thơ thuở trước :

*Tuổi mười lăm gặp sách lại đứng nghe,
Lòng mới nở giữa tay đời ảm áp.*

(Huy Cận)

Gió bụi nhiều rồi. Gót chân nhò đã

sụp. Hăng mình nhờ nó pha thuốc 25 năm nay quen tay rồi, thợ khác thay thế đâu bằng nó. Ông cho nó vừa làm một anh thợ chánh vào làm cái phát

lương cho toàn thể thợ trong hãng, bấy giờ tôi mới biết ông có dụng ý là cột nó nó làm đời kiếp với mình.

Ô. NGHỊ TRƯỢT.— Bà có biết trong « công tra » mới tôi bắt nó ký ra sao ? Trong tờ giao kèo, tôi có đề câu này :

« Tư Bền mượn trước 50 ngàn; khi đi làm chỗ khác phải hoàn lại cho hãng đủ số tiền ấy; nhưng còn làm với hãng thì tiền ấy không bao giờ trừ vào lương ».

B. NGHỊ TRƯỢT.— Mưu của ông lại còn giúp cho hãng nên được thợ đến ngoài ngày mới trả lương Tết. Thật

dầm biết bao nẻo đường sỏi đá. Đói mắt trong đã nhận biết bao hình ảnh đau thương. Họ cần cỏi như loài cây trên sa mạc năm suốt nam để đợi giọt mưa hiền.

Lòng họ cũng khô ran.

Tóc huyền, má thắm, mắt sáng, môi tươi, sao mà vô vị quá ! Các nàng con gái yêu điệu, thướt tha kia, các « bài thơ sống » ấy đã rút tơ lòng của bao thi sĩ mà riêng lòng họ vầu vầu đứng. Than ôi, một mùa đông lạnh lẽo đang ngự trị tâm hồn họ. Nghèo về hai phương diện : vật chất và tâm hồn, họ có nên bắt chước nhà thơ lạc hướng kia rên lên não nùng :

*Lũ chúng tôi lạc loài dăm, bảy đứa,
Bị quê hương ruộng bỏ, giống nòi khinh.*

Chúng tôi : học trò nghèo : điệp khúc của một bài bi ca, lâm ly, ai oán. Nếu ca sĩ nào lấy đi, lấy lại chúng ấy âm thanh thì hẳn có bạn bêu mối : « Biết rồi, nói mãi. » Nhưng để gì bạn cảm thông nỗi một hoàn cảnh đau buồn.

Sách vở đã làm khổ bao người, đến nay bọn họ lại nối nghiệp ngày xưa. Những chồng sách nặng khô như đá, Ruộng gío, đồng trăng anh ấy đi.

(Xuân Diệu)

Đi đâu ? Đói chân non chừng chân bụi đường trường. Gian nhà họ tối tăm, ngọn đèn dầu leo lắt, có kẻ nằm đây mà « xem cái lỗ làng ».

Không, ngày mai phải là ngày tươi sáng. Ngày Mai phải là mùa Xuân bất diệt. Chán trời kia, sẽ tan khói lửa và nắng hồng sẽ phủ ấm trần gian. Trong ánh sáng, bọn học trò nghèo chúng tôi sẽ hân hoan đón nguồn Hạnh phúc vô biên.

Ngày mai hay ngày nào sắp đến, âm thanh « nghèo » mới không còn ý nghĩa ?

Các bạn ơi ! chúng ta học trò nghèo, hãy đợi một Ngày Mai.

Huế, những ngày mộng trắng

— TẠ KÝ

là mưu cao. Vậy mà chẳng làm ông nghị để ra phò dân, giúp nước.

CẬU HAI.— Bà má có biết tại sao thợ không lên thanh tra lao động để đòi lương Tết không ? Nhờ có con !

Ô. NGHỊ TRƯỢT.— Nhờ vậy !

CẬU HAI.— Phải, nhờ con. Con đã đem 80 ngàn đồng phát hết cho thợ. Con đã lấy địa chỉ của họ, và nhờ danh bà má mà đi từng nhà, phát cho họ ăn Tết.

B. NGHỊ TRƯỢT.— Tâm chực ngàn; tao bảo mày gửi qua Pháp... (muốn tề xiu)... Trời ơi ! Tâm chực ngàn !

Ô. NGHỊ TRƯỢT (vác ba ton, đuổi đánh).— Đỡ phá gia, đỡ ăn cướp ! Tao sẽ đăng báo từ này ! Les riches ne sont pas voleurs ! Voyons !

HẠ MÀN

XUÂN XƯA... BẮC VIỆT

của HUYỀN VIÊM

MẤY ĐÓA thủy tiên nở muộn vừa hé đài hoa, ánh lửa bên nhà hàng xóm vừa bật lên, ông cụ vừa đẩy xong chiếc lư trầm bốc khói. Giao thừa về tung bừng trong thôn với tiếng pháo rộn ràng.

Chú bé từ này vẫn trùm chăn kín mít vì lạnh, nghe Giao thừa về, vội vàng ngồi nhồm đậy, ngược nhìn lên bàn thờ sáng trưng. Hoa thủy tiên, hoa mai ngát ngào hòa với mùi thơm của chuối, cam và khói trầm nghi ngút như mây bạc một sớm mùa thu, làm thành một hương vị ngọt ngào : Hương vị buổi đầu Xuân.

Ông cụ tay cầm bánh pháo ra hiên, ngược mắt trông trời. Vẫn còn tối lắm. Trên nền trời trong xanh, những vì sao long lanh sáng, thỉnh thoảng nhấp nháy như những con mắt tò mò, nhưng hiền lành, kín đáo. Sương mù khoáng nhẹ lên cạnh vật một lần áo mỏng, chấp chớn như thực như hư, mờ mờ, huyền ảo. Tĩnh không có một thoáng gió. Cây cỏ im lìm lặng lẽ, im lìm chờ đợi một sự đổi thay huyền diệu, một bản tay vô hình nhẹ nhàng nâng mạch sống rạt rào lên...

Tiếng pháo cuối cùng đã dứt... Ông cụ vẫn còn thẫn thờ đứng nhìn làn khói xanh lùn, từ từ lan trên lưng cái non, môn môn măng tơ. Bên tai ông, âm hưởng pháo còn vang, và âm hưởng của pháo giao thừa năm xưa, năm xưa, vụt nổi lên, gieo u buồn vào trái tim già thồn thừe...

□

NĂM XƯA... Cũng những sớm mùa xuân rộn ràng, đầy mạch sống, có cái gì huyền bí của giờ phút sơ khai. Vẫn trong gian nhà nhỏ. Giao thừa về với cái đình sum họp, ấm áp. Người ta vui cái vui thanh bạch. Hoa thủy tiên hàm tiếu, đình trầm thơm hương, tiếng chày cày thay nhện, những búp non tơ trườn ra cướp lấy sự sống, đó đủ là xuân rồi. Sáu tám hồn đơn giản quây quần, uống chén trà nồng, kể chuyện cho nhau nghe, hay hát lên những câu thanh bình tươi sáng... Họ chỉ ao ước cuộc đời kéo dài như thế mãi.

Nhưng không ! Một ngày nọ, tiếng súng từ miền xa vọng lại, gieo nỗi lo âu vào những tâm hồn mộc mạc. Họ rơm rớm sợ hãi. Họ lặng nhìn nhau, cùng một ý nghĩ qua những tia mắt buồn buồn hay sáng lên vì một hy vọng còn con. Không ai bảo ai, nhưng linh cảm đã cho họ biết trước ngày mai.

Năm cái xuân qua... Năm cái Giao thừa cũng qua lúc nào không rõ. Chiến tranh đã đem tang tóc đè trĩu lên mái đầu bạc và mái đầu xanh, bốn vành khăn trắng vô hình. Ông cụ không còn nước mắt để khóc : đã bao nhiêu lần cụ cố tránh mà cảnh cũ,



xuân xưa vẫn khơi lại dòng tro tàn trong tấn lòng già khô héo. Chú bé thời không cười nữa, cậu ngơ ngẩn lên, chân lên người cửa của đời, mắt buồn rầu nhìn cha như an xia một lời khuyên khích hay an ủi.

(xem tiếp trang sau)

ĐỌC THƠ CÁC BẠN

MÙA hạ, với nắng thiêu cháy cỏ
nắng đốt ngọn vọt, con người
lại cầu khẩn trời đất:

Lạy trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Và khi mưa đổ xuống, thật trời đã ban
phước, trời đã trút ngọc xuống mặt đất, thì
ai thấy rõ hơn ai hết.
Đất cong lưng xuống, nước ngà ngà
lên

(Tuyền Hiền)

Wadsworth Longfellow, thi sĩ Hoa Kỳ
cũng từng ca khúc:

How beautiful is the rain!
After the dust and the heat.

Mà Giang Tân đã dịch,
Cơn mưa đẹp bao nhiêu
Sau bụi nồng nắng cháy

Nhưng nếu trời cứ rải mưa mãi,
mưa ngày này qua ngày khác, thật không
còn gì gọi cho người buồn khi mưa giậm
họ lại trong nhà rồi tìm mắt họ nhìn quanh
chỉ thấy trời đất một màu nặng trĩu đen tối.
Thi sĩ đam mê thơ, buồn đau. Cái
điều buồn ấy như tràn lan khắp bầu trời,
mặt đất...

Mưa mãi mưa hoài!
Lòng biết thương ai!
Trăng lặn về non không trở lại...
Mưa chỉ mưa mãi!

(Lưu Trọng Lư)

Huy cận cũng kêu than:

Ôi buồn trời mưa!
Nhìn trăng sao buồn
Của mưa trên sân...
Ôi lòng buồn chưa!

Điều mưa rải rải cũng gọi buồn đau
cho bạn Hoàng Song. Thật là một trận
mưa đêm địa ngục mất.

Ôi!... nơi ấy đã bao lần đau đớn
Gió cuối luồng trời dạt khách bốn
phương

Mưa cứ rơi tích tắc mỗi đêm trường
Rồi đau khổ cứ trở về chốn cũ

Cứ mỗi đêm trường, nghe mưa rơi rải
rải, hồn thi sĩ lại ngộp buồn đau, cái
buồn đau xưa lại trở về ám ảnh con người
đo cảm.

Ôi!... nơi ấy hiện nay đâu còn tiếng
Sáo tiêu sầu rơi tan tác trong đêm

Thật nào nề!

Thơ T.X.

Với những vần thơ rất trôi chảy, lời
thơ thật bình dị... T.X. đã cho chúng ta
thấy rằng muốn dung hòa được ý, lời,
nhạc điệu, chúng ta nên dùng lối thơ tự do.
Dân tộc ta đang bước tới, chúng ta đang
cố sức phá vỡ những cái gì ngăn
cản bước tiến trên đường đi. Vì thế,
chúng ta cũng nên cởi những ràng buộc



cho thơ để thơ có điều kiện tiến kịp cuộc
sống mới.

Hãy đọc:

Anh và tôi
Cả hai cùng thế hệ
Tóc vừa xanh, ta cùng mẹ Việt-Nam
Anh và tôi,
Cả hai cùng trẻ
Nhỏ mình trong khối lửa ngút sâu
thương

Tác giả đã nêu được cái buồn man mác
của tác giả, cái buồn có tính cách chung
của lớp thanh niên cùng thế hệ, cái buồn
được làm người hướng ứng.

Đọc những vần thơ này bắt chúng ta
phải ngẫm lại bài « Phương xa » của Vũ
hoàng Chương.

Bạn T.X. có thể tiêu biểu cho một số đồng
thanh niên có những tư tưởng chán nản tuy
cuộc sống còn dài mà đã thấy cuộc đời
mình buồn tẻ, đau khổ.

Sầu vương vương
Hận mênh mang.
Anh, tôi khóc tiếc đời son trẻ,
Sớm nhuộm buồn đau buổi loạn ly.

Trong « Yêu đuối », đúng như nhan
đề bài thơ tác giả nêu lên, bạn T.X. cũng
nhìn đời với cặp mắt bi quan như thế.

Em ạ! anh đây buồn gắng sống
Bao nhiêu là mộng vỡ tan rồi
Bao nhiêu nhựa sống vừa đang
nóng

Buốt lạnh trong đêm giữa chợ đời

Cũng biết thanh niên có bốn phận « trai
thời loạn » nhưng rồi... phân đông chúng
ta cũng chỉ hướng về ngày mai, ao ước
như thi sĩ.

Anh ơi!
Ngày mai ánh sáng ngợp trời
Anh, tôi hát khúc đời vui thanh
bình.

Trong « Thông thả », bạn T.X. khuyên
rắn đưa em gái (?) hãy « thông thả »
bước vào đời với những vần thơ rất thiết
thần ái yếm:

Lòng em là một đóa hoa
Thân em như một gương nga tối
rằm

Hoa kia sớm nhuộm bụi đời
Cánh hoa tôi tả, rồi rời nhụy hoa

Đừng vội vã em ơi! đừng bước vội
Rung tờ đồng chọn sợi đã em ơi!
Phải rồi: « vào đời » phải thận trọng
bước chân đi, nhất là đối với một người con
gái còn « trẻ lòng, xanh dạ » như cô em
của thi sĩ:

Đời em còn hãy lắm dài
Tương lai tươi sáng còn chờ ngoài
xa

Hai câu trên đây, chúng ta thấy tác giả
cố giữ đến ý nhưng lại sao nhãng đến câu
thơ. Câu trên khó đọc và tối nghĩa. Câu
dưới hơi vu vơ.

Thơ của T.X. theo một chủ đề. Hình thức
thơ gần gũi, làm cho chúng ta dễ cảm, dễ
nhớ. Tuy thế, bạn T.X. còn có những câu
thơ gọt ghém nhiều tiếng rất sáo, tỉ như
trong bài « Hận Sầu »

Biên thủy dậy sóng
Quan ài chớp chớp vô ngựa
Ai ngoài kia múa kiếm dưới trăng
thề

Còn nhiều sáo ngữ lắm, phải không bạn
T.X.?

Thơ Nguyễn Điền
« Xuân về... pháo nổ... » Xuân về, nghe
tiếng pháo nổ, tác giả nhớ đến bạn

Giờ đây không biết cố nhân
Năm nay hừng đông đón xuân nơi
nào?

Nhớ đến bạn, nhớ những lúc cùng sống
kham khổ bên nhau.

Nhớ thương khi sống khuôn đời cũ
Anh với tôi cùng gối tuyết sương

Đối với bạn, bạn cho là cũ nhưng còn
đôi với « cố nhân » của bạn, « Khuôn
đời » ấy chưa chắc đã là cũ! Bạn phải
« khách quan » để diễn tả ý này mới đúng.

Chả biết khi nào, ngày tái hợp
Đã ta hồi tưởng mộng...

Đến ngày tái hợp, nhắc lại với nhau
chuyện cũ thì đâu phải là chuyện « mộng »
nữa.

Vô danh thị nào cũng đã có câu:
Sương chiều lạnh tím cô thôn
Bồ câu đem mộng thái bình về đây.
Cũng như Hàn Mặc Tử từng viết:
Năm gần cũng không thành mộng
được

Bạn Huyền Viêm đã « đề » được nhiều
câu thơ đẹp, chứa đựng tâm hình ảnh, thơ
của H.V. chúng ta đã được đọc nhiều lần.
Dưới đây, trong bài « Trăng Xuân », chúng
ta thấy Huyền Viêm có một sự nhận xét
rất tỉ mỉ, một tâm hồn thi nhân rất giàu
trông tượng.

Hãy đọc:
Trăng rơi nhẹ nhẽ trên sông nước
Bên chiếc đò khuya bóng lạnh lùng
Gió cũng nghe chừng như nín thở
Đổ vừng trăng lạc giữa không trung

Ái độc đến mấy câu này cũng tưởng
chừng như thấy ngay trên đầu « chị hằng »
bị lạc lỏng giữa không trung mênh mông,
phải chăng đêm ấy trăng rất sáng, sáng che
lấp cả ánh sao, và nền trời lại cao vút vợi
nên thi sĩ mới cảm thấy « trăng lạc giữa
không trung » rồi gió cũng như chừng nín
thở để đỡ lấy trăng?

— TRẦN ĐOÀN

CÂU CHUYỆN ĐẦU XUÂN TẶNG BẠN GIÀ

ĐỪNG HƯU TRÍ GIÀ VẪN CÒN LÀM VIỆC đó là thuật trường sanh

Bài của TRƯƠNG THỌ PHÚ



Hôm ba mươi tháng
chạp âm lịch, ba
chiếc « đĩa bay » hạ
xuống ban nước Anh, Pháp,
Mỹ. Bên trong bước ra

ba người. Người thứ nhất đáp xuống
nước Anh là cụ Phúc, người thứ nhì xuống
nước Pháp là cụ Lộc, còn người thứ ba
xuống nước Mỹ là cụ Thọ. Cả ba cụ bạn
áo dài chấm gót, chơ đi hia, tay chống
gậy trúc; cụ Phúc áo màu đỏ, cụ Lộc
màu vàng, cụ Thọ màu xanh da trời, áo
cụ nào cũng thêu kim tuyến lông lân.
Đi hầu mỗi cụ có một người trẻ, biết đủ
thứ tiếng trên địa cầu để thông ngôn.

Liên ngay hôm ấy, đại bá âm các nước
loan báo khắp hoàn cầu tin này: « Ba
đĩa bay đã hạ xuống địa cầu của ta. Lúc
đầu tưởng là vũ khí của Hành tinh nào
bắn xuống. Sau, hỏi người trong đĩa bay
bước ra, mới biết rằng đó là ba cụ bạn
xe vận tải trên Thượng giới chở ba đặc viên
của Trời gửi xuống Trái đất điều tra tại
sao loài người càng ngày càng sống lâu
thêm mãi hay là có thuật Trường sanh gì
chăng? Ba nước Anh, Pháp, Mỹ được
tái hân hạnh ba đặc viên chiếu cố hạ
xuống, đã lãnh việc hướng đạo cho ba
cụ làm tròn sứ mạng. Vậy xin tất cả
nhơn loại cố gắng những đặc viên ấy thì

Xuân xưa Bắc Việt (tiếp theo trang 9)

Tâm hồn chỉ còn là một cánh hoa sớm
éo dưới ánh nắng phủ phàng!
Xuân qua... rồi xuân lại qua, vô tình
hư không để ý đến buồn, vui, tang tặc
của thiên hạ. Nhựa sống vẫn chuyển từ
anh qua lá, đến búp non tơ, và năm năm,
bà thầy tiên xanh xán, búp mai vàng
ang vang thơ ơ trong do thể nhân. Sương
lỗi thời gian cứ lạnh lùng diêm bạc những
ái tóc đã ngã hoa râm, và làm lại đi
hừng môi hồng thắm.

Trời gần sáng. Ông cụ vẫn còn tựa hiên
hìn ra, lòng xò bồ những buồn vui lẫn lộn.
Trong đã bắt đầu tan. Anh mai hồng vui
ôm choàng lấy không gian vừa thay màu
b. Cảnh vật tươi hân lên, mạnh mẽ bước
vào cuộc sống mới đầy thanh sắc.
Ngoài xa, cánh đồng lúa ngất xanh màu
vọng, hứa hẹn với Xuân một ngày mai
ấm, hiền hòa.

— HUYỀN VIÊM



giúp ba cụ đủ tài liệu cần thiết về cuộc
điều tra của các cụ.

CHÚC NHAU TRĂM TUỔI BẠC ĐẤU RẪU

Cụ Phúc được chánh phủ Anh đưa
chiếc phi cơ phản lực tối tân
để đi cho mau. Cụ Lộc được nước
Pháp biếu chiếc thủy phi thuyền hoa tiền,
còn nước Mỹ tặng cụ Thọ chiếc xe hỗn
hiệp dùng nguyên tử lực, có thể bay trên
không như phi cơ, hạ xuống đất chạy
như xe hơi hay đi trên mặt nước như
tàu thủy.

Sau bảy hôm điều tra, ba cụ nhóm
một hội nghị trong chiếc tàu lặn « hồ
túi » lấy tên « Đại Đồng » mà nước Việt
Nam gửi qua Âu Mỹ hiến ba cụ. Dưới
giang sơn của vua Thủy, ba đặc viên của
Thượng đế thảo luận về những kết quả
đã thu hoạch được sau cuộc điều tra
rồi tính làm một phúc trình chung đưa
về Thượng đế.

Cụ Thọ lắc đầu, le lưỡi, lau mồ hôi
hột trên trán, bắt đầu nói:

— Gớm quá, các cụ ơi. Có ai để dưới
hạ giới, có cái nước của lão Ti-tô, Ti toe
gì đó, cái nước gọi là Nam Tư, mà số
người sống lâu quá 100 tuổi lên tới 4000.
Nước Bão-Gia-Lợi cũng có 3.8 8 cụ. Kể
đến Lỗ-Ma-Ni có 1704, Bồ-Đào-Nha 300,
(xem tiếp trang 29)



KHAI BÚT

Theo tục lệ của các nhà
văn, năm nay, Tam
Ngu cũng khai bút.

Trước hết phải đồ lịch Tam Tông Miếu để xem
ngày hôn xui như bà Bà Trà chớ.

Ngày Nguyên Đán cổ nhiên là ngày người ta
hay kiêng cử lắm. Có bà vợ đã phải giấu cái tờ
báo của dưng ông chồng mua có một chính anh
của « cổ dao vạn rười » vì năm ngoái cô đã làm
cho bà Bà Trà bị xui cùng mình, bị báo chí tấn
công không còn một mảnh giáp.

Ngày mồng một mà Tam Ngu cầm bút để khai
nguồn văn thì tránh sao khỏi bị má sếp nhỏ vật
trội râu vì « bà đầm » tôi còn đi đoan làm, cho
rằng đầu năm đã bị hội viết lách thì suốt năm
vất vả cực nhọc với cây viết. Ngày đầu năm có
nghỉ ngơi thì cuộc đời mới nhân lành,
mới khỏe khoắn.

Vậy từ mồng hai mới có thể khai bút được.
Dở « Tam Tông Miếu » coi ngày thì ời thôi,
ngày mồng hai, mồng ba, mồng bốn, tốt quá.
Có cả chục thứ « nên »: từ cái « nên cúng tế »
cho tới « nên ra đi », « nên cầu phước ». Riêng
cổ việc « khai bút » thì lịch không cho biết
« nên » hay « cù ». Thế mới chết cười. Có lẽ
cái ông làm ra lịch ghét nhà văn hay sao đó mà
không chịu chỉ ngày lành để khai bút, mặc cho
cổ đưa khai lễ vào ngày « Via Văn thân » thì
gây bút có ngày.

Chờ đợi đến bao giờ nữa trong khi ăn công
chờ bài đề sếp. Thôi chẳng hên thì xui, Tam
Ngu đành cứ khai bút đại. Biết viết cái gì
bây giờ. Thì « năm rần nói chuyện rần » như
kiểu viết báo Xuân của một số đồng bạn đồng
nghiep.

Với Tam Ngu, rần có hai nghĩa.

Một là loài bò sát tượng trưng cho mềm mòng,
ra luôn vào cũi, đi không một tiếng động; nhưng
khi rần đã mò ai thì phải biết... Rần còn có ý
nghĩa là tâm lòng độc địa chứa chất sau một
bộ mặt đạo đức giả. Lâm lúc Tam Ngu nghĩ
đến cảnh nghèo mạt, cuối năm thiếu cả tiền ăn
Tết, thì lại nhớ đến câu nhân Anh khóa của
thi sĩ Trần Tuấn Khải:

Ở trên đời thiếu chi những kẻ giàu sang
Sao anh không tuồn cũi cho nó thên
thang với đời.

Làm người muốn có cái lưng mềm, như con
rắn, để dễ luồn cũi, bự dờ và có cái lòng độc địa
của con rắn để xiêm nịnh, hại người khác.
Nhưng nghĩ lại thì Tam Ngu không thêm.

Nhơn năm rần Tam Ngu hãy quan niệm rần
theo nghĩa khác: « rần » là cứng rắn. Cứng
rắn để vượt hết trở lực trên đường đời. Rắn để
có sức đứng vững trước những giông tố. Rắn
để chà đạp những kẻ xấu xa bị đi dưới gót giày,
vì cứng rắn cũng là tư cách của kẻ tranh đấu để
sống, để thành công.

Có kẻ chủ trương rằng: « Tôi mềm nhưng tôi
không gãy. » Đó là một lối nguy hiểm. Sống
trong đời mạnh được yếu thua, mình mềm tức
là mình sẽ bị kẻ khác có bề cho con rồi sẽ gây
lúc nào không biết. Rắn mới sống được.

Trời vừa gió lạnh, cây cỏ đã vàng úa, song
băng tuyết đổ xuống đây mà từng bách vẫn đứng
vững xanh tươi! Đó Tam Ngu muốn rần như
cây tùng cây bách. Đó cũng là hành chí chung
của chúng ta trong cái năm rần này,
phải chăng?

Và chúng ta cứ thẳng tiến, sau khi
nhấp chén rượu Xuân, bước vào
một quãng đường đời mới phải đi
hết 12 tháng...



KHÍ GIỚI CỦA KÊ YẾU

Sự đình công là khí giới của kẻ yếu.

Năm trăm anh em làm ở các lò gốm Lái thiêu đã phải dùng đến khí giới ấy để đối phó với những chủ nhơn Huê kiều không chịu thi hành luật lao động; không chịu cho họ hưởng lương tối thiểu mà Nha tổng thanh tra lao động đã đặt ra.

Đó cũng là một phương tiện để bình vực lợi quyền lao động. Điều đáng chú ý là cuộc đình công hợp pháp đầu tiên này đã xảy ra trong vòng trật tự; bộ lo động phải người đến quan sát cũng nhận thấy tình thần kỷ luật mà anh em lao động đã tuân theo; nghỉ việc mà giữ gìn nhà máy sạch sẽ, trông nom máy móc, vật liệu cho chủ nhơn không có gì để thừa anh em làm thiệt hại cho họ, hầu yếu cần lĩnh can thiệp.

PHÂN CÔNG Trần giặc nguội ở các lò gốm Lái thiêu kéo dài cả tháng nay. Anh em lao động ở đó đòi hưởng lương tối thiểu. Chủ không chịu cho. Kể đến ủy ban hòa giải rồi ủy ban trọng tài phân xử, chủ nhơn cũng không tuân theo quyết định của ủy ban. Họ tưởng rằng họ giàu, họ có tiền làm vô khí đủ thặng đạo lính 500 người không có vô khí gì hết.

Họ dùng một bữa bồi lợi hại để phân công: Không nấu cơm, không phát lương thực cho thợ nữa. Cuộc phong tỏa kinh tế của họ nhằm mục đích làm cho 500 gia đình có vợ có con nghèo nhọc kia sẽ bị đói mà quy hàng.

Nhưng mà họ lầm. Tình đoàn kết của lao động đã giải tỏa được vòng vây kinh tế ấy. Anh em thợ thuyền các nơi: Sài Gòn, Chợ Lớn, Thủ Đức một, Vĩnh Long, Mỹ Tho đã gửi tiền, gửi lương thực nhờ Tổng Công Đoàn đem lên Lái thiêu tiếp tế cho thợ đình công. Thậm chí đến lao động ở Hànội, Hải Phòng cũng gửi thư vào Nam ủng hộ anh em về mặt tinh thần.

Thấy rõ vô khí lợi hại của tình đoàn kết, phải chủ nhơn tính dùng kế ly gián. Họ o bế một số thợ, hứa tăng lương cho những anh em này, nhưng không ai mắc mưu hết. Toàn thể quyết tranh đấu trong vòng hợp pháp cho tới thắng lợi mới nghỉ.

Lúc chúng tôi viết bài này, chủ nhơn đang điều đình trở lại với thợ.

COI CHỪNG HIROSHIMA

Phái chủ nhơn lò gốm Lái thiêu là Huê kiều.

Họ quên rằng họ sống nhờ trên đất nước này thì phải tuân theo luật pháp hiện hành.

Trái bom nguyên tử thả xuống Hiroshima đã làm cho Nhứt đầu hàng. Chánh phủ Việt Nam cũng có thứ bom nguyên tử để thắng sự

cường ngành của chủ lò gốm. Đó là sự trực xuất. Chỉ mới vài « xi thau » xuống tàu về Đài Loan hay Quảng Đông là các « xi thau » khác rầm rập tuân theo luật pháp. Một chút đình tiền tăng lương cho thợ còn hơn về nước đi lính cho Tưởng hay cho Mao để mà « hui nhĩ tử ».

Coi chừng Hiroshima! Mấy « chủ »!

ĐÁNH MÁY CHỜ KHÔNG PHẢI ĐÁNH ĐỒN

Nhà khoa học vừa chế ra cái máy đánh chữ có âm nhạc. Có

đánh máy trôi như hoa, tình như mộng, mỗi khi nhấn ngón tay ngà ngọc xuống giữa chữ sẽ được nghe những điệu đàn bát bửu đương. Công việc đánh máy sẽ không buồn tẻ như khi chỉ nghe tiếng lách tách của con chữ gõ trên xấp giấy. Chưa biết sau này, thứ máy ấy lợi hay hại.

Tam Ngưu chúng tôi chỉ lo rằng sau này nếu máy ấy đem dùng trong các văn phòng ở đây, sẽ có những cô đặc ty lo đánh lộn vào trong bức thơ thương mại những câu: « Ôi! Ta buồn ta đi lang thang bởi vì đau! »... « Bà Tư bán hàng có bốn người con... »

Hiện nay riêng cái máy điện thoại cũng đủ gây ra làm chuyện rồi. Hễ chủ hãng đi khỏi là cái máy ấy được chỉnh kiến và dự thỉnh các câu tình tự của cô thợ kỳ nọ tới với thầy thợ kỳ kia, làm lúc nó nghe phát ngán muốn nó bung lên cho bỏ ghét cái thứ tình trong giấy nói...

CÓ NGƯỜI « KHÓC TẾT » NHƯ TÀN ĐÀ I

Tết rồi, nhiều chủ hãng xiu mặt vì phải phát các khoản phụ cấp

cho nhơn công. Bấy lâu nay một số đông chủ nhơn làm họ « nặng tai » trước những đòi hỏi của công nhơn. Nhưng năm nay đã có nghiệp đoàn nên sự đòi hỏi cương quyết hơn và chủ cũng có vị nể hơn.

Phụ cấp gia đình, tiền 15 ngày nghỉ hàng năm, tiền nghỉ Tết, phần nhiều hãng đã phát đủ. Còn nhiều ngành lao động chưa lập nghiệp đoàn. Vậy chừng nào họ mới tổ hiệp lại để bình vực lấy nhau có hiệu quả?

Đoàn kết là sống. Rời rạc là chết.

CÁC BÀ CỬ ĐỀ ĐI I

Được quốc trưởng vừa ban hành chế độ mới

và phụ cấp gia đình. Vợ án 15 phần 100 số lương căn bản của chồng, 5 con đầu ăn 6 phần 100, từ đứa thứ sáu trở đi ăn 3 phần 100.

Như vậy nếu bà nào « tốt nết » mà cứ để hoài đẻ hũy, để năm một, thì vẫn cứ lãnh lương nuôi con cho tới đẻ chót, đầu là đứa thứ 20 hay thứ bao nhiêu đi nữa.

Nếu vậy thì mai một đầy, chủ hãng sẽ cho chồng tôi về vườn để mượn người chưa có vợ con, vì chồng tôi có tới 8 con lận.

Một bà vợ đã thốt ra câu ấy.

Bà quá lo xa. Chủ phát phụ cấp gia đình đâu có thiệt hại gì cho lắm. Vì đã có quỹ bù trừ mà nguyên tắc là lãnh lương nhiều người đông con sẽ được hưởng nhiều ít người đông con san sớt chịu giúp cho một phần gánh nặng.

Tóm lại, đầu có hãng nào mượn rông hạng công nhơn « vô gia đình » thì cũng ừ ờ ra mà phải đóng phụ cấp gia đình để bù cho hãng khác phải trả quá nhiều số tiền phụ cấp ấy.

Một chủ hãng khác vô đầu, bứt tóc nói với tôi:

— Cháu chớ choa! Chuyện này tôi đến phải bớt lương người làm công, vì nếu có những người lãnh lương cao quá, tôi sẽ phải trả phụ cấp gia đình rất nặng.

Ông này lại làm chuyện nữa. Phụ cấp gia đình tính theo số « lương căn bản » thôi. Nhà cầm quyền đã định hàng công nhân nào thuộc vào loại lương nào, nên có người lãnh lương ba, bốn ngàn mà lương căn bản chỉ có 850 đồng. Phụ cấp gia đình không tính theo số ghi trong sổ lương mà tính theo loại lương căn bản. Chút đình thôi mà! Chưa đến đòi « phá sản đầu », các ông đừng vội lo.

— TAM NGU

LÚC chúng tôi đến nơi thì ngọn lửa hung tàn đã hạ xuống.

Nhưng một quang cảnh khác đã hiện ra: quang cảnh màn trời chiếu đất của gần ngót 20.000 sanh mạng gồm đủ già trẻ lớn bé!

Có những bà mẹ ôm con, ra ngồi ở vệ đường nhìn về hướng thêm nhà cũ giờ đây chỉ còn là một đồng than.

Có những em bé hng công em tay xách rá xỏ vào xin cho được mấy lon gạo « Cứu Tế » đỡ lòng, trong lúc người cha đang khom lưng vác mấy cây kèo nhà cháy sém lăm gác lên nhau để dựng nên một mái lều.

Mười mấy tiếng đồng hồ trước đây, bà mẹ, em bé, và người cha kia đang vui mừng đón Tết, chúc Tết.

Và 30 ngàn người dân lao động ở khu nhà Khánh Hội, Cầu Cống, Vĩnh Hội đang yên lòng đón một mùa Xuân bằng kết quả của bao nhiêu mồ hôi, nước mắt suốt một năm trường.

Nhưng mấy tiếng đồng hồ sau, một lần lửa nhỏ đã bắt vào vách của một căn nhà lá nào đó?

Một sự vô ý? Hay thù hềm? Điều ấy thuộc thẩm quyền của nhà chức trách. Ở đây chúng tôi chỉ nói đến một việc: Tàn lửa nhỏ ấy đã gây nên hỏa hoạn.

Một trận hỏa hoạn chưa từng thấy ở đây. Trận hỏa hoạn đã san thành bình địa xóm lao động gồm phòng độ 6 mẫu đất vuông, 6 ngàn căn nhà lá và dưới 20 ngàn con người ta ra ngoài đường không kịp giựt lại một manh chiếu, lon gạo.

Giờ đây chúng ta có thể đứng ở đầu đường (Heurteaux) Khánh hội, nhìn thấy bức tường năm đen của chùa Át Bửu Tự ở bên kia sông Vĩnh Hội, và đứng ở mép hàng thuốc Bastos nhìn thấy rõ những đồng tro đen ở xóm Cầu Cống!

Nghĩa là: toàn thể nhà lá ở Khánh Hội Cầu Cống, và một nửa của Vĩnh Hội đã nằm xuống.

Tiếng kêu, tiếng khóc đã lắng xuống.

Giờ đây mấy chục ngàn cánh tay lao động đang làm chung một việc, xây dựng lại những mái tranh khác trên những đồng tro tàn chưa nguội hẳn.

Việc ấy cũng quan trọng không kém đối với việc cứu tế.

Nhưng trước khi đi sâu vào vấn đề ấy, ở đây chúng tôi xin tạm về lại quang cảnh xóm lao động Khánh Hội trước và sau khi lửa dậy.

MỘT VÀI CON SỐ

Trên chúng tôi đã nêu ra vài con số: 6 mẫu đất, hai chục ngàn người, 4 ngàn căn nhà lá.

Đó là những con số ước lượng, tính theo diện tích của bề rộng khu nhà lá Khánh Hội, Vĩnh Hội, Cầu Cống, bắt đầu

4000 NHÀ LÁ THÀNH BIÊN LỬA TRONG NGÀY TẾT

20.000 NGƯỜI HIỆN ĐANG MÀN TRỜI CHIẾU ĐẤT. — HÀNG NGÀN GIA ĐÌNH LAO ĐỘNG NẠN NHƠN CHỜ SỰ CỨU GIÚP CỦA ĐỒNG BÀO

từ đường Lính Thủy chạy về gần đến chân cầu Khánh Hội vòng sang hàng thuốc Bastos.

Ở trong ấy chúng tôi tính số nhà lá và đặt vào mỗi căn nhà ấy 5 người.

Đem nhơn lại cho 4 ngàn căn nhà chúng tôi kiếm ra số hai chục ngàn người.

HỌ SỐNG THẾ NÀO?

HAI chục ngàn người! Ở chen chúc trong 6 mẫu đất chia xẻ bởi nhiều con rạch nhỏ, và một con sông: ranh giới của hai xóm lá: Khánh Hội và Vĩnh Hội.

Ba chục ngàn người ấy, từ Cầu Cống, qua Vĩnh Hội, giao thông nhau trong xóm bằng những con đường hẻm rộng đủ một người đi... và những cái cầu khỉ bắc ngang các rạch nhỏ bằng những lăm ván mỏng.

Mỗi khi con nước lớn, hay vào lúc mùa mưa, muốn đi vào xóm phải chịu khổ hẳn quãng thật cao, để lội sinh! Đó là đường giao thông trong xóm của ba chục ngàn người chen chúc dưới 6 ngàn mái nhà lá dựng san sát.

NGỌN LỬA TÀN PHÁ

NGỌN lửa tàn phá bốc lên cách nào? Vì ai?

Người đầu tiên chúng tôi gặp là một nhân viên cảnh sát quận 6 đã trả lời câu hỏi tò mò của chúng tôi một cách kín đáo và dè dặt.

Người thứ nhì là một bà già, người thứ ba là một em bé, tất cả đều còn mang nét kinh khủng trên khuôn mặt.

Hình ảnh tàn phá hãi hùng chưa phai trong trí nhớ đã làm cho họ gần như ngu ngẩn.

Họ trả lời chúng tôi bằng giọng:

— Lửa cháy về phía ấy (l)

Để tìm hiểu câu về phía ấy, chúng tôi đi sâu vào lòng xóm cháy đâm lên những hẻm nhà cháy nám, những đồng tro vụn, những mảnh vỡ của vại nước, bình

hương, những kéo cọt phen ván nằm la liệt.

Sau một tiếng rưỡi đồng hồ băng qua đầu tích của 6 ngàn căn nhà lá đã cháy, chúng tôi đã hiểu ngọn lửa tàn phá đã dậy ở phía nào.

ĐẤY, LỬA! LỬA!

LỬA bắt đầu dậy từ xóm Cầu Cống và lan mạnh với một tốc độ mau lẹ đến kinh khủng.

Con tàn phá diễn ra trong chớp mắt.

Lửa theo gió, gió đẩy lửa chạy lướt trên các mái nhà vòn vut.

Đội với rừng đến nơi. Nhưng nước sông cạn, nước rạch cạn.

Xóm nhà lá lại đầy chỉ chít, và không có ngõ vào.

Anh em nón đồng đành phải theo các con đường chính.

Một phần lớn các nhà ở sâu đã chịu cháy thiêu không phương cứu chữa.

Lửa đang cháy một chiu bùng đôi hướng, tràn lan theo hình vòng cung và bắt ngọn qua sông.

Thế là cùng một lúc lửa cháy cả bốn bề vây bọc đội lính nón đồng đang nghiến răng chống cự với sức nóng kinh khủng, để cứu lấy sinh mạng của mấy ngàn con người chưa kịp thoát ra khỏi vòng lửa.

Lửa vẫn cháy ác liệt và mau lẹ kéo dài từ 4 giờ trưa đến 5 giờ chiều.

Một trận mưa nhỏ rắc xuống vào lúc 6 giờ chiều dập tắt luôn ngọn lửa đã yếu dần trước sức đàn áp của đội nón đồng, và để cứu luôn một nửa xóm « lá » của Vĩnh Hội còn sót lại, thoát khỏi tay thần lửa.

Đồ trường thuật sự tàn phá của trận hỏa hoạn chiều ngày mồng một Tết năm Quý Tỵ, chúng tôi không còn biết nói gì hơn. Vì ngọn lửa bốc lên bất ngờ mau lẹ, và đi đến sự hủy diệt một cách vô cùng khốc liệt, và mãnh liệt quá.

Chúng tôi chỉ cố gắng vẽ lại một cảnh lửa! Muốn hiểu thêm sự kinh khủng đến tột độ, cần phải đến tận nơi nhìn xác cháy của 6 ngàn căn nhà lá, nhìn những chiếc cầu khỉ cháy thành than, nhìn những con rạch cạn nước, nhìn những con đường mòn nhỏ hẹp băng qua các xóm, và tưởng tượng: khi ngọn lửa bốc lên, ngót ba chục ngàn người gồm đủ già trẻ lớn bé đã chen nhau, đẩy nhau, xô nhau băng qua các cầu khỉ mỏng manh, lội qua các con rạch đầy sinh, chạy trốn giữa các con đường mòn đầy tàn lửa đỏ.

MỘT VÀI Ý NGHĨ CỦA CHÚNG TÔI

TRONG năm vừa qua chúng tôi đã chứng kiến một tai ương mà chúng tôi tưởng là đau đớn nhất: nạn lụt ở Biên Hòa.

Khi chúng tôi đến nơi thì nước đã rút. Nhưng nhơn « ngấn » nước còn để lại trên vách tường, trên cột đèn, chúng tôi đã rừng mình khi nghĩ đến những đồng bào xấu số chậm chân đánh ở lại trong lòng nước dâng lên cao quá hai đầu người.

Sau đó hình ảnh chết ngộp kinh khủng lại hiện đến với chúng tôi trong hai lần cháy ở Tân Định, ở Chợ Quán. Nhưng chưa lần nào rõ rệt bằng lần này. Ở đây người ta ngập trong biển lửa, người ta ôm lấy chân cột cầu, cúi đầu nhắm mắt lại để chờ lửa cháy đến vì không còn

(xem tiếp trang 36)

Cảm tạ

Bồn báo chủ nhiệm và nhân viên cộng sự Đời Mới có được một số thiệp chúc Tết Xuân dồi dào. Thật là một sự khích lệ cao giá.

Trong số cả ngàn người, có cả các giới: quân nhân, thương kỹ nghệ gia, văn học, trí thức, đồng nghiệp và lao công.

Xin thành thật cảm tạ, và hứa hẹn sẽ nỗ lực không ngừng để theo kịp sự tiến hóa triển miên.

TRẦN VĂN AN

và toàn thể nhân viên ĐỜI MỚI

THẾ GIỚI — THẾ GIỚI — THẾ GIỚI

CÓ GÌ LẠI ?



PHÁP

SỐ NGƯỜI CHẾT VỀ BỆNH CÚM QUÁ 25 PHẦN TRĂM SO VỚI CÁC THÁNG KHÁC.— Chưa có một bản kê khai rõ ràng nhưng người ta ước đoán từ ngày 1 đến 31 tháng giêng năm 1953, số người chết quá 25 phần trăm so với các tháng qua. Phần nhiều bệnh nhân đều mắc bệnh cúm. Dịch cúm lan tràn dữ dội... Những người trưởng thành không bị bệnh hại mấy, nhưng trẻ con mới sinh và ông già bà lão thường bị bệnh cúm mà chết.

Có lẽ trời lạnh và khí ẩm ướt trong những ngày đầu năm đã gieo rắc cái bệnh nguy hiểm đó. Nhiều bệnh nhân bị thêm bệnh sưng phổi mà thiệt mạng. Ở thị trấn quận thứ 18, những ngày đầu tháng số người chết lên 300 so với 200 theo tháng thường. Chính một y sĩ cũng bị bệnh cúm.

Ở quận 14 số người chết lên đến 430 người. tháng 1 năm 1952 số ấy là 322 và tháng 12, con số ấy là 356.

Quận thứ 15, số người chết lên đến 400. Trung bình trong quận này mỗi tháng 300 người bị bệnh chết.

Trong những quận khác, không có nhà thương lớn, số người chết tuy ít nhưng đối chiếu với các tháng khác, số người chết cũng tăng thêm. Như quận 1, số người chết tăng lên 15 phần trăm.

Hạt Seine, số người chết là 4.900 so với tháng 11 là 4.215 người. Đó mới chỉ tính từ ngày 1 đến ngày 27 tháng 1 nhưng chắc chắn cuối tháng, con số ấy lên đến 6000.

ANH

CƠN GIÔNG TỐ XÂY RA Ở VÙNG TÂY BẮC ÂU CHÂU ĐÃ KHIẾN NHIỀU NGƯỜI THIẾT MẠNG Ở ANH VÀ HÒA LAN.— Cơn giông tố vừa xảy ra và phá hoại vùng duyên hải biển Manche đã trở nên rất dữ dội ở cửa sông Tamise. Tại đây, có đến năm trăm người bị nước cuốn mất tích.

Theo lời của vài người đã mục kích : có nơi nước kéo đi một cách mau lẹ như một con ngựa phi nước đại.

Rất nhiều người ở một đảo nhỏ tại cửa sông Tamise không thể làm gì được để tránh khỏi cơn nước và họ đã bị cơn nước kéo đi mất tích.

Người ta cho rằng con số năm trăm người thiệt mạng không phải là quá nhiều vì sau khi cơn nước qua, người ta đã tìm gặp trong bùn lầy hơn một trăm tử thi.

Chiều theo các tin tức khí tượng, nhà chức trách đã ra lệnh cho tất cả những người còn lại trên đảo phải lập tức tản cư khỏi đảo vì cơn nước sẽ còn tràn lên.

Tất cả đảo này gồm có đến mười hai ngàn người.

Người ta đoán rằng đảo nhỏ Foulness có ba trăm năm mươi người ở bị thiệt hại nặng nề hơn hết.

Nhà cầm quyền vừa loan báo với chánh phủ đã có một phi cơ bay đi xem xét và để cứu cấp nhưng sau khi bay qua lại nhiều lần ở đảo này



ĐÀI LOAN

quan trọng đối với Á CHÂU và THẾ GIỚI ra sao ?

Bài của TÂN DÂN

Tổng thống Eisenhower đã tuyên bố bãi bỏ sự trung lập hóa Đài Loan. Hạm đội thứ 7 của Mỹ không canh phòng Đài Loan nữa và rút đi nơi khác. Như vậy, đầu không nói ra, Mỹ có ý để cho Quốc quân của Tưởng giới Thạch tự do hành động đối với Trung Cộng. Tưởng sẽ được Mỹ giúp đỡ bộ lện đại lực Trung Hoa hay đây chỉ là một giai đoạn trong trận « giặc nguội » ? Đó là một câu hỏi mà thời gian sẽ trả lời. Chúng tôi xin hiến bạn đọc những tài liệu dưới đây để thấy rõ sự quan trọng của Đài Loan và sự tiến triển của vấn đề Đài Loan từ trước tới giờ.

BẢN tuyên ngôn ở Le Caire ngày 1 tháng chạp 1943 đã ấn định qui điều tam của Đài loan, và sẽ trả lại Đài loan và quần đảo Pescadores cho Trung Hoa.

Nhưng, với thời gian, chánh phủ Bắc-kinh đổi chủ và Huê-kỳ phải tìm cách trì hoãn việc giao trả Đài-loan. Một mặt Mỹ vẫn ủng hộ Quốc dân-đảng Trung Hoa, một mặt nói rằng vấn đề cần phải xét lại cho thích hợp với quyền lợi dân đảo Đài-loan và cuộc thương nghị về vấn đề đó chưa thể thi hành khi Cộng-sản Trung-Hoa còn là một mối nguy cho Á-châu.

Mỹ cố thuyết cho Anh nghe theo mình nhưng không xong. Truman, Acheson và Marshall sức giằng giải rằng mục đích hiệp ước ký ở

Le Caire chỉ là giữ sao cho Đài-loan là đất hạn của Đồng-minh, nay nếu trả lại cho nước Trung-Hoa của Cộng-sản thì là trái mục đích ấy.

Sau khi đó, có cuộc hội đàm Truman — Attlee. Thủ tướng Anh tỏ vẻ hoài nghi chánh sách Mỹ đối với vấn đề Đài Loan. Ông nhất định cho rằng sự hăm dọa dùng Quốc quân ở Đài Loan oanh tạc các thành phố Trung Cộng và sự phong tỏa dân Trung Hoa cho chết đói chẳng có hiệu lực gì hết.

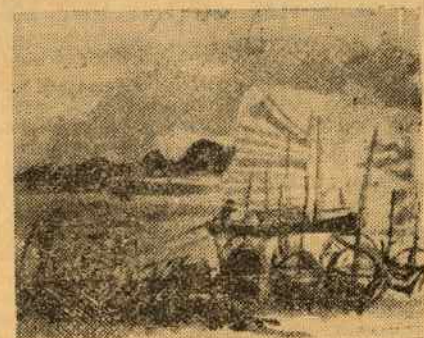
Acheson và Marshall cũng xen vào, bày tỏ rằng Đài Loan là một yếu tố quan trọng cho cuộc phòng thủ Hong kong và Malagaua.

Thống chế Anh Williams Slim nghe xuôi tai, ủng hộ lý thuyết của Marshall, đề nghị với chánh phủ Anh có thể thương thuyết với Trung Cộng khỏi cam kết gì về tương lai Đài Loan. Đồng thời những bất đồng ý kiến về sự thừa nhận chánh phủ Mao trạch Đông và sự nhận Tân Trung Hoa gia nhập L.H.Q. đưa đến làm cho rắc rối thêm.

Ngày 5 tháng Giêng 1950, chánh phủ Anh thừa nhận chánh phủ Bắc Kinh.

Vài tháng sau, ngày 26 tháng 4, Trung Cộng chiếm Hải Nam trong 4 ngày. Tưởng giới Thạch rút về « tử thủ » Đài Loan.

Đầu tháng 6, đột nhiên có cuộc « du



phi cơ đã trở về căn cứ và cho biết không nhận thấy một dấu sinh hoạt nào trên đảo. Ba phần tư đảo ấy bị ngập nước.

Đã có tin chánh thức cho biết có cả một đoàn tàu du cơ (giống như cả một hạm đội đi cứu binh sĩ Đồng minh bị vây ở Dunkerque hồi 1940) đã đến Foulness để tìm cứu những người sống sót.

Người ta hy vọng có nhiều người ở tại đảo này đã biết trước sự hiểm nghèo và đã tản cư trước khi bờ đê tan vỡ.

Đến đảo Canwey, người ta nhận thấy một quang cảnh vô cùng thảm thảm. Người ta đã

nhận ra ba trăm người thiệt mạng và đã có ba trăm người khác còn mất tích.

Theo những tin tức sau cùng từ La Haye gửi đến, người ta đã đếm được tất cả ba trăm lẻ ba trên bờ biển Hòa lan. Nhưng con số người thiệt mạng chắc còn trời xa con số ấy.

Công việc cứu cấp nạn nhân đang tiến hành ráo riết.

Thủ tướng Churchill rất quan tâm theo dõi tất cả giai đoạn của tai ương này, đã lập tức triệu tập hội đồng nội các hầu nghiên cứu những biện pháp khẩn cấp phải thi hành.

liệt « Tokio của ba đặc viên Mỹ, du lịch mà không có tánh cách du lịch chút nào, Đại tướng Bradley, phó tham mưu trưởng, Johnson, Thứ trưởng bộ Quốc phòng và Foster Dulles, cố vấn. Cuộc hội kiến tay ba này với Mac Arthur ở Đông Kinh đã làm cho Mao nghi ngại Mỹ toan tính giúp Tưởng phòng thủ Đài Loan : có lẽ vì thế nên nhà lãnh tụ Trung Cộng mới hoãn cuộc tấn công Đài Loan lại.

Ngày 25 tháng 6 xảy ra vụ Nam Hàn bị xâm lăng. Ngày 27, Truman tức khắc tuyên bố : Không quân và Hải quân Mỹ phòng thủ Đài-loan vì Đài-loan mà lọt vào tay Cộng-sản sẽ là một hăm dọa trực tiếp cho an ninh của Thái bình dương.

Mỹ đã phái quân lính tham chiến ở Cao-ly, không quân Mỹ tập trung ở Okinawa và hạm đội thứ 7 canh phòng Đài-loan.

Ngày khi khởi cuộc chiến tranh Gaoly, Tưởng giới Thạch xin đem 30.000 quân gia nhập liên quân L.H.Q. đặt dưới quyền chỉ huy của Tổng tư lệnh Mac Arthur, nhưng bộ ngoại giao Mỹ từ chối.

Ngay khi khởi cuộc chiến tranh Gaoly, Tưởng giới Thạch xin đem 30.000 quân gia nhập liên quân L.H.Q. đặt dưới quyền chỉ huy của Tổng tư lệnh Mac Arthur, nhưng bộ ngoại giao Mỹ từ chối.



Douglas MacArthur

(xem tiếp trang 44)

HOLLYWOOD

MỘT PHƯƠNG PHÁP QUAY PHIM MỚI.— Hãng phim « Twentieth Century Fox » sẽ quay phim « La Princesse du Nil » với một phương pháp quay phim mới gọi là « Anamorphoseope » để cho khán giả được xem những ảnh nổi trên màn ảnh bằng mắt không cần phải mang một thứ kính riêng. Phim ấy diễn tả một cuộc tình duyên giữa một bà công chúa Ai-cập và một chiến sĩ xảy ra ở Memphis, Ai-cập. Có Marilyn Monroe và Tyrone Power sẽ đóng các vai chánh.



THỜI TIỀN

ĐÀI LOAN, YALTA

ĐÓ LÀ hai vấn đề quan trọng mà Tổng thống Eisenhower đề cập tới hồi cuối năm âm lịch vừa qua.

Ông đã bãi bỏ việc trung lập hóa Đài Loan và dự tính hủy những điều khoản bí mật trong Hiệp ước Yalta.

Như vậy tức là, Đài Loan không còn do hạm đội thứ 7 của Mỹ phòng thủ nữa, và Mỹ mặc cho quốc quân của Tưởng giới Thạch tự do hành động. Song lúc này đã là lúc thuận tiện chưa, Tưởng đã có đủ lực lượng chưa, để đổ bộ lên đại lục Trung hoa, đó là một câu hỏi mà tương lai sẽ trả lời.

Bãi bỏ sự trung lập hóa Đài Loan, là Mỹ có ý nhắm vào Trung Cộng. Còn dự bị hủy những điều khoản bí mật trong Hiệp ước Yalta là Mỹ muốn nhắm vào Nga. Năm 1945, hội nghị Yalta đã cho Nga sử dụng hai căn cứ Đài Liên và Lữ Thuận để khuyến khích Nga tham dự trận chiến tranh chống Nhật.

Sau cuộc chiến tranh, Trung Cộng thắng được quốc quân Tàu, lập chánh phủ Bắc kinh, liền nghĩ đến việc đòi lại hai căn cứ hải quân ấy. Các cuộc thương thuyết Trung Nga đã khởi diễn vào tháng 2 năm 1950. Trung Cộng muốn thu phục nhơn tâm trong nước, cố đòi Đài Liên và Lữ Thuận, song Moscou chỉ dự định quy hoàn có Lữ Thuận thôi, còn Đài Liên chưa biết sẽ ra sao.

Ngày nay Mỹ muốn bãi bỏ những điều khoản bí mật trong Hiệp ước Yalta là có ý cho Nga hay rằng Đài Liên, Lữ Thuận từ nay thuộc Trung hoa. Trung cộng có quyền đòi thủ quốc quân ở Đài Loan cũng có quyền đòi. Phi đội của Tưởng giới Thạch sẽ oanh tạc hai căn cứ hải quân này không. Đó là vấn đề khác.

Từ nay cho tới khi có những quyết định cực đoan của Mỹ, các nhà quan sát cho rằng hai việc trên đây còn ở trong phạm vi trận giặc nguội.

LỜI NÓI THẮNG CỦA FOSTER DULLES

TRƯỚC KHI sang Âu châu, ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles đã tuyên bố nhiều câu làm cho dư luận các nước đồng minh không được hài lòng. Ông đề cập đến đạo binh Âu châu mà các nước đã hứa tham gia, song chưa biết bao giờ mới thành hình vì hiệp ước về đạo binh ấy chưa được Quốc hội Pháp và Tây Đức chấp thuận, còn Anh thì không chịu tham gia. Foster Dulles báo ba nước ấy đại để như vậy : Mỹ đã bỏ tiền ra giúp Âu châu có tới 30 tỷ đô la, nay đã đến lúc quyết liệt, đạo binh Âu châu thành lập hay là Mỹ phải sửa đổi lại chánh sách đối ngoại.

Các báo rôn ráo tỏ ý bất mãn về thái độ cứng rắn của ngoại trưởng Mỹ. Họ cho là lời lẽ của ông sẽ làm cho Quốc hội càng gắng thêm trong cuộc thảo luận việc chấp thuận hiệp ước thành lập đạo binh Âu châu. Ngoại trưởng Eden liền sau đó đã tỏ thái độ của Anh : trong dịp trả lời cho cuộc chất vấn của một ông nghị, Eden tuyên bố rằng : lúc này không phải là lúc Anh nghĩ đến việc gia nhập đạo binh Âu châu.

Trong bầu không khí ấy, ông Foster Dulles đã viếng các nhà cầm quyền Tây Âu hồi thượng tuần tháng 2. Ông muốn thấu rõ tình hình và thái độ các nước để định đoạt một chánh sách đối với Tây Âu trong một tương lai gần đây.

(Xem tiếp trang sau)



SAU PARIS TỚI LONDRES, WASHINGTON

HAI Ông Foster Dulles và Harold Stassen đã tới Paris hội kiến với những nhà cầm quyền Pháp: Thủ tướng Mayer, ngoại trưởng Bidault, tổng trưởng quốc phòng Pleven, tổng trưởng liên quốc Letourneau.

Ngoại trưởng Mỹ đã nhấn mạnh rằng Âu châu cần phải đi tới chỗ thống nhất quân sự và kinh tế. Trong 4 giờ đồng hồ ông đã thảo luận về đạo binh Âu châu và sự cộng tác kinh tế giữa các nước Âu châu. Thông cáo phát hành sau cuộc hội thương ấy cho hay rằng hai vị chánh khách Mỹ « đặt những câu hỏi và nghe những câu trả lời, chứ chưa có sự gì quyết định ».

Hai bên đại biểu Mỹ, Pháp mới chỉ xét một « vòng chơn trời chánh trị, kinh tế, quân sự ». Pháp đã bày tỏ những cố gắng của mình ở Đông Dương và yêu cầu một cuộc viện trợ quan trọng hơn nữa. Qua tháng ba Thủ tướng Pháp sẽ sang Washington viếng Tổng thống Eisenhower. Trước khi qua Mỹ, các vị Tổng trưởng Pháp đã qua Londres hội thương với những chánh khách Anh.

Trong khi đạo binh Âu châu còn gặp nhiều trở lực thì 6 nước Âu châu vừa mới lập xong được có một cuộc liên hiệp thân thiện. Ngày 40 tháng 2, lần đầu tiên 27 toa xe lửa chở than ở vùng Ruhr đã vào nước Pháp như không có sự cách biệt biên giới. Sáu nước Tây Đức, Bỉ, Hoa lan, Pháp, Ý, Lục xâm bảo, đã ký kết với nhau để than và thép được tự do cung cấp cho nền kỹ nghệ sáu nước, khỏi phải chịu quan thuế. Đây mới chỉ là một bước đầu trên con đường cộng tác và liên hiệp của Tây Âu đang còn nhiều trở lực.

THỐNG CHẾ JUIN QUA TRIỀU TIÊN VÀ ĐÔNG DƯƠNG

NƯỚC PHÁP đã cử những yếu nhân chánh trị, quân sự qua Đông dương. Trước hết là ông Paul Reynaud, và phái đoàn Devinal qua quan sát tình hình chung Đông dương. Ông cũng qua Nhật, Triều Tiên, hướng cảng để quan sát về Viễn Đông. Kế đến Thống chế Juin đi Triều Tiên và Đông Dương để xét rõ tình hình quân sự.

O. REYNAUD TUYÊN BỐ

ÔNG Paul Reynaud đã nhóm báo giới ở Sài Gòn và tuyên bố nhiều điều quan hệ.

Về đạo binh quốc gia Việt Nam, ý kiến ông như sau này: « Quân đội Việt Nam phải và sẽ làm nên một sự cố gắng quân sự của nước Pháp. Nước Pháp phải đối đầu ở Âu châu với những nhiệm vụ cốt yếu và cần dùng những lực lượng mình để bảo vệ lãnh thổ mình. Tôi có thể báo tin trước rằng sự viện trợ vũ khí của Mỹ sẽ tăng gia trong năm nay nhất là về không quân. »

Về đồng bạc Đông dương, ông Reynaud nói: « Cổ nhiên đồng bạc được nâng giá lên cao quá. Song tôi thiết tưởng nếu hạ giá đồng bạc lúc này sẽ có những ảnh hưởng xấu về xã hội và chánh trị. »

ĐỜI MỚI

Cải tiến, Linh hoạt, Trẻ trung

Những đoạn chánh bài HIỆU TRIỆU CỦA ĐỨC QUỐC TRƯỞNG và của Thủ Tướng nhơn dịp Tết Quý Tỵ

QUỐC vận chúng ta mấy năm nay, thực là cực le chưa xót. Sau cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, đáng lẽ sự phục hồi chủ quyền quốc gia và nền hoạt động ôn hòa, về vãng của dân tộc phải được tiến triển mau chóng. Nhưng ác thay phe Cộng sản lại hô con dục quỷ muốn lật đổ âm mưu thu hút ý quyết của quốc dân, trong khi quốc dân vùng trở dậy, hăng hái và một lòng đoàn kết chân thành, đòi hỏi độc lập và hòa bình. Thật là một tấn trùng vô cùng bi đát. Tuy nhiên, lòng ái quốc của chúng ta quá mạnh, khiến cho nhơn nguy tộc vong bất không sao đàn áp nổi. Mưu mô điên cuồng của bọn lạc loài ấy ngày nay sắp tan rã. Hiện thời chúng chỉ còn kéo dài được cuộc phá hoại, một mặt bằng cách bưng bít không cho nhân dân các vùng chưa thoát khỏi ngụy quyền của chúng được biết sự trợ lực của những kẻ xâm lăng, truyền thống của Tổ Quốc chúng ta.

Ngày nay, sự thực đã rõ rệt. Dân chúng Việt Nam tự do đều thấy rõ nước nhà tự đặt ra luật pháp, tự quản trị lấy mình, tự mình trao đổi phải đoàn ngoại giao với các ngoại bang, và đồng thời thiết lập thủy, lục và không quân. Từ lâu đài tối đẹp đường ấy xây dựng được là do sự cố gắng, khổ nhọc và can đảm của các Chính Phủ liên tiếp nhau trong mấy năm nay, ta nên ghi nhớ công lao ấy.

Ý thức chung của dân tộc ta không thể nào không chống lại, một cách mãnh liệt, sự phản nghịch. Từ trong bầu nâng sáu xa, chúng ta vốn đã cảm thấy rằng nhờ những điều kiện địa dư thuận tiện, nước Việt nam tự nhiên phải có những cuộc trao đổi về tinh thần và vật chất với hết thảy các nước trên hoàn cầu.

Trong năm vừa qua sự thực hiện quan trọng của Quốc gia Việt nam, ngoài kết quả to lớn của cuộc bầu cử, tức là sự phát biểu ý quyết rõ rệt của thanh niên nước nhà vậy.

Đại đa số đồng bào biết rằng bà chủ « Dân và quốc » không phải chỉ là một khẩu hiệu, mà chính là một bộ động cơ của nền hoạt động quốc gia. Bởi thế nên hôm 25 tháng gêng dương lịch vừa rồi, đồng bào đã nhiệt thành đầu phiếu, chứng tỏ, một cách không ai chối cãi được rằng đồng bào không nhìn nhận bọn người làm tay sai cho ngoại bang.

Còn các tầng lớp thanh niên ưu tú nhất của ta, thì trong khi bận rộn nhưng phục, trước lễ họ chứng tỏ rằng họ đã hiểu rõ: nước mà không có một quân đội dân chủ thì không thể gọi là nước được.

Trong khi họ tình nguyện vào học các trường và lớp võ bị, thanh niên cũng biểu lộ sự căm ghét của dân tộc đối với một cuộc cốt nhục tương tàn, đã dấn tới với lịch sử lại hoàn toàn vô ích, chỉ có thể đem lại cho nước nhà điêu tàn và đau thương. Thanh niên tuyên bố ý chí

Cải chính

Trong tập này, trên bờ của Trọng Yem xin đọc: LẤY MẮT NĂM NAY XÉT VIỆC NĂM QUA.

ĐỜI MỚI số 4

chăm dứt cuộc chiến tranh đồ bằng một sức cố gắng mãnh liệt.

Hỡi thanh niên Việt Nam ngày nay, các bạn đã biết suy nghĩ, các bạn có một bản tình cương cường. Các bạn tượng trưng cho ý thức của dân tộc.

Ý chí quyết khởi của các bạn sẽ không bị thất vọng đâu.

Chúng ta sẽ tạo lập cho các bạn một quân đội xứng đáng với lòng tin tưởng ái quốc của các bạn, cần đối với nhân số của chúng ta, và khả dĩ khiến chúng ta thi hành được nhiệm vụ mà công cuộc bảo vệ nền Tự do đã dành cho chúng ta.

Tuy nhiên, Thanh niên Việt nam phải được ra chiến đấu, với đủ điều kiện chiến thắng. Họ phải có tin tưởng chắc chắn là họ sẽ đem lại vinh quang thực sự cho Tổ quốc. Sự hy sinh của thanh niên phải hữu ích. Giải quyết các vấn đề ấy và làm cho thanh niên được toại nguyện, là mục tiêu của chính sách ngoại giao.

Một quốc gia muốn xứng đáng với danh hiệu mình cần phải có một chính sách ngoại giao am bản vào thực tế, được dự luận quốc dân am hiểu và ủng hộ, và Chính phủ quả quyết thi hành.

Sau tám mươi năm xếp lẫn một bên các vấn đề Ngoại giao, ngày nay nước Việt nam chứng tỏ rằng mình đủ năng lực tự quyết, bản cách tạo lập một chính sách phù hợp với thực trạng và địa vị của mình.

Chính sách ngoại giao của nước nào cũng chỉ có một mục đích: gây thế quân bình giữa những nhu cầu của sự an ninh và những phương tiện mà nước đó trừu liệu được.

Về phần chúng ta, chúng ta muốn được sống tự do. Nhưng cần cứ vào thực trạng, ai nấy đều thấy rõ rằng, trong khi nước Pháp đã từ bỏ các quyền hành của mình, và đã thẳng thắn thi hành các điều cam kết đối với nền độc lập mới phục hồi của nước Việt, thì một mối nguy nan lớn lao xuất hiện trước mắt chúng ta. Sau mấy thế kỷ giao hảo, nước Tàu, do Nga xô kích thích, đã trở nên kinh địch với ta và đã xâm phạm vào công việc nội bộ của chúng ta. Bởi vậy ngày nay, định luật quan hệ nhất của vấn đề an ninh, là sự chống lại cuộc xâm lăng Cộng sản.

Để đối phó với cuộc xâm lăng này, lực lượng Quân đội và năng lực kinh tế của ta chưa thể một mình mà đủ được. Ta cần phải có một chính sách bang giao, và chỉ có một chính sách ấy mới gây được thế quân bình giữa các phương tiện và các sự đòi hỏi của nền an ninh Tổ Quốc. Chính sách bang giao ấy, là chính sách gia nhập Liên Hiệp Pháp.

Chen vai giữa các nước trên hoàn cầu, ở tận thế kỷ thứ 20 này, nước Việt Nam đòi hỏi ở các phần tử trí thức một sự cố gắng suy xét mới mẻ và thiết hợp với thực tại.

Trên giang sơn chúng ta, những người đủ các màu da đến đây chiến đấu và bỏ mình để bảo vệ cho những giá trị cao quý nhất của con người. Giờ đây, nghiêng mình trước sự hy sinh ấy, tôi yêu cầu quốc dân nhận lấy bổn phận của mình, là phải tập trung hết thảy các lực lượng tinh thần, lý tưởng và hoạt động.

Chính các lực lượng ấy, mai này, sẽ do những đau thương hiện tại mà tạo lập hạnh phúc cho toàn dân, trong khung cảnh hòa bình, danh dự, và nền thịnh vượng chung.

NĂM NAY, V. N. SẼ CÓ
QUỐC HỘI

SAU đây là ý nghĩa bậc thông điệp của Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm đọc trước máy vô tuyến truyền thanh vào cùng dân chúng trong dịp

ĐỜI MỚI số 47

VIỆC NƯỚC NHÀ

Nước mà không có một quân đội dân chủ thì không thể gọi là nước



SAU trên đây là lời của Đức Quốc trưởng Bảo Đại, hiệu triệu đồng bào trong dịp Tết

Quý Tỵ.

Năm nay, quốc dân được nghe một bài kêu gọi đầy vẻ dân chủ với những lời lẽ thân mật. Các công binh sĩ, trí thức, cần lao, đều được Ngài gọi cho hai tiếng anh em. Đó là vẻ hình thức; còn phần nội dung, ngoài ra sự chia vui, mừng Xuân đông đảo, còn lắm ý kiến mới mẻ. Chúng tôi xin trích ra dưới đây, và kính phê gọi là đóng góp ý kiến con dân một phần nào.

« Đại đa số đồng bào biết rằng ba chữ « dân vi quý » không chỉ là một khẩu hiệu, mà chính là bộ động cơ của nền hoạt động quốc gia.

Không chỉ là một khẩu hiệu, có lẽ Ngài muốn nói rằng không chỉ là lời nói suông, hữu danh vô thực, có hình không cốt. Đó là « bộ động cơ của nền hoạt động quốc gia » thì câu « dân vi quý » có thể là khẩu hiệu hình dung cái động cơ ấy.

Có lắm khẩu hiệu, chỉ là khẩu hiệu, đọc nghe rất kêu mà vẫn vô hiệu quả hay thành quả. Chữ khẩu hiệu « dân vi quý », rất trong câu của thầy Mạnh, là một khẩu hiệu mạnh mẽ, hấp dẫn và thiết thực; thiết thực bởi vì dân là nguyên động lực của cuộc sống quốc gia dân tộc. Quý dân là quý dân tộc, là biết có quốc gia, là biết có sự sống còn của cá nhân trong xã hội, và cũng là quý phẩm giá con người.

« Nước mà không có một quân đội dân chủ thì không thể gọi là nước được. » « quân đội dân chủ », quả là một danh từ mới mẻ. Chúng ta có thể hiểu quân đội dân chủ như là một quân đội của các tầng lớp dân chúng, sở dĩ thiết lập ra là để phục vụ

sự toàn dân góp trong danh từ quốc gia dân tộc, đặt dưới quyền lực thiêng liêng gọi là Tổ quốc. Như vậy thì quân đội ấy không riêng của một giai cấp nào, hay của một phái nào, cũng như quốc trưởng không riêng của một gia tộc, mà là người thay mặt quốc tộc, làm việc cho quốc gia dân tộc.

« Thanh niên phải được ra chiến đấu với đủ điều kiện chiến thắng; họ phải tin tưởng chắc chắn là họ sẽ đem lại vinh quang thực sự cho Tổ quốc. Sự hy sinh của thanh niên phải hữu ích... Thanh niên phải được toại nguyện... »

Tức là nói thanh niên hy sinh cho chánh nghĩa, quân đội chiến đấu cho Tổ quốc. Có như thế thì thanh niên mới có đức tin đầy đủ. Mà đức tin là một sức mạnh phi thường có thể đương đầu các thứ bom đạn tối tân.

« Một quốc gia muốn xứng đáng với danh hiệu mình cần phải có một chính sách ngoại giao căn bản vào thực tế, được dự luận quốc dân am hiểu và ủng hộ, và chánh phủ quả quyết thi hành. »

Cũng là thực tế, vì chánh phủ không có quốc dân ủng hộ thì chánh phủ ấy không thể có ngoại giao, cũng như nước yếu không có ngoại giao được. Phải có thực lực, thực lực quân chúng và thực lực quốc đội, chỉ từ ngoại giao thì ngoại giao mới có hiệu quả. Mà chánh phủ muốn được sự ủng hộ của quân chúng thì chánh phủ phải là « sản xuất » của quốc dân.

« Chánh sách gia nhập Liên Hiệp Pháp là chánh sách bang giao. »

Ở đây, với một câu vấn tất. Đức Quốc trưởng Bảo Đại quan niệm rõ rệt thế nào là Liên Hiệp. Bang giao là sự giao tế, liên hiệp giữa hai hoặc nhiều bang, độc lập đầy đủ; chứ không có nghĩa là quốc gia này đặt dưới sự lãnh đạo hay bảo hộ của quốc gia kia. Bang giao là tương thân hỗ trợ, là giúp đỡ lẫn nhau, để xây dựng thịnh vượng chung. Làm khác quan niệm ấy là đi xa sự thực hiện một liên hiệp chơn chánh, thiết thực vậy.

Mong rằng những ý thức cao cả của Quốc trưởng Bảo Đại được cụ thể một cách rõ rệt trong sự cộng đồng nỗ lực của toàn dân.

— TRẦN VĂN AN

HỜI ĐỒNG BẢO!

Hãy giúp Hồng Thập
Tự Việt Nam cứu trợ
4.000 gia đình bị hỏa tai
tại Xóm Chiếu, hiện
không nhà ở, không cơm
ăn.

Hãy tỏ ra mình biết
thương đồng bào.

Trụ sở Hồng Thập Tự Việt Nam
29 Taberd Sài Gòn
Tổng thư ký: được sự
TRẦN KIM QUAN

Thỏa hiệp là vòng luẩn quẩn ngăn trở tiến bộ

Thưa quý Ngài,

SỐ báo này bắt đầu năm trăng quý
tỵ. Ông chủ nhiệm không hề cho
kỳ giả tự do chọn đề tài; ông buộc phải

phê khác việc năm rồi. Thật
là Trọng Yêm không mấy
thích, vì không được làm
trong thời gian bao xa, khổ

TRỌNG YÊM

mà nói một cách xác đáng, khổ mà phê khời
sự làm lạc, khổ mà tránh sự đụng chạm,
khổ mà tự do vận dụng ngôn ngữ.

Nhưng trời phải phê, thì Trọng Yêm tôi
xin nói trước rằng lời lẽ hôm nay không
được thông thoáng, mặc dầu ý tứ không mất
phần đại lý. Thêm nữa, là kỳ giả xin Quý
Ngài lượng giải cho nếu Quý Ngài
cảm thấy có phần chạm nhảm chỗ Quý Ngài
không thích.

Vấn không phải là một chánh khách,
Trọng Yêm chỉ phê những việc thuộc văn
hóa và xã hội.

VÌ SAO PHONG TRÀO CHỐNG
SẢN PHẨM KHIÊU DÂM KHÔNG
TIẾN MẠNH

PHẠM muốn làm một việc gì tốt
phải chú trọng ba điều kiện
chính: thời gian, hoàn cảnh và nhân vật.
Phạm muốn mở một trận tấn công tấn
phải có yếu tố thực lực và hậu thuẫn.

Chống sản phẩm khiêu dâm là một việc
nên làm vô luận ở vào thời kỳ nào.

Nhưng mở một trận này, trước phải biết
người, biết ta, nhiên hậu mới có thể tới
tấn công.

Ta nên biết ai chủ trương khiêu dâm,
đâu độc dân chúng để trực lợi? Sau lưng
những người chủ động có ai chủ mưu.

Ta đứng ra, làm việc ấy dựa vào thực
lực nào? Có ai ủng hộ ta không? Ta có
gây nổi một phong trào tây uế ở trong
thời kỳ này với hoàn cảnh này chăng?

Đặt ra những câu hỏi ấy tức ta đã có
biện pháp. Và khi đã có biện pháp ta cần
hỏi nhân vật nào đứng ra lãnh đạo phong
trào để có đủ tín nhiệm của quần chúng?
Hàng ngũ của ta có kẻ địch chen vào khiêu
khích chăng?

Sở dĩ phong trào tây uế do một nhóm kỳ
giả đứng ra khởi xướng không tiến tới như
ý tưởng của nhiều người cũng vì khi mở
một trận, anh em ấy không lo tạo cơ sở
trước, thành thử phải đứng trên thỏa hiệp
mà không hay biết, và nếu họ tấn công
mạnh nữa thì phải đụng nhảm thế lực bạo
cường ngay.



Có thì luôn luôn vẫn có, nhưng khi ta tung
ra rồi là ta phải làm thủ đoạn bằng không

ta sẽ mất ngay liên lạc với
một phần phía sau, con đường
vận lương sẽ bị đứt đoạn, ta
sẽ trở nên của gậy còng, rồi

ta bị hãm trong vòng luẩn quẩn mà người có
mắt thức thời gọi là vòng thỏa hiệp.

Cuộc đời vốn là một mặt trận thỏa hiệp;
không có việc gì là không thỏa hiệp.
Nhưng nếu ta thất thế và ta không có óc phá
vỡ thỏa hiệp, hay nói rộng thỏa hiệp thì ta
bị thiệt, bị đè, bị sa thải.

NGHỀ XUẤT BẢN BÁO CHÍ,
SÁCH VỜ KHÔNG ĐƯỢC

TIẾN BỘ

Thưa Quý Ngài,

TẾT Nguyên Đán là một dịp cho
làng báo, nhà xuất bản, và văn
nhân mặc khách cố gắng đưa ra những cái
mới và hay trong nghề mình. Mỗi lần Tết
đến là dân chúng được thưởng thức báo
Xuân, và các loại sách xuất bản trong dịp
mùa Xuân. Vì vậy mà ta có thể xem các
tác phẩm ấy để phán đoán công trình thuộc
nghề xuất bản, và đo mực tiến bộ của
văn hóa.

Khi kỳ giả được xem qua các báo xuân
quý tỵ, kỳ giả cảm giác buồn làm sao! Vì
kỳ giả không thấy mới hoặc đẹp, hoặc hay
hơn năm rồi. Chẳng những mà còn kém
hơn báo chí xuất bản trước chiến tranh là
khắc. Xa hẳn ý nghĩ các ông chủ báo, các
nhà xuất bản, các văn nhân thua kém người
trước, kỳ giả nhận ra một điều là văn hóa
chịu ảnh hưởng hoàn cảnh rất nặng, và
quần chúng vẫn sống thụ động chịu ảnh hưởng
phủ thường ngày nay, không một mây
may gì chống trả lại.

Nhơn thế, Trọng Yêm không đổ lỗi cho
ai mà chỉ nhận chọn một tình thế không
khả quan cho sự tiến bộ. Phải sống với độc
giả, và quần chúng phải sống với hoàn
cảnh lệ tất nhiên là báo chí phản ánh tình
thế vậy.

Than ôi! Mùa xuân mạnh, xuân đi lên!
Danh từ quá ư tốt đẹp, nhưng món ăn trí
thức không hợp với tình thần đi lên, thì ta
phải nghĩ như thế nào?

Bất đắc dĩ Trọng Yêm tôi có mấy lời
thành thật, dù phải người không đồng tình
chửi cho một trận, Trọng Yêm tôi cảm tâm.

Nhưng với Quý Ngài, thuộc bậc sáng
suốt tiến bộ trong xã hội, tôi tin rằng quý
ngài cũng như tôi, cũng đau lòng, cũng
khó chịu để ngược mặt lên trời dậm đất

kêu to:

— Phải đánh
tan cái không khí
khó thở này!

— TRỌNG YÊM

TẾT NGOẠI Ô

TRƯỚC ngày nghỉ Tết một hôm,
Lư, anh bạn cùng sở, vỗ vai
hỏi tôi một câu đột ngột: « Anh đã
ăn Tết ngoại ô bao giờ chưa? » Tôi
lắc đầu, thì anh thân mật tiếp:

— Vậy năm nay anh về xóm ăn Tết
với tôi nhé.

Tôi đã từng ăn Tết lần cuối qua mưa
phun và những tiếng máy bay đè nặng
lên mây xám. Tôi đã ăn Tết mấy năm
còn nhỏ ở một tỉnh lỵ bé nhỏ. Và tôi
đã đón Xuân đến phát ngấy lên ở
mấy thành phố lớn nhộn nhịp những
bông đào, thủy tiên, sắc áo tiêu thơ...
Tôi chưa ăn Tết ngoại ô bao giờ cả.
Thế là tôi nhận lời Lư, bỏ nhà trọ,
đem mấy cái quần áo, mò về cái xóm
trù mật ở ven thành phố Saigon.

Xóm Lư ở nằm giữa hai thành
phố Saigon và Chợ-lớn. Sáng, trưa,
chiều, những tiếng huyên nào từ hai
thị trấn đổ về và gặp nhau ở hai đầu
xóm. Những con đường đất chạy rối
rít vào trong xóm, khiến người mới
đến phải vất vả lắm mới tìm thấy chỗ
ở của một người quen. Đã một năm
nay mọc lên một cái công viên. Bên
cạnh đó là một cái giếng. Xóm không
có hơi điện và thiếu nước nhưng
người ta không vì thế mà kém vui.
Đầu xóm đằng này một cái nhà hát
tối tối chật ních những người và
tiếng máy phát thanh inh ỏi. Người
ta kéo nhau ra những bồn cỏ, « băng »
xi măng ngồi hóng gió. Hàng giải khát
và nhậu nhẹt cũng lác đác mọc lên.

Tôi về xóm một buổi chiều còn âm
ý nóng. Trong bóng tím chập chạng,
những ngã đường vẫn nhộn nhịp người.
Quang cảnh không có vẻ gì là một
ngày giáp tết cả. Có lẽ tại tôi mới chỉ
gặp bề ngoài. Cái tết Việt Nam, cái
phong vị vui vui, ấm cúng ấy chắc là
đương về lững lờ dưới những mái tranh,
sum họp.

Lư chờ tôi ở cửa, nét mặt hơn hờ
hơn thường lệ. Vợ Lư đương bận
rộn dưới cái bếp nhỏ xiu. Mấy đứa
nhỏ chạy lăng xăng. Tôi nhớ ấy chắc
là thích Tết nhất, chẳng như bố mẹ
chúng, cứ gần Tết là những con tinh
phụ thuộc kéo đến làm cho nụ cười
của Lư thành ra méo mó. Anh vỗ
bù đầu và tính toán không ngớt.
Vợ Lư thì cứ dăm chiêu như người
lo nợ. Nào có gì đâu? Một vài bữa
cúng. Dăm bộ quần áo mới. Nhưng
đối với người tư chức lương không quá
hai ngàn đồng bạc, những cái sâu
sứa xoàng ấy cũng đủ là một vấn đề
nan giải.

Mùi hương khói ở trong nhà
hòa với mùi hương khói ở
hàng xóm. Đêm về lạnh lạnh. Người

ĐỜI MỚI số 47



ta bắt đầu cảm thấy một cái gì khác
thường, nửa vui, nửa xao xuyến,
những giờ phút cuối cùng của một
năm sắp qua.

Bên hàng xóm Lư, là một gia đình
lao động. Chồng đạp xích lô. Trước
mặt là nhà một người họ xa, sống về
đủ mọi nghề. Khit vách là mấy cô thợ
kế cho một công sở. Căn nhà ấy ồn
áo nhất xóm. Người ta hát véo von cả
giữa một buổi chiều nghiêm trọng.
Họ không cùng vài gì, chắc vậy. Tết
là một dịp cho người ta nghỉ ngơi
sung sướng cái thân, cho bỏ những
ngày « kéo cây » ở sở.

Tôi để ý đến nhất là nhà chị Sáu.
Không biết cái mùa xuân sắp đến với
người quả phụ nghèo ấy nó sẽ ra làm
sao? Cuộc đời lặt vặt, nhàn nhục, tâm
tối như căn nhà lá của chị. Thằng con
lớn chắc con đương lang thang cấp
chồng báo chưa bán hết ở một cái
phố nhộn nhịp nào. Thằng bé thứ ba
thì chạy ngoài đầu xóm nghe ca cải
lương. Con bé thứ nhì đương ru em
ở ời, cái giọng ru của người miền
Bắc pha lẫn những điệu ca dao miền
Nam. Gian nhà xé cửa nhà Lư tối
như hủ nút. Chị Sáu vừa gánh hàng
về. Tiếng chửi con lẻo xẻo như bao
nhiều buổi chiều khác.

Khi người ta nghèo cực quá đến
không lo nổi một bữa cỗ tết tiên vào
1 ngày cuối năm, người ta chẳng biết
làm gì hơn là trút hết nỗi cay đắng của
mình vào dăm ba câu chửi bới. Tôi
chợt nghĩ đến mấy đứa con của Lư
hơn hờ với những bộ quần áo mà
bố chúng phải tính toán đến muốn vỡ
đầu ra để cho chúng « khỏi tủi với
con nhà hàng xóm. »

Tết ở ngoại ô chả có gì, Vĩnh nhĩ?
Thiếu rất nhiều những nét mặt hân
hoan và văng cả tiếng pháo.

Tôi đang nghĩ vẩn vơ thì Lư đã
đến bên tôi. Ý định của Lư chẳng

phải đem lại cho tôi những phong vị
Tết khác thường; trong lòng tôi
của anh, anh thấy tôi thiếu một cái
gì ấm cúng nên muốn đem cái ấy đến
cho tôi. Lư vừa nhắc đến tiếng pháo
khiến tôi bật cười. Anh biện:

— Đã mấy năm nay rồi chả ai đốt
pháo nữa. Cái tiếng nổ vui tai ấy lúc
nay đến chỉ làm người ta giật mình,
lo lắng thêm. Cũn tịch sự gì.

— Ở trong này thì giao thừa đi lễ ở
đàn anh nhĩ? Tôi khơi chuyện.

— Gần đây có một cái ăn này là
chưa gì đó mới lập lên. Lát nữa
chúng mình đi lễ giao thừa mà xem.
Nhà tôi no hay lẽ bãi lắm. Hồi chưa
có cái chùa mới, nó mở sang tận bên
Chợ-lớn vào cái chùa gì của Tàu ở
Đường Cây Mai ấy.

TÔI nghĩ đến Lư, anh bạn cần
cứ luôn luôn gắng gỏi để
đem lại một mực sống dễ chịu cho
gia đình. Anh thường bảo tôi: « Tiếng
răng dân thầy mà tung đối bỗ xử.
Cái thứ lao động trí thức, nhiều khi
còn thấy cay đắng hơn cả một anh
thợ chuyên môn hay một chú cai... »
Lư vẫn đi học tới. Anh hy vọng giật
được mảnh « Brevet » rồi học thêm
tốc ký để « thay đổi cái đời sống đi
một chút », chứ cứ ký xoàng mãi nó
mòn mỏi cuộc đời đi...

Khi ở chùa về, ngổ đã vắng tanh.
Đôi ba nhà còn lập lòe ánh nến.
Những mái lá chum bóng tối lên, lạnh
lạnh. Những con đường nhỏ lẫn lút
vào mấy ngõ ngang khuất khúc. Chị
Lư thấp hương khăn vái lẩm rầm
trước bàn thờ. Cái người đàn bà
thuộc lớp cổ ấy lúc này có lẽ đương
vọng về quê Bác với một niềm nhớ
xôn xao. Tôi chợt nhớ đến chị Tư
xế cửa. Gian nhà chị lúc này chắc
lạnh hơn. Biết đâu chả có một vài
giọt nước mắt...

Sớm hôm sau tôi trở dậy trước cả
vợ chồng anh bạn, dự định đi đón
một mùa xuân ở trên mấy ngã đường
Saigon. Tết ngoại ô chỉ có cái lạ là:
Người phu xích lô lảng giềng đã như
mọi ngày thường, đạp xe từ sớm, đi
kiếm khách...

NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BIẾT CÓ
MÙA XUÂN

TẾT ở Saigon chỉ những nắng là
nắng. Bánh chưng gói để chưa
quá ba ngày bóc ra ăn đã có mùi.
Người ta ăn mặc chải chuốt hơn. Nào
áo gấm cây dừa, nào quần áo hàng
« trô ». Chỉ thiếu có ít bộ đồ lên nĩ.
Người già thì đi lễ chùa, thăm viếng
nhau theo những lễ hội tự ngàn năm.
Thanh niên được một dịp tốt để đi
cine nhiều hơn và chụp ảnh bữa bãi.
Thiếu một mùa mưa, những hạt mưa
bụi ẩm cũng, miền nam cũng chẳng
khác gì đất đai về sự ăn Tết. Bởi thế,
năm nay tôi định lập dị nghĩa là đón
mọi cái Tết khác hẳn mọi năm và
thông giông với mọi người. Tôi đi
xem người ta ăn Tết. Đã bao giờ bạn
có ý nghĩ rằng những người nghèo,
nghèo đến nơi cả đời họ, không biết
cái Tết là cái gì?

Bạn hãy mặc một bộ đồ thường
ngày vào đi làm việc, rồi hơn nữa
càng hay. Chúng ta đi tìm những
cái gì không có về Tết của Saigon.
Đây là bến tàu. Mùa xuân về hơi
phơi trên những cột vờ tuyến cao
vời vọi. Những con tàu ấy chắc
đã đậu bao nhiêu là mùa xuân ở bốn
phương? Ấy thế mà về đến bến nhà
thì đồ bạn kiếm nổi một anh thủy thủ
ăn Tết ở trên cái gia đình trôi nổi ấy.

Tên tàu bữa nay vắng hơn mọi
ngày. Chả biết có phải tại cái cảm
tưởng đã xui mìn nhìn thấy như
vậy. Cái mùa xuân về trên những
thanh sắt, ống khói, « boong » tàu ấy
đã thiếu đôi ba nét mặt người hoan hĩ.

Tôi bắt gặp cái đám người ấy ở
dưới những găm cầu. Chắc bạn vội
nghĩ: Họ cũng ăn Tết trong những
cái ổ chuột ấy chứ sao? Đây, cái Tết
đặc biệt của Saigon, nghĩa là một cái
Tết không có gì là Tết cả, cái Tết
của hạng người thiếu từ miếng ăn,
mạnh áo cho cái đến một mai nữa,
đừng vội nói đến chiều và màn đêm
cho đỡ phải nằm đất và bị muỗi đốt
dưới sông ừ lên tấn công.

Có một vài buổi chiều nào thư nhàn,
qua đây nấu la ve, hóng gió bạn để
ý đến những gia đình chui rúc ấy.
Bạn lên ở mà cái cảnh đương chình
trong bóng tối. N ững thân hình tiều
tụy, những nét mặt nom lem không

(Xem tiếp trang sau)

(tiếp theo trang 19)

một hình bóng thanh thoi, những mảng lưng đen trần trụi, những mẫu quần rách như xơ mướp.

Họ ăn ra làm sao, bằng gì, không ai biết. Bất có thể là những lon sữa bò, đĩa là mấy ngón tay. Họ làm gì để sống, cũng chẳng ai hay. Phần lớn là những gia đình hành khất. Một đôi khi người chủ gia đình là một gã còn đôi chút sức lực, sống bằng nghề khuôn vác ngoài bến tàu... Những cảnh đời tưởng chừng như đã từ đêm qua chìm vào bóng tối thì sáng nay, giữa một sáng đầu mùa Xuân, bừng dậy trong ánh nắng huy hoàng, cả một hoạt cảnh thê lương và chua chát.

Tôi gặp thằng bé đánh giày quen ở « xóm cầu » ấy. Vẫn cái áo rách gần hở hết một bên bả vai. Vẫn khuôn mặt hốc hác thiếu ăn, thiếu cả ngủ, mà lem luốc... Ở những gầm cầu đôi ba thân hình đen dũi còn nằm ngủ chèo kheo. Những giấc ngủ thật là bình thân. Có lẽ để đi trốn cái đói. Thằng Tý xách cái hộp đi thơ thẩn thì gặp « khách quen ». Nó nhìn tôi hơn hờ như một chiều nào mới gặp. Tôi đã cho nó năm đồng bạc sau mấy câu chuyện tò mò về đời sống của nó và cái « xóm cầu » lúc nhúc như ở chuột!

— Cậu hai đi chơi sớm vậy?

Tôi cười, muốn bảo nó rằng mình đi du Xuân. Nhưng tôi thắng được ngay. Tôi hỏi lại nó:

— Không ăn Tết sao, mà mò đi sớm vậy hả?

Thằng bé cười thiếu não, nhe cả hàm răng cẩu bản, mà bảo tôi:

— Tại cháu không biết Tết là cái gì hết, cậu à...

Nói rồi nó ngoái về xóm như thể giới thiệu và chứng thực lời nói của mình. Ở xóm người ta đã dậy. Những cái bóng áo rách lăm lăm, chui ra khỏi gầm cầu. Một ngày lại bắt đầu, như bao nhiêu ngày khác. Tôi chợt nghĩ đến bố thằng Tý:

— Bữa nay tía em có đi mần không?

— Tía cháu đau đã mấy ngày rày, cậu à. Có khỏe bữa nay cũng không có chuyện gì...

Tôi quên khuấy mất là một ngày nghỉ. Với dân lao động ăn lương công nhật thì nghỉ một ngày là một ngày nhịn đói. Bất giác tôi nhớ đến cái ngày cuối năm đã xa khi cả đi học việc thợ may mấy buổi chiều lãnh lương và gạo. Tôi thấy ngay cả hồi ấy mình còn sung sướng hơn cái

người phu bến tàu đau ốm chịu rúc trong xóm cầu bẩn thỉu này.

Nắng Saigon vẫn vàng hoe. Mùa Xuân về đầu đây, nhưng trên những manh áo rách, giữa cái xóm gầm cầu rác rưởi, nhoe nhoc những kẻ chiều đất màn trời, cái mùa đẹp để nhứt, hy vọng nhất trong một năm bỗng trở nên trơ trẽn và vô cùng lạt lẽo.

« CỐC CẦN ĂN TẾT! »

TÔI gặp anh San một buổi chiều đương thả rong bên Chợ mới. Tôi biết anh ta từ hồi còn làm thợ kỹ cho một hãng thầu. Hồi ấy San làm thợ may, chuyên ráp đồ mệ. Đó là một anh thợ hạng trung bình. Ngoài những giờ may quần áo nhà binh anh còn lãnh đồ của người quen về làm thêm. Anh cũng dựng nổi một cái áo tây « kiểu bồn xừ » và may tạm được một chiếc áo dài cho có chút eo, co. Kể ra đời sống của anh cũng tạm gọi là phong lưu nếu anh không mắc phải một tật là rất thích... o mèo.

Tuy đã có đến đời vợ thứ hai với ba bốn đứa con lóc nhóc, cái anh chàng thợ may đúng tuổi mà đào hoa ấy vẫn không mấy khi có mặt ở nhà sau những bữa cơm chiều.

Anh ta bắt nhàn tình lung tung, hạ cô nào cũng ve vãn. Khi thì là một cô gái đồng danh lúc thì vớ một ả nạ dòng và nếu được một thiếu nữ còn son thì lại càng hân hỷ. Anh ta đã ngót bốn chục tuổi đầu, cũng chẳng bánh bao gì cho lắm, được mỗi cái miệng có duyên liến láu với mấy chiếc răng vàng lố lờ như một anh tay chơi. Vụ « tấn công » cuối cùng đem lại cho San một kết quả... tại hại: Người tình keo sơn của anh một buổi sớm đẹp trời hờ hờ cho anh bay tin anh sắp được hân hạnh « làm bố ». San giấy nẩy lên, tư tưởng một đêm và sau cùng đành vuốt bụng mượn một câu của cụ Nguyễn Du mà than rằng:

Trót vì tay đã nhúng chàm

Dại rồi còn biết khôn làm sao đây!

Từ ngày thêm vợ thêm con San được thêm cả cái túng quẫn.

Ấy thế rồi xui xẻo làm sao, công việc cứ thừa thừa. Trước anh còn vay mượn. Sau dăm ba lần cầu may rủi ở cuộc đỏ đen. Cái rủi ở cửa ấy vẫn đến nhiều hơn nên San càng khốn tận.

Gặp tôi bữa ấy San hỏi thăm rất đậm và ra ý với vàng. Anh thiếu nợ

vật vãnh với tôi cũng khá và cũng rõ là tôi chẳng dư dật gì. Tôi vồn vã hỏi anh:

— Thế nào Tết nhất đến nơi làm ăn có khá hơn không?

Anh cười méo xẹo đi:

Quần lắm anh ạ!

— Ai bảo anh đeo bông! Tôi định nói vậy, lại thôi. Tôi chỉ hỏi đến: « À, còn bà hai đã thêm cái... bầu nào chưa? »

— Bầu với bịch gì. Năm hết Tết đến đang chết dở đây...

Rồi nhìn đám người rộn ràng đi may sắm, anh bỗng chua chát bảo tôi:

— Tôi định năm nay « xúp » luôn cái Tết. Nhất định không có lo lắng sắm sửa gì hết ráo! Cốc cần ăn Tết nữa xem nó ra làm sao!

— Phải đấy, anh Thử bỏ ăn Tết coi. Cũng là một lối cách mạng đấy...

San cười rất ngô nghê, rồi từ biệt tôi.

Nhớ đến San khi ở « Xóm cầu » về... Thử lại nhà anh ta xem anh ta có giữ lời hứa không và có giữ, thì cái cảnh gia đình anh sẽ ra làm sao?

Đường vào xóm lác đác những bộ quần áo mới lờ lợt. Có một sự đặc biệt là ở những mái nhà lá, những bức tường đất phẳng phất bay ra một mùi hương, cái mùi thơm thanh kinh của ngày Tết Việt nam.

Tôi bước qua ngưỡng cửa nhà San giữa lúc anh ta đương nằm vắt tay lên trán, ngáp ồm ồm. Lúc bấy giờ đã gần trưa. Nhà vắng hắt mùi nhang khổi. Vẫn chiếc ghế ngựa khấp khểnh mọi ngày. Một cái tủ mọt. Một cái bàn đen sứt mẻ và hai ba cái ghế đầu. Lũ trẻ thấy khách, thò thọt chạy ra. Chúng có vẻ như là vui sướng với những bộ quần áo mà mẹ chúng bảo là để mặc ăn Tết.

Quả thực những bộ quần áo ấy lành lặn hơn thường và còn nguyên nếp gấp, tuy chúng cũng chẳng lấy gì làm mới lắm. Có lẽ may từ năm ngoái và lũ trẻ được « thừa tự » lẫn của nhau, đưa thứ nhì mặc của đứa thứ nhất, và đứa thứ ba mặc của đứa thứ hai, cứ như thế mà tuần tự xấp xuống. Tôi quên không để ý xem đứa lớn nhất mặc thừa lại của ai. Bố chúng làm thợ may, chắc điều ấy khỏi phải lo ngại... Để thay tiền mừng tuổi, tôi đưa cho con lớn nhất một gói bánh « bích qui » để nó chia cho lũ em.

Chúng mừng hơn người được mừng tuổi bằng những tờ bạc còn thơm mùi giấy mới. Có lẽ chúng chưa ăn

LÚA NỎ

Nắng vàng...

Sưởi ấm,

Hoà cỏ

Mùa xanh.

Nắng nhuộm vàng đồng lúa xinh

xinh

Mênh mông.

Nắng loáng bạc,

Đồng mương xanh mát.

Người nông phu... mồ hôi ướt áo,

Lấm thăn bùn, xạm nắng thời gian.

Hà hồ nhìn đám lúa vàng,

Ngày mai hạt chắc, xóm làng

no nê.

Trên bờ đê,

Con trâu lẳng lầy.

Gặm nắm cỏ tươi

Thằng bé mỉm cười,

Say nhìn lúa nở

Bên bờ sông nọ.

— Ai cất giọng hò khoan:

« Hồi anh nhìn đám lúa vàng

Nắng lên lúa được, thân chàng

ấm no.

« Chừ » đây,

Tôi tắt nước.

Chàng « nỏ hoi » mộng khô.

Mồ hôi tôi đổ

Ướt đầm bờ cỏ

Tươi đầy ruộng sâu.

Khuyên chàng cày ruộng cho sâu.

Gồng công chửi nỏ

Ngày mai lúa nở (1)

Nặng trĩu, vàng tươi.

Hai ta vui sướng đùa cười.

— Công nàng tắt nước, công

tôi cày bờ.

— DIỄN NGHỊ

(1) lỏ = nỏ

Nhạc đồng quê

Mến tặng các anh chị Gia Thiện - Huế

SÓNG nhạc từ muôn phương,

Hò ơi! lúa lờ đờ đường.

Chào! mắt dịu, hồn Quê hương phơi phới,

Gái quê đùa nắng mới

Hong áo chiều xuênh xoang.

Vút lăm ai ơi! gánh lúa lên làng

Cất tiếng hò duyên dáng

Rập đất gái nghèo reo đời tươi sáng

Nỏ đẹp lòng tôi.

Triều lúa về rung rinh

Cành nẩy trái!

Vút ghè! Đất nước mình.

Trắng quê tươi, đồng quê mát, gái quê xinh,

Gặt mùa thơm xứ sở

Dựng chồi lên cành lúa tươi lành.

Sóng nhạc mùa lan xa

Chú em quê lướt lúa hát vang nhà,

Cần chi khúc điệu

Quên cả cơn nghèo nã...

Nhạc đồng ơi! say sưa mùa nắng mới,

Nhạc đồng ơi! lòng dân quê phơi phới

Vang khúc LÚA VÀNG CÀ.

Trẻ bi bô còi còi, ầy lưng già.

Đời quê êm dịu lắm

Giồng màu chảy tươm tươm

Trong tim, trong não, trong trí phi thường,

Xây đắp tình Nhân loại

Cảm thông nhau qua ngàn thuở yêu thương.

Lưng cơm hăm, bát canh đầy

Đầu gối kề nhau, cùng cạn bữa

Thì đùa cười thơ ngây



Gió nỏ muôn lòng khao khát lạ!

Đang ầy ca lên, đang ầy nhá,

Tơ gỏ nhịp rộn đây.

Ta vui theo mùa gặt mới sum vầy

Quên những ngày lao khổ

Cơm chịu mùi chèo cay.

Viết bài thơ đắm đắm với dân cày

Khúc nhạc nỏ lờ lờ đời xa lợc

Nơi đây đầy nắng rít

Nơi đây thiếu hoa vàng.

Đang cày lia cánh cào Sang

Góp đời quê mới, chung ngàn trái quê.

— KIỂM ĐẠT

sáng. Mừng tuổi lũ con xong, tôi quay ra mừng tuổi bố chúng. À, nhưng mà San đã « cách mạng ăn Tết » thì còn chúc mừng cái nỏ gì? Tôi đành nhìn San mà cười, chọn một cử chỉ tươi tắn nhất. San cũng cười, hỏi tôi—nhưng quên hẳn cái ý nghĩa cách mạng trong sự không ăn Tết của mình:

— À, anh lại xông đất, chắc năm nay nhà tôi phát tài. (Anh nhòm giáy): Xin lỗi nhá! Tôi đã trót « thủ tiêu » ăn Tết rồi, thành ra, anh xem, nhà tuyệt nhiên không có một cái gì khác thường cả...

— Có khác chứ!

San tròn xoe mắt ngạc nhiên thì tôi đã thông thả bảo:

— Khác cái là anh đã ngủ nhà và sáng hôm nay được nằm thanh thoi... San lại nằm dài và tiếp tục ngáp thêm mấy cái nữa.

ĐỜI MỚI 57

Tôi lững thững đi vào nhà trong. Chị San đương cúi húi chum bếp. Chỉ vẫn ăn mặc xập xệ như mọi ngày. Thấy tôi vào, chỉ ngẩng lên, cảnh mặt còn như sạm những tro than. Cái người đàn bà rất hay phân nân ấy sắp sửa bắt đầu bằng một câu gì gay gắt lắm đấy. Nhưng tôi đoán lầm. Chị San không phân nân gì hết. Có lẽ chị thấy rằng chằm chằm nhìn chiến tranh giữa một ngày đầu năm là một điều tối kỵ. Vợ gặt gồng một câu, chồng sẽ nổi lỗi dính lên. Xui chết! Tôi thoáng nghe chị chúc tôi, giọng còn « mát mẻ »:

— Kia, bác Vĩnh! Năm mới chúc bác thăng quan tiến chức đề rồi mau mau... cười vợ cho chúng tôi được uống rượu mừng!

Tôi cười gượng gạo. Làm thơ kỹ quên như tôi thì thăng quan tiến chức cái nỏ gì. Còn chuyện lập gia đình,

tôi chẳng dám tơ tưởng đến! Tuy nhiên tôi cũng kiếm ngay được một câu chúc cũ kỹ nhất để đáp từ:

— Chúc hai bác năm nay thì buôn bán nhất bản vạn lợi và (cũng thêm một tý và để trả đũa) cuối năm sinh thêm cháu trai.

Câu nói của tôi bị cụt hứng khi thằng Tý bé nhất nhà, mũi rĩ thò lò, chạy vào nói với mẹ như mèo mào:

— Bu ơi, ăn cơm chưa? Đói lắm rồi!

Gói bánh tôi cho, chúng đã chia nhau ăn hết từ bao giờ.

Ở giường ngoài, chừng như vừa nghe thấy những lời chúc tụng trao đổi của chúng tôi, anh San bật lên cười khùng khục. Tôi đi ra. Anh vẫn nằm vắt chân chéo kheo, mắt nhìn lên mái một cách thật là dung dị.

Đã bảo anh « cốc cần ăn Tết » mà lại!

— VINH LỘC



TRUYỆN CỦA TRẦN PHƯƠNG NHƯ

tôi cùng những ngày cơ hàn đời khi loáng thoáng trở về, mong manh qua những cánh mai vàng đầu xuân, làm tôi bồi hồi thương cảm, và rộn rục tận đáy lòng xa những nỗi niềm cay chua, ảm ức, vừng vàng đông lên. Tôi cầm bút vội vàng chép ra đây câu chuyện buồn ngày đó, vì mai kia gió thời gian sẽ thổi bạt dần trong hồn tôi những mảnh thương nhớ, ngậm ngùi ai biết đâu?

GIA đình tôi tản cư về Hương căn, một làng quê, đứng vào những ngày gió mưa uớt át. Ba bốn hôm, sau khi đã thu xếp nơi ăn chỗ nằm xong, thì khối lửa cũng vừa bùng lên ở chốn kinh thành xa xa.

Trong những buổi đầu mịt mù súng đạn, tôi thường ra đứng ngoài đồng, đưa mắt nhìn qua những lũy tre xa, hồn vẫn vơ vẩn về nơi kinh thành quen thuộc. Tiếng súng từ nơi đó cứ dội mãi đến tận những thôn ổ heo lánh và mịt mù như làng tôi, bắt tôi nghĩ đến máu, máu đỏ rất nhiều nơi.

Cái âm ảnh hung tàn đó làm cho tôi quên khuấy đi đó gia đình tôi đã lâm vào cảnh túng thiếu rõ ràng.

Tôi còn nhớ có rất nhiều khi đi mãi về suối dọc bờ sông vắng vẻ về đến nhà rất muộn quá giờ cơm. Tôi chẳng hề quan tâm đến chuyện nhà, cơm ăn thì, liền lấy đầu ra, và thường anh em chờ mẹ làm những gì gì tôi cũng chẳng biết.

Nhưng có một lần về ngang ngưỡng cửa tôi bỗng giật mình đứng sững lại. Mẹ tôi, như tôi đã nói, người đàn bà muốn đời quý phái và dịu dàng kia đang ngồi sây mớ gạo hầm ở bên bếp. Tôi đứng dờ người một lúc, chăm nhìn người, trong khi người cái sát mặt xuống rái lượm từng hạt lúa sôi. Tôi ra mẹ tôi, người con gái hoàng gia kia, còn giữ ngoài cái cốt cách « nhà Quan » ngày xưa. Tháo nào trong những bữa ăn ngày hôm đó tôi nhai chẳng bao giờ nuốt tí lúa, dù bao

giờ bát cơm cũng hầm hừ và ghê toản khoai sắn.

Mẹ tôi ngừng lên, uốn người, có lẽ ngồi lâu lưng đã mỏi. Thấy tôi, mẹ tôi vội nở một nụ cười hiền lành, lòng tôi chua xót và bỗng không, hồi hận đầu đầu. Trông cảnh nhạt lúa và nghe nụ cười hiền lành kia, lòng tôi thấy nghẹn. Tôi quay chân, định bỏ đi, mẹ tôi gọi lại, nói hết sức êm đềm với tôi:

— Đó, con lại định bỏ đi đâu nữa rồi. Không ở nhà qua một phút. Ra ngoài đó làm chi mà ra luôn? Con!

Ồ hay, cái giọng nói mới dễ sợ làm sao! Tôi đứng lại nghe, nhưng nghe xong lại vùng bỏ chạy.

Không, mẹ ơi? Vì con sợ lắm, đứng lát nữa con sẽ óa lèa kiêu mắt, mà nước mắt lúc đó dễ trào qua, dù sao, cũng thấy nó thế nào...

Tiếp mấy hôm tiếng súng gầm to hơn, giọng loa đưa tin ngân dài không biết mấy, mà tại tôi dường như chẳng nghe thấy gì nữa cả. Tôi đã ít ra ngoài, ngày ngày cứ để chút thì giờ rảnh rang ngồi nói chuyện với mẹ tôi, hoặc ra vườn chặt rau cau, củ tre cũng ba tôi.

Sự túng thiếu trong gia đình, từ ngày ba tôi phải thôi việc, đã trông thấy rành rành. Qua những ngày chạy loạn, gia đình lại càng túng thiếu hơn.

Trong khi đói khát hầm dọa quanh mình, mẹ tôi bỗng nảy ý mở ngôi hàng nhỏ ngoài quán chợ. Chợ làng, trời ơi! Tôi không có bao giờ ngo ngoe mẹ tôi, người đàn bà ngày xưa ngựa xe trang trọng, người ngày xưa không thiếu thôn thức gì, mà từ hôm đó, bỗng ngày ngày ra ngồi ngoài quán chợ, cần thuốc lá và bán đồ lặt vặt cho dân quê nghèo khổ trong làng. Người mẹ quý phái của tôi cũng đã hy sinh nhiều cho gia đình trong những ngày cơ cực.

Nhưng chưa phải vì những mẫu kỷ ực vật vẩn trên này xui khiến ngày nay tôi còn thương xót và buồn rầu cho người mẹ thân yêu của tôi đâu. Không, chưa phải, vì bây giờ gió mưa còn loan loan, những ngày mẹ tôi ngồi suốt buổi ngoài chợ chỉ là những

ngày rét buốt cuối đông! Tôi còn phải đi nữa, đi tìm về mùa xuân, mùa xuân buồn rầu, mà kỷ niệm dưới đây mới chính thật đã để lại cho tôi một ấn tượng mãi mãi đau lòng.

Tôi quên chưa nói hồi ấy gia đình tôi dọn về ở một căn nhà khá rộng cách nếp nhà Bắc ruột tôi — chủ nhân cái sân nghệp to lớn vào bậc như nhĩ trong làng — một khu đất nhỏ. Cũng vừa nên hai nhà thường đi lại.

Tuy n iền người nghèo cực bao giờ cũng mong mỏi và có ý thức hơn. Tôi lấy tại dụ dưới này: nếu vô tình chúng tôi có dẫm bước qua nhà bác tôi đứng vào lúc dọn cơm, lẽ tất nhiên chúng tôi sẽ bỏ ra về ngay. Cái có hay sợ sệt người ngoài hiền lành mình muốn ghé lại nhà họ trong lúc dọn cơm cũng đủ làm chúng tôi tôi tôi nhiều lắm. Tuần hoặc, nhà tôi có nấu nướng món gì ngoài món cơm khoai thương lệ — một ít chuối non chín héo, hay trái mứt ngoài cảnh ai vô tình bỏ quên củ chuối hạn — và nếu người nhà bác tôi qua chơi, người ta vô tình ngồi vào ăn ngay, rất đường hoàng. Người ta vô tình mà khổ cho bây em tôi! Sao ngày đó các em nhìn người ta chăm chú và kỹ càng làm chi làm thế? Người ta ăn với mình cho vui kia mà, các em hẳn học, lạ lắm ư?

Tội cho bây em tôi! Các em biết buổi chiều thiếu gạo, món ăn kia là phần cơm thêm cho lòng các em khi chúng tôi nghĩ nỗi đưa quanh chén. Nhưng khi đó, trông mẹ tôi thì lại càng thấy thảm hơn.

Chính người đã nhiều lần cầm rá qua nhà bác tôi đứng, ngồi, chờ đợi, mà khổ biết mấy cho mẹ tôi, người không bao giờ dám dùng chữ « xin » mà cứ nói tranh lá đi « mượn ». Mượn, và cái cách cầm rá đứng mượn của em tôi ngày đó, cũng đã nhiều lần làm mẹ tôi tủi nhục mà bật khóc.

Cũng từ đó, sự đi mượn gạo trở thành một cực hình. — tủi hổ là đằng khác — cho kẻ cầm rá đi đến nhà người. Gạo voi, từ dạo này đã bắt đầu gieo lo lắng xuống gia đình ảm của chúng tôi.

Mẹ tôi thường bảo: — Các con liệu ăn ít ít còn hơn là để cho mẹ chịu tủi nhục và phiền rầu. Ma thật thế, tội cho mẹ tôi, người cứ phải vì gia đình giữa tay xin hoài người ta.

Những bữa cơm cháo rút ngắn lại thời khắc — vì đói, mở mắt chúng tôi đã thấy mai rồi chiều, thì giờ đi vùn vụt thật là ghê sợ, nhưng cũng kéo dài được thời hạn bằng rá đến nhà bác tôi vài ba ngày.

(xem tiếp trang 48)

SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG

ĐỜI NGƯỜI CŨNG NHƯ MỘT BƯỚC THÊU

BẠN đã nhìn qua hình ảnh. Một bức thêu

BẮT HỦ

người này đã sống năng làm việc, tức là tranh đấu

dưới tay thiếu nữ. Đó là dụng ý của nhà báo, lấy số đầu năm hành dụng cả một đời người.

Bắt Hủ xin thưa với bạn rằng cuộc đời là một bức thêu, hay có, dở có, đẹp có, thô có.

Vì sao ta có thể vì đời sống của ta với một bức thêu? Trước hết, bởi vì ta không xây dựng được đời ta trong một ngày, một tháng, một năm. Sau nữa, ta cần có bản năng, có đất dụng thân, có xã hội tốt cho ta phát triển.

Cũng như cô gái đang thêu. Cô cần có chỉ kim, có tấm hàng, có bức vẽ trên hàng, cần có tài cán, và cần nhàn nại.

Bạn cùng tôi hãy nhìn lại bức thêu, một bức thêu, không phải trên giấy. Bạn hãy cầm lên tay, sờ kỹ tấm hàng, sờ chỉ, cây kim, và nhìn xét bức vẽ. Đây, ta có một bức thêu rất mỹ thuật và sắc sảo.

Bạn nhận ra toàn bộ đều phải tính kỹ: hàng tốt, chỉ tốt, bức vẽ đẹp. Phải chăng là mỗi mỗi đều có ý tứ, có sự chọn lọc?

Bạn còn thấy đường kim mũi chỉ rất đều đặn chu đáo, không sai mũi nào, không lộ mũi, không cộm, không thừa, không dầy. Phải chăng là nhờ tài cán, nhờ kiên tâm trì chí? Phải chăng toàn bộ là một tổ chức rành rẽ?

Bắt Hủ chờ là phải. Rồi bạn hãy cầm lên tay một bức khác, thiếu mỹ thuật, thiếu công phu, thiếu cả vật liệu chọn lọc. Bạn thấy nó thô, nó kém giá trị.

Bạn với tôi hãy quay lại nhìn vào đời người. Ta hãy chọn hai người trong xóm, một người có

nghệ lực tranh đấu, đức tánh tốt, có chí bền, có lòng gan. Mẹ Thầy Mạnh Tử, một hôm vì con bỏ học, ta dứt con bằng một lời đầy ý nghĩa: « Con bỏ học cũng như mẹ bỏ dở công dệt; ít lâu mẹ phải bắt đầu dệt lại ». Nghĩa là công phu trước đều bỏ.

Chúng ta đang tiến trên đường đời, đã nhận chọn cái lẽ

ráo riết, và làm việc có phương pháp nếu không khoa học, cũng là phương pháp có hiệu quả. Anh ta đã tiến từng bước, đã xây dựng cuộc đời của anh từng giờ, từng ngày, bằng những vật liệu chọn lọc.

Tấm hàng của cô thiếu nữ là đất dụng thân, là xã hội của anh, là những người mà anh giao thiệp; chỉ kim là dụng cụ làm việc của anh, nếu anh là người thợ là sách vở của anh, nếu anh là người cầm viết, bức ảnh là hoàn cảnh làm việc của anh. Sự khéo léo của thiếu nữ là kỹ thuật, là tài năng của anh.

Bạn đem bức tranh thô kịch mà sánh với cuộc đời của người lười biếng, không tranh đấu, là bạn cho kẻ ấy còn có chút ít giá trị. Kỳ thật thì con người hư hỏng, vô tâm chí, còn không được vì với một bức thêu nào cả, dù là xấu thế mấy, bởi vì với bức thêu thô, vẫn còn có công phu ít nhiều, chứ con người kia, ăn bám xã hội là phỉ nhổ vậy.

Bạn ngồi xem cô thiếu nữ thêu, bạn thấy cô không gấp, không hờn, mũi kim nào cũng như nhau; ngót mấy tiếng đồng hồ, suốt ngày vẫn thế. Ấy là cô kiên tâm trì chí.

Nếu nửa chừng cô bỏ dở, cô ngưng làm, hoặc cô làm đổi hơn, thì bộ phận làm trước phải chịu ảnh hưởng. Bức thêu sẽ kém giá trị ngay.

Nói về đời người, công cuộc xây dựng đời người thì cũng thế. Ngoài ra tài cán của bạn, bạn còn phải có đức tánh tốt, có chí bền, có lòng gan.

Mẹ Thầy Mạnh Tử, một hôm vì con bỏ học, ta dứt con bằng một lời đầy ý nghĩa: « Con bỏ học cũng như mẹ bỏ dở công dệt; ít lâu mẹ phải bắt đầu dệt lại ». Nghĩa là công phu trước đều bỏ.

Chúng ta đang tiến trên đường đời, đã nhận chọn cái lẽ (xem tiếp trang 28)



MÔI nghiêng mình nhìn ra ngoài đường. Trên những nẻo trung bình đã thấy những lá áo lụa màu phấp phới. Cả sức sống xô bồ, vừa gái vừa trai, trong những ngày đông còn sót lại, có lẽ đang đứng đợi ở ngưỡng cửa buổi chiều gần ngót gió.

Mùa xuân năm nay về rộn rịp huy hoàng hơn mọi năm. Tôi nghĩ thế và buồn rầu nhìn từng lứa người vui tươi, nao nức đón chờ xuân. Mùa xuân về, đem theo cho họ những buổi sáng tươi lành và những chiều nồng hương sắc. Người ta vui tươi vì mùa xuân của người ta trọn vẹn và huy hoàng. Riêng tôi, đã có mùa xuân nào, từ ba bốn năm trời nay, còn thương mà đưa lại lòng tôi, chút hương thơm thoang thoảng ngày xưa.

Xuân về chỉ để nhắc nhở và cấu xé lòng người tan nát.

Những ngày cơ cực, thiếu thốn và sa sút của gia đình tôi, trong đó nổi bật lên hình ảnh mẹ tôi, người đàn bà muốn đời quý phái và dịu dàng, thường là cái đề chính của sự đơn đau khổ bề ngoài ngoại trong lòng tôi.

Đã ba bốn mùa xuân rồi, tôi chỉ ngậm ngậm xốn xang trong những phút đoạn lòng, mà chưa hề gợi ý tình kia qua giấy mực. Hình ảnh mẹ



TRẦN GIẶC TRIỀU TIÊN TRONG MỘT NĂM NAY CHỈ ĐIỂN RA TRONG 2 CÂY SỐ BỀ SÁU

● NHỮNG TRẦN ĐÁNH liên tiếp xảy ra trong năm vừa qua cũng trở đi trở lại là dành đặt mấy ngọn đồi. Trên một mặt trận dài 430 cây số, bên này hay bên kia không vượt quá được 2 cây số. Một trận Verdun nhỏ. Thật đúng như báo «New Herald Tribune» đã viết. Có một vài ngọn đồi thay chủ đến vài chục lần. Cả hai bên đều bỏ hy vọng chọc thủng phòng tuyến nhau bằng những cuộc tấn công toàn mặt trận. Có tấn công cũng là chỉ để giữ vững tinh thần và chờ đợi tuyên bố thêm binh sĩ. Đây thiệt hại của đôi bên :

Phía Liên hiệp quốc.

1. — Mất tích, tử trận và bị thương :
— 128.000 lính Mỹ.
— 155.000 lính Nam Hàn.
— 11.000 lính các nước đồng minh.
2. — Thiệt hại về máy móc :
— 4.185 phi cơ Mỹ.
— 60 phi cơ nước khác.

Phía Trung Hàn.

1. — Thiệt hại về người : 4.800.000 (bị chết, bị thương, hay bị bắt làm tù binh).
- Từ 4 đến 6 triệu thường dân bị đói khổ, bị bệnh tật thời và bị tử nạn trong các cuộc không tập.

2. — Thiệt hại về máy móc :

1270 xe tăng. — 750 phi cơ. — 62000 xe cam nhông hoặc xe bò. 9000 toa xe lửa. 883 chiếc cầu. 1361 nhà cửa, 920 hầm, 10 nơi tập trung máy điện.

Liên hiệp quốc tiêu vào cuộc chiến tranh này đến 15 nghìn triệu mỹ kim (6250 nghìn triệu francs). Hiện 525.000 lính Mỹ còn đóng ở Triều Tiên với 450.000 lính Nam Hàn để đương đầu với 4 triệu lính Trung Hàn.

(New York Herald Tribune)

BÁN RƯỢU Ở ANH PHẢI QUA MỘT KỲ THI

● NGƯỜI ANH muốn trở nên những nhà rất thông thạo về việc chế rượu. — Bất đầu từ nay các người bán rượu ở Anh phải có « bằng chủ rượu » mới được bán. Cái bằng ấy sẽ do bằng chế rượu cấp cho sau khi phải dự một kỳ thi rất khó khăn. — Thi sinh phải trả lời những câu hỏi trên một giấy.

(Continental Daily Mail)

CON BÒ « KIẾN THIẾT » NHẬN BẰNG CẤP TÍCH CỰC CHỦ NGHĨA

● BÒ Ở ĐÔNG ĐỨC tham gia vào phong trào Tích cực chủ nghĩa. Ở Erfurt, trong một ngày lễ chánh thức, con bò « kiến thiết » được ban khen bằng danh dự trong phong trào tích cực chủ nghĩa. Ông chủ con vật đó được mĩ số tiền thưởng là 500 đồng tiền Đức (40.000 francs). Ông đã nuôi con bò sản xuất được 10.000 lít sữa.

(Semaine du monde. Paris)

Cuộc đời thơ mộng CỦA



CÔ ĐÀO PIERANGELI

bài của TY SẮC

T IẾU sử cô đào Ý Anne Marie Pierangeli làm cho phần đông các thiếu nữ trên thế giới đều mơ ước. Họ không tin ở tiểu sử gần như nửa tiên, nửa thực ấy. Nhưng đây là một câu chuyện thực một trăm phần trăm. Chính cô gái Ý với mớ tóc hung hung, với cặp mắt xanh đen ấy đã làm lung lay thế giới màn bạc Hollywood trong một vài tháng nay.

Có lẽ người ta lầm to khi kể lại với các cô thiếu nữ, muốn vào nghề màn bạc chỉ cần đẹp, đi lang thang dưới trời ngập nắng, chờ đợi gặp một nhà đạo diễn hơi mình một cái : « Có thích vào nghề màn bạc không ? »

Trường hợp của cô đào Pierangeli không phải là trường hợp chưa thấy xảy ra. Mỗi thời đại, ở chỗ này, chỗ kia lại thấy đề ra những sự vật không phải để tạo ra những nghệ sĩ. Người thì bảo đó là sự may mắn, có kẻ nói chẳng qua là số phận. Nhưng khi nhà đạo diễn Leonide Moguy gặp Anne-Marie thì anh chàng mê say cặp mắt của nàng, sự hiện diện của nàng

trước mặt, và sắc đẹp chói lọi của nàng. « Đây một ngôi sao tôi đang đi tìm cho được ». Và anh chàng mời nàng bước chân vào nghề.

Hai ngày sau, Vittorio de Sicca theo dõi nàng. Tác giả phim « Thằng ăn trộm xe đạp » đề nghị nàng nhận một vai, nhưng nàng ăm ừ không trả lời vì nàng đã ký giao kèo với Moguy rồi. Nàng có biết đầu Vittorio de Sicca sẽ là người bạn đóng với nàng trong phim « Ngày mai quá chậm mất rồi ». Anh chàng này ca tụng nàng với một câu như sau : « Đây mới thật là một tâm hồn đàn bà ». Người ta không thể có một lời chúc gì khác hơn câu ấy đối với một cô đào !

Kết quả phim « Ngày mai quá chậm mất rồi » thật vô cùng rực rỡ. Phim ấy đã thu được từng triệu livres, từng triệu francs, từng triệu mỹ kim, và đã diễn mãi trong những rạp hội lớn.

Kể ra thành công về nghề của một cô đào có thể tạm dứt ở đây cũng đã nổi tiếng rồi nhưng không, bước may mắn của nàng còn tiền nữa.

Ba người Mỹ tới Rome. Họ là nhà soạn phim, là nhà sản xuất và đạo diễn một phim mới « Teresa » : Stewart Stern, Arthur Loew và Fred Zinneman có ý định thực hiện phim Teresa ở ngay nước Ý. Họ đang tìm một nữ diễn viên độ 18 xuân xanh, kỹ giao kèo với Hollywood. Ông Luigi Pierangeli, cha nàng không chịu, nhưng mẹ nàng, bà Enrice Pierangeli, thuở thiếu thời cũng đã nhiều lần mơ ước trở nên một cô đào chớp bóng, van xin chồng cho con gái được đeo đuổi nghề nghiệp... Cuối cùng cha nàng nhượng bộ.

T HỂ rồi, cả Mỹ châu như đứng im lặng một phút để nhìn nàng đi qua. Mắt nàng dính vào những ngôi nhà lâu chọc trời. Nàng lấy tên Pier Angeli thay cái tên dài lòng thông Anne Marie Pierangeli của nàng. Mọi người vồn vã đến trước mặt nàng. Anh thợ hớt tóc, nhà hóa trang... ai cũng muốn thay đổi chút ít cái khuôn mặt nàng : Vòng trán trong trẻo, cặp mắt mênh mông, đôi lông mày dày dặn... rồi tóc hung hung của nàng biến thành màu đỏ hoe, nhưng nàng quyết giữ chiếc nón của nàng, từ chối những việc hóa trang khác. Nàng

Giới thiệu báo mới

Chúng tôi được biết tuần báo NHÂN SINH do ông Lê văn Hộc làm quản đốc sẽ ra số đầu vào ngày thứ bảy 21-2-1953. Đó là một tạp chí chủ trọng về văn hóa và xã hội.

Vậy ăn cần giới thiệu với bạn đọc thân mến

— ĐỜI MỚI

ĐỜI MỚI số 47

muốn giữ một cái gì của dân Ý...

Sau khi đóng phim « Teresa », nàng trở về La Mã, luôn luôn không chịu rời gót mẹ. Nàng lại cùng Leonide Moguy có mặt trong phim « Ngày mai sẽ là một ngày khác ». Trong lúc chiếu phim cuối cùng này, nàng mang một cái tang đau đớn. Cha nàng qua đời. Chính lúc này nàng mới cảm thấy rằng cái nghề đào hát không phải chiều đến chừng diễn ảo bảnh vào, cùng bầu bạn giữ tiệc tùng, nhận hoa tặng và những lời khen ngợi của quan chúng... nhưng lòng mình cũng phải mở sẵn để đón những cái tang hẻo tim gan nữa.

Ngày nay, cả gia đình Pierangeli dời về Hollywood. Người sinh đôi cùng nàng tên thật là Maria Luisa, Maria Luisa cũng bước chân vào màn ảnh. Nàng lại lấy tên là Marisa Pavan. Hai chị em vui vẻ nuôi mẹ già và đưa em út rất cứng chiu của gia đình : Patrizia mới có 4 tuổi.

Nhà nay, Anne-Marie là một cô gái tự



Ở Đức, Gene Kelly nắm tay Pierangeli
đạo phở

do. Đeo đuổi nghề, nàng đã đi sang Sicile, La Mã với anh chàng Stewart Granger để đóng phim « Light Touch ». Có một độ người ta tưởng rằng, chàng và nàng đã trao quả tim cho nhau. Người ta thấy hai « anh chị » cặp kè nhau đi dạo mát trên các con đường ở La Mã... nhưng đó có phải là những cử chỉ để quảng cáo trước về cuốn phim sắp ra không ? Jean Simmons, vợ của Stewart Granger tưởng rằng quyền lợi mình bị xâm phạm khi thấy chồng mình cùng cô gái Ý kia trao đổi nhau những chiếc hôn nồng cháy... nhưng sau Jean Simmons cũng biết đó chỉ là một sự chần chừ trên màn bạc.

Thời gian qua... Pier Angeli được Golfried Reinhardt nhà đạo diễn phim « Ba chuyện yêu đương », mời nàng giúp một vai trong một vở kịch ngắn mà không gian xảy ra trong một gánh hát xiếc. Cũng như Betty Hutton, nàng phải lo tập luyện nhào lộn. Kirk Douglas đóng vai đối đáp với nàng. Hai người quen biết nhau.

ĐỜI MỚI số 47



DỊCH THƠ NGOẠI QUỐC

Lời dịch giả. — Nữ sĩ Christina G. Rossetti đồng quê người Ý sinh tại Luân đôn năm 1830 và mất năm 1891 là em gái văn thi họa sĩ. Gabriel Rossetti và cũng là em gái thi sĩ William Michael Rossetti. Nữ sĩ rời nước Ý sang lập nghiệp bên Anh, bỏ đạo Gia tô, theo đạo Tin lành.

Thơ bà bao giờ cũng dân dị, trong sáng, hồn nhiên, ngấm vị những đề tài tuy thông thường nhưng đặc sắc.

The wind

Who has seen the wind ?
Neither I nor you ;
But when the leaves hang trembling
The wind is passing through.

Who has seen the wind ?
Neither you nor I ;
But when the trees bow down their hands,
The wind is passing by

O wind, why do you never rest ?
Wandering, whistling to and fro,
Bringing rain out of the west,
From the dim north bringing snow ?

— Nữ sĩ C.G. ROSSETTI

The Wind

I saw you toss the kites on high
And blow the birds about the sky ;
And all round I heard you pass,
Like ladies' skirts across the grass
O wind, a-blowing all day long,
O wind, that sings so loud a song !

I saw the different things you did,
But always you yourself you hid.
I felt you push, I heard you call,
I could not see yourself at all.
O wind, a-blowing all day long,
O wind, that sings so loud a song.

O you, that are so strong and cold,
O blower, are you young or old ?
Are you a beast of field and tree,
Or just a stronger child than me ?
O wind, a-blowing all day long,
O wind, that sings so loud a song !

— R. L. STEVENSON

Về sau, chàng định trở về Âu châu nhưng chàng thủ thật với nàng, chàng không thể sống được nếu không có nàng bên cạnh. Mặc dầu, nàng thấy chàng không đẹp trai lắm, nhưng chàng có bộ dạng của một con người con trai. Cô nàng cũng mê anh chàng.

Hồi ý kiến mẹ, mẹ trả lời cho con gái

Gió

Có ai trông thấy gió chưa ?
Chàng ai thấy nổi từ xưa đến giờ ;
Chỉ khi nào thấy tình cờ
Run run cành lá... biết vừa gió xong.

Có ai trông thấy gió không ?
Nào ai thấy nổi vẫn mòng gió đâu ;
Chỉ khi cây ngã cúi đầu
Mới hay rằng gió thoáng mau chuyền vùn.

Gió ơi sao chẳng nghỉ chân ?
Phiêu du đây đó than thân thở dài
Quyện mưa qua giải non đồi
Tuyệt từ cõi bắc u hoài đưa sang.

— SONG NHẤT NỮ
lược dịch

Gió

Ta biết gió đưa đều lên không khí,
Và nâng muôn chim lên tận trời xanh
Và quanh ta, gió nhẹ lướt êm lành
Như chiếc váy cô nàng vờn cây cỏ.
Gió nhẹ lướt suốt ngày dài không ngủ,
Gió ơi vu thổi át cả tiếng ca,
Biết bao việc khác, gió đã làm ra
Nhưng từ đâu, không hề cho biết tới.
Ta cảm thấy gió lay, nghe gió gọi,
Nhưng bao giờ ta thấy gió, gió ơi !
Thôi cả ngày, gió thổi mãi, thổi hoài,
Vi vu thổi, gió ồn hơn tiếng hát.

Gió ơi gió ! Sung sức và lạnh mát
Gió còn mùng, hay lự khuy giờ rồi ?
Là con vật của cây cỏ, ruộng đồi
Hay đùa trẻ hơn ta về sức lực ?

Gió nhẹ lướt suốt ngày dài không ngủ
Gió ơi vu thổi át cả tiếng ca.

— GIANG TÂN
lược dịch

là phải suy nghĩ chín chắn, phải chờ đợi ít nhất 6 tháng, đến cái tuổi thành niên... nhưng Anne-Marie đã đi theo tiếng gọi của quả tim. Nàng theo về La Mã với con người bắt đầu từ nay nàng xem như vị địa hôn của mình và người ta lại thấy Kirk Douglas và nàng khoác tay nhau âu yếm....

— TY SẮC



THU ĐI ...

QUAN NIỆM MUA BÁO XUÂN

Chị Minh Đạt,

TRONG những ngày này, các chị em khác có viết thư cho chị chắc cũng chúc Tết, cũng bàn về tâm sự. Đến phiên em, cũng không tránh được tâm sự. Nhưng tâm sự của em có một tênh cách khác. Vấn là em rất thích mua, rất bất bình về lỗi mua chọn báo Xuân của nhiều chị em bạn gái chúng ta, của nhiều thầy và ông.

Em muốn cùng chị dở ra câu chuyện mua báo Xuân, trong lúc hương vị xuân còn vẫn vút. Và em tin tưởng rằng nếu mọi người đều im hơi lặng tiếng, đều để cho những thị hiếu vô ý thức xô đẩy các nhà báo khư khư ôm giữ, hay phát triển, một lỗi lầm báo Xuân của thời lệ thuộc, thì rồi bao nhiêu năm nữa vấn đề mở mang văn hóa cũng không đi tới đâu cả.

Không biết chị có để ý tới các báo Xuân, và cách mua báo Tết của người mình không? Riêng em đã chịu khổ đau qua các sạp bán báo ở thủ đô này, đã đứng lại mà xem người ta mua báo. Thật nó làm cho em bực lòng lắm sao! Không dám phê bình các ông chủ báo và các nhà viết báo, ở đây em chỉ nói về cách mua chọn báo Xuân, tức là em nói quan niệm mua báo Tết của phần đông người mình.

Điều trái ngược mà em nhận ra trước hết là từ rằm tháng chạp đã có báo Xuân treo khắp nơi, và đến ngày 22, 7 ngày sau, màu sắc báo Xuân lại nặng tập đã phai nhạt, làm cho báo Xuân phải đưa cái « bộ mặt » rất khó coi.

Việc không hay kể đó là năm nào - cũng như năm nào, cũng cái hình bìa trở trên vô ý nghĩa, có hình vẽ một cách thô bỉ là khác; và cũng chuyện ông Tào, chuyện rần, chuyện ma quỷ, chuyện không ăn thua vào đâu cả với những bức tranh ô vẽ, in lem luốc trên những tờ giấy sò te, vàng vọt mề mề.

Mà cũng người ta mua không tiếc tiền, mua không phân biệt tốt xấu, hay dở; mua những tấm hình có thể gọi là « nha quế », là của chủ xã trưởng, hương hào nào đó vẽ chơi. Em nhận ra có nhiều chị, nhiều bà không cần biết nội dung có những gì, cũng như có thấy có ông ung đọc lầm bài « phi lộ » « Xuân về », « Xuân ở », viết một cách cầu thủ, vẫn không phân biệt, chữ dùng không nên chữ.

Em thậm nghĩ có lẽ các ông chủ báo, các nhà viết báo, rất giác ngộ tâm lý người mua báo, nên không cần tốn công nhọc trí về sự chọn lọc bài vở và sự trình bày; em tin rằng nếu muốn gạt độc giả các nhà báo có thể cắt đầu bài này gắn trên thân bài khác, hoặc giả chép nguyên bài đã in rồi năm ba năm trước mà in lại, hoặc giả để cho các em sơ học viết rờn-rần, chìm chuột, gà vịt mà đăng báo. Bỏ rồi kết quả của sự bán báo cũng không kém sút.

Như vậy thì chị em ta mới nghĩ thế nào? Năm ba năm về sau cũng thế nữa chăng?

Em muốn tưởng rằng các ông chủ báo, các nhà viết báo cũng bực như em, nhưng đứng trước một sự đòi hỏi quá lớn hậu họ không thể làm hơn. Và có muốn làm hơn đi nữa, cũng không ai biết đến sự cố gắng của họ. Ở trong tình cảnh này thì không trách sao lại có sanh ra hạng người viết tiểu thuyết, văn không thành văn, chuyện không thành chuyện, sự kiện lại hoàn toàn thất thiệt (1) để cho bao nhiêu người xúm xít đọc rần lên.

Quái thật! Không hiểu phải hình dung tình cảnh này như thế nào?

Đi ngang một đám người đàn ông cầm trên tay báo Xuân, em nghe họ nói với nhau « này ngược coi hay quá ». Gần một số chị em phụ nữ, thì nghe họ thì thầm « cái hình vẽ ngón tay mũi viết » đẹp quá.

Em không biết số báo bán ra như thế nào, các ông chủ báo lại tỏ như thế nào! Em chỉ cầm một tập báo 40 trang với giá 40 đồng (tỷ lệ mà thôi, chứ không nhầm tờ báo nào cả), in một màu bên trong, bìa in hai ba màu, và một tờ báo khác in ở Bắc Việt cũng số trang đó mà bán 20 đồng, so với các tập báo thường ngày, em thấy mất tiền, cao lắm, cả hai tờ in trong Nam và ngoài Bắc đều mất. Nghe nói hoa hồng cho anh cạp rã rã cao lắm. Như vậy cũng là một lý do làm thiệt hại văn hóa rất nhiều.

Được biết chị hay bán việc xã hội, em không ngần ngại viết bức thư này cho chị, ước rằng sẽ được nghe chị giải rõ hơn.

Tết tới, Tết đi, em cũng chúc Tết, dù là muộn muộn, em chúc chị một năm đầy thanh quả tốt đẹp.

— PHAN NGỌC

(1) Một sự kiện như vậy: một tên mặt thâm giả ăn mấy gói trước cửa phòng một nhà hàng sang trọng.

Có thể được chăng?

« BỨC THƯ CÁCH VÁCH »

L.T.S. — MỞ RA MỤC NÀY, VỚI TÌNH CÁCH « BỨC THƯ CÁCH VÁCH », TÒA SOẠN DỰNG Ý LÀM CHO BẠN THAM GIA CÔNG VIỆC TÌM LỖ MỘT CÁCH CHẶT CHẼ, VÀ CÙNG LÀ LÀM CHO BẠN ĐỌC THÊM CƠ HỘI SÁT CẢNH VỚI NHÀ BÁO VÀ LIỀN LẠC MẶT THIẾT VỚI ĐẠI CHÚNG.

CÁC BẠN XA GẦN, BẮT ĐẦU TỪ

BÚT KÝ CỦA

ĐÂY, XÓM NHÀ LÁ

ĂN CẤP NỒI CƠM

TIẾNG LA chối lỏi của chị Năm, vợ một anh tài xế xích lô mây bồng vang lên giữa một xóm nhà lá chen chúc dưới bóng nắng hè, làm cho cả xóm đều giật nảy mình, tưởng có lửa cháy đâu đó.

Tuy không phải lửa cháy, nhưng còn hơn « lửa cháy chơi », vì sau nghe rõ lại thì ra, chị Năm xích lô mây đã phát giác một vụ trộm khi chị đi bán hết gánh dưa hầu trở về nhà.

Chị Năm chửi đã đời đời nào đã « thò tay mặt đặt tay trái » vạch cái vách lá của chị một lỗ để « bọ » nguyên một nồi cơm của chị đã nấu trước khi chị đi bán. Chị ra đứng trước xóm, phân hua với một đám người bu quanh chị.

« Bà con, có bác nghĩ coi! Nồi cơm mình nấu hồi sáng, để dành đó đi bán về ăn, ai dè con nào thằng nào, chơi cửa cha mình, nó vạch vách bưng mất tiêu nồi cơm! Nghĩ có tức ối máu không chứ! Mẹ! Bội bụng muốn chết, trông bán hết, về ăn cơm, ai dè nó ăn hết trên đầu mình! Tôi mà bắt được đứa nào rinh nồi cơm của tôi thì phải biết; tôi móc trứng nó ra cho không vừa đâu! »

Rồi chị Năm xây mặt vào xóm đồ miệng nói, nhân với kẻ ăn cắp:

« Mẹ! Tao không bắt được quả tang cho tao đã biết đứa nào ăn cắp nồi cơm của tao rồi! Để bây coi tao! »

Người trong xóm chỉ đứng nghe

ĐỜI MỚI số 47

ĐÂY CÓ THỂ VIẾT THƯ LẠI CHO CHỦ BÚT BÀN HẸN MỘT VẤN ĐỀ, NHƯNG NÊN TRÁNH DÀI DÒNG. TÙY THEO ĐỀ TÀI NHÂN VIÊN TÒA SOẠN SẼ CÙNG BẠN GIẢI THẼM. VÔ LUẬN VẤN ĐỀ NÀO, THUỘC LOẠI GÌ, BẠN CŨNG ĐƯỢC DỜ RA. TÒA SOẠN SẼ TÙY HOÀN CẢNH, TÙY THUẬN TIỆN PHỤC ĐÁP.

BÀ MỘNG LAN

NHÀ LÁ

và cười đùa với nhau về vụ mất nồi cơm chứ không ai nói vô nói ra gì, nhưng bên trong mỗi người đều thầm nghĩ cho chị bấy gánh nước chứ không ai vào đó; vì chị bấy thường khi đói, xách chén đi xin cơm hàng xóm hoài, như là cái buồng chị bấy ở, cách cái buồng chị năm chỉ có một tấm vách lá ngăn ngang, mà tấm vách lá ấy đã bị vạch hồng một lỗ để cho nồi cơm của chị năm chui qua.

« Đur luận » về vụ nồi cơm của chị năm bị mất cắp cứ lan tràn ra khắp xóm. Kể bàn, người tán, và luôn luôn đều ám chỉ chị bấy gánh nước mướn là thủ phạm. Nhiều chị dân bà « mồm loa miệng dài » đã bông đùa xa xôi một cách trắng trợn. Và không còn gọi là xa xôi bông đùa nữa; họ đã chỉ ngay một cách rõ rệt về chị bấy, chỉ còn thiếu hai tên cũng cơm của chị mà thôi.

— Chị bấy gánh nước có phải chính phạm trong vụ ăn cắp này chăng?

— Vậy chờ ai vô đó?

— Tôi như chị Năm xích lô thì tôi tuồn qua nhà chị bấy, nhìn cái nồi để làm tang chứng; rồi đem cái nồi và chị bấy xuống bót cho chị ngồi tù bỏ ghét!...

Ấy, đại khái những lời thăm thì của mấy chị dân bà trong xóm.

Nhưng lạ lùng, họ chỉ đoán lý mà quyết như thế chứ họ không thấy tận mặt chị bấy ăn cắp nồi cơm bao giờ. Kể chúng kiến một cách tận tường từ chi tiết vụ cắp cơm này chỉ có một người thôi, nhưng người ấy (xem tiếp trang 38)

ĐỜI MỚI số 47

HOÀN CẢNH

CHI PHỐI TẤT CẢ

Chị Phan Ngọc,

BỨC thư của chị em đọc xong, đã gửi trả lại ông chủ bút.

Không biết ông có đăng tải không, vì có đoạn than phiền báo Xuân bán quá cao giá, mà Đời Mới cũng bán tới 16 đồng. Có lẽ nhà xuất bản sẽ giải thích cho bạn đọc hiểu vì sao phải bán tới giá ấy.

Đọc thư chị, em nhận thấy những ý kiến của chị phản ánh một sự thắc mắc của nhiều người giác ngộ, vì cũng có người khác đã nhiều lần viết thư lại nhà báo than phiền như chị vậy. Hôm nay sẽ dĩ em phúc đáp chị vì bức thư của chị hình dung một tình trạng chung của xã hội ta ngày nay.

Em xin thưa rằng không chỉ riêng về ngành văn hóa mới có những sự lỗi thời ấy; tất cả các ngành hoạt động trong xứ đều như nhau, đều chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh. Không những ở Việt Nam, mà ở các nước văn minh Âu Mỹ, quân chúng cũng quan niệm như thế. Thời chiến hậu là thời truy lạc; đầu đầu văn hóa cũng xuống chiu. Nước ta trước kia phải cảnh mất chủ quyền, và nay lại gặp hồi loạn thì tránh sao khỏi xảy ra những điều tồi tệ.

Nếu chỉ xét kỹ, chị sẽ không lấy đó làm phiền. Chính ở Pháp hay ở một nước dân chủ nào khác, những tờ báo chạy như bị gọi là báo « tiếng tai » không tốt. Ấy vì những tờ báo ấy quá chiều thị hiếu tạp của quảng đại quần chúng. Và trong khi xã hội chưa được tổ chức chu đáo, chưa có một nền giáo dục đại diện đại chúng thì quảng đại quần chúng vẫn có những thị hiếu lố lạng. Ấy là lẽ tự nhiên vậy.

Em tin rằng có nhiều ông chủ báo, nhiều nhà viết báo muốn chống lại phong trào đi xuống, nhưng họ không thể uống nước lã mà làm việc. Họ buộc lòng phải chiều thị hiếu phần đông mà nuôi sống tờ báo.

Chắc là chị không lạ gì với cái vòng

lần quần đang bao vây người mình, không những trên lập trường văn học mà cả trên lập trường kinh tế và xã hội.

Tuy nhiên, đó chỉ là thành quả của hoàn cảnh. Mà hoàn cảnh không phải đời đời kiếp kiếp vẫn thế. Thế giới ngày nay là một thế giới động rất mau lẹ, thì hoàn cảnh cũng sẽ đổi dời rất chóng.

Tuy rằng bề ngoài ta thấy hủ bại, chớ kỳ thực lực lượng tiến hóa vẫn tiềm tàng bên trong. Một khi có luồng gió mạnh thổi đến là các lực lượng tiềm tàng sẽ theo gió mạnh mà bốc lên. Rồi quảng đại quần chúng đột nhiên sẽ tiến theo làn sóng tiên bộ.

Hiện giờ em không thấy có phương nào cải thiện một cách có hiệu quả đời sống tinh thần của quảng đại quần chúng. Thị họ sẽ tiếp tục gìn giữ những quan niệm sai lầm như trước, bởi vì hoàn cảnh chưa thuận tiện cho một cuộc canh tân cải tiến.

Có điều này, đáng cho ta chú ý và cố gắng làm, là gieo giống, là đóng trụ chắc chắn, chờ khi mưa thuận gió hòa, hột giống sẽ nảy nở, cột trụ sẽ trở nên cột nhà vững bền.

Vì vậy mà lúc nào cũng cần có một số người tiên phong, chịu khó dọn đường cho mai sau.

Xét từng bộ phận, thấy cái hư, muốn sửa chữa, thì không ắt chữa được. Phải xem toàn diện và có kế hoạch xây dựng toàn bộ thì những chỗ hỏng hóc kia rồi dễ tu bổ.

Giữ lời, em ước rằng những người giác ngộ như chị sẽ là tiên phong hướng đạo cho sự canh tân cải tiến.

— MINH ĐẠT



**Bạn có thể tiếp xúc nhân viên Tòa soạn và Quản lý
Đời Mới theo ngày giờ dưới đây:**

NGÀY THƯỜNG:

8 giờ đến 12 giờ rưỡi
2 giờ rưỡi đến 6 giờ rưỡi.

CỦ NHỰT VÀ NGÀY LỄ:

buổi sớm mai từ 9 giờ đến 12 giờ



ĐẦU XUÂN TẶNG BẠN GIÀ

(tiếp theo trang 41)

THƯ ĐI

243, Ý-Dại-Lợi 100 tuổi hay trên nước Đan-Mạch chỉ về Âu-châu; tôi muốn tra thêm, song người thầy tôi đừng nên đi lúc a được hòa bình.

khanh khách:

Trong mỗi đầu năm mới, họ còn em trăm tuổi bạc đầu, râu» chắc cũng chỉ có lẽ rồi đây cụ Thọ đến Đền phiến em nhất cái tước «thọ» của cụ. sự. Nhưng một nhà bác học Pháp giải cách khác, nghe rằng hồi sau này khoa bất bình với tiến bộ quá, nên bệnh tật nhiều chỉ trên rất nhiều, loài người còn thấy và ôi ra thuốc trường thọ nữa. Ai Em anh họ lao là bệnh 10 năm trước mua loại bao nhiêu người, nay bị khoa còn trị để như chúng ta lấy cô tiên cứu mọi rần đã chết sống lại. Thuốc diệt để em của họ công hiệu quá nên nhiều có nh phải đầu hàng.

Với thư bốt D D T họ giết vì trùng sốt rét ngay tại nguồn gốc: những vùng Phi châu là muỗi rất nguy hiểm cho dân chúng mà rồi cũng nhờ được. D D T đánh đuổi gần hết bệnh sốt rét. Loài người còn nghĩ ra thuốc trường thọ lấy ở tủy xương sống người mới chết theo phương pháp của bác sĩ Bogomoletz và lấy nhau đơn bà để cấy vào người ta đang cho già hóa trẻ, yếu thành mạnh theo phương pháp của Filatov. Một bác sĩ Âu châu nói quả quyết với tôi rằng nhờ sự tiến bộ của vệ sinh và y khoa, tuổi của loài người sẽ kéo dài thêm được 20 năm nữa là ít.

Cụ Phúc xen vào: — Nếu vậy thì phúc biết bao! Lắm gia đình sẽ có bà cố với bảy cháu, chắt, đây nhà. Chính mắt tôi đã thấy tại một viện dưỡng lão ở Pháp, một ông già 85 tuổi: ông Charlemagne làm phép cưới với một bà già cùng ở đó, bà Wertz, đã 77 tuổi. Già và nghèo nhưng tâm chưa già và tình vẫn còn giàu. Quý hóa thật. Cụ Phúc dở cuốn sổ tay mà cụ ghi chép những điều đã quan sát rồi nói tiếp:

— Tại Mỹ, tôi còn gặp một bà bác sĩ già 89 tuổi đang trông nom một cái trại trồng tria cùng với 4 bà già khác 80 tuổi. Tên bà cụ ấy là Lillien Martin. Sao tuổi đã già mà sức hoạt động của bà cụ không giảm: năm 76 tuổi, bà mới học cầm lái xe hơi rồi tự cầm lái đi khắp Mỹ châu. Chẳng bù với hồi xưa, mới 5, 6 chục tuổi đã mất lòa lưng cong, về hưu trí an hưởng cảnh già.

Cụ Lộc kể thêm một chuyện mà cụ đã thấy ở Pháp: — Bà bác sĩ 89 tuổi ấy cũng chưa già bằng bà Eugénie Corda mà tôi gặp ở

một viện dưỡng lão bên Pháp. Bà cụ Corda đã 93 tuổi mà còn đi làm. Bà gác cửa giúp cho người «gác đang» khi người này cần đi chợ hay ra phố mua đồ: bà còn nuôi dùm chim hay chó của những người chủ đi nghỉ mát. Nhờ việc lật vật ấy mà kiếm được lời chút đỉnh tiền thêm vào số tiền trợ cấp dưỡng lão mà nhà nước phát cho.

HƯU TRÍ: LÀM HẠI TUỔI THỌ

Cụ Lộc rót rượu thanh mai mới hai bạn đồng sự uống rồi cụ đặt câu hỏi:

— Già là vinh hay nhục, là phúc hay họa? Tôi xin hỏi hai cụ câu ấy. Tôi là người vẫn ban «tài lộc» cho thế nhơn, tôi phải lo lắng cho loài người rồi đây sống lâu quá mới lấy gì mà ăn đây? Tôi thấy nước văn minh đặt ra viện dưỡng lao và trợ cấp hàng tháng cho người hưu trí. Nếu người ta cứ thọ thêm mãi và theo lời các bác sĩ dự liệu thì tuổi già sẽ kéo dài thêm 20 năm nữa, công nho nhà nước nào cũng sẽ xinh vỉnh vì người già.

Cụ Thọ vuốt râu, đắc chí: — Loài người làm bánh nừa hay thời? Muốn giỏi hơn Trời, muốn được sống lâu, thọ mãi thì nay sẽ chịu lấy cái họa phá sản.

Cụ Lộc nhí mũi, hắt hơi một cái lớn, rồi đáp: — Khỏi lo, cụ ạ, Các nước họ đã nghĩ đến việc thâu dụng người già để làm việc.

Cụ Phúc ngạc nhiên hỏi: — Làm gì? Làm việc họ xù xụ ấy à? — Cụ đừng chê mấy lão già đời nay.

Thứ già họ xù xụ đã giảm đi nhiều lắm. Họ lao còn có thuốc trị dứt, hưởng nữa là họ xù xụ. Người già ngày nay còn minh mẫn, còn sức làm việc. Tại đường Halévy, ở thủ đô nước Pháp, có tiệm bán tạp hóa dùng một cụ già 83 tuổi, cụ Henri Brochot, đứng bán hàng.

Một hôm cụ bán cái «ca vạt» cho một thanh niên mà cụ nhận ra là người quen biết. Cụ nói: «Tôi đã bán ca vạt cho cụ cổ nhà, cho thân sinh của cậu và nay đến cậu nữa!» Cụ Brochot là người bán hàng đặc lực nhứt trong nhà, đến đời chủ tiệm phải thân phục và khen rằng: «Cụ là người không biết lấy ai thay thế nổi.» Cụ Brochot ghét «hưu trí» lắm; cụ thường nói: «Phải ngưng làm việc, tôi coi như phải tự vận».

Cụ Thọ chép miệng than: — Già như vậy mà chưa được an nhàn, nghĩ ngợi. Có tôi đây là sướng! Tôi thấy mà ái ngại cho những lao động già mà tôi gặp ở Mỹ. Nhà máy Dodge mở riêng một ngành dùng 99 người thợ già trên 65 tuổi và thấy kết quả mỹ mãn; có người

thợ già quá 80 tuổi nữa. Hãng Ford cũng có một ngành riêng nhơn công già mà người nhiều tuổi hơn hết đã 87 tuổi.

Cụ Lộc thêm vào:

— Bên Pháp, tại tỉnh Asnières, cũng lập ra một xưởng thợ cho người già và giao cho làm những công việc phải tỉ mỉ, tinh vi, phải kiên tâm mà thợ trẻ không làm nổi. Những thợ ở nhà máy này muốn đến làm lúc nào cũng được, lúc một thì nghỉ và đang làm mà chóng mặt nhức đầu thì được về nhà. Bác sĩ Maurice Renaud có đề nghị với Viện Hàn lâm Y học Pháp nghiên cứu những công việc gì thích hợp với sở năng của người già.

Cụ Lộc gạt gù tỏ vẻ tán thành:

— Tại Anh người ta kể chuyện cho tôi nghe rằng có Viện nghiên cứu kia, hồi năm 1943, đã điều tra trong số 11.834 thợ đờn ông quá 65 tuổi và 2.340 thợ đờn bà quá 60 tuổi, thấy kết quả việc làm của họ chẳng thua gì thợ trẻ, miễn là giao cho những thợ già ấy công việc hợp với sở năng và sức khỏe của họ.

Cụ Thọ cười ha hả:

— Các nước kiểm việc làm cho người già, như vậy thì hay lắm. Tôi chỉ buồn một điều là đến tuổi già mà họ chưa được an nghỉ. Họ sẽ giảm thọ lắm.

Cụ Lộc cãi lại:

— Nói vậy, cụ lắm. Chính sự hoạt động đúng mực, sự làm việc điều độ, giúp cho người già lại thọ thêm. Chẳng gì giảm thọ bằng sự hưu trí. Tháng tháng lãnh tiền trợ cấp để sống những ngày tàn, người ta có cái cảm tưởng là mình gần đất xa trời rồi tự tưởng ấy ảnh hưởng vào tâm trí sẽ làm cho người ta mau chết.

Cụ Phúc:

— Vậy ta có thể quả quyết với Thượng đế rằng: Sự hoạt động đúng mực, sự làm việc điều độ trong tuổi già cũng là môn thuốc trường sanh; còn sự hưu trí, an nhàn là nọc độc làm giảm thọ.

Ba đặc viên của Thượng giới đứng lên, nắm tay nhau nhảy múa hát bài: «Thanh niên hành khúc». Chiếc tàu lặn nổi lên mặt nước, để ba cụ sửa soạn hồi hương. Tiếng chim ca hát như gọi lòng Xuân của ba cụ.

— T.T.P.

(Theo tài liệu của France Soir, tháng chạp 1952)

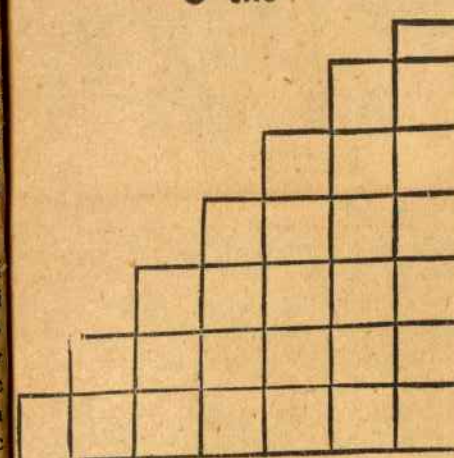
CÁC BẠN TRẢ TIỀN BẢO VÀ CÁC NHÀ TRẢ TIỀN QUẢNG CÁO XIN ĐỀ Ý:

Bắt đầu tháng 2 (Février) trở đi, các toa tàu tiền của Đời Mới đều có con dấu Đời Mới. Những toa nào không có con dấu Đời Mới đều kể như không có giá trị.

Ty quản lý Đời Mới



Ô chữ



Ngang:

- 1.— Tiếng đồng nghĩa với xích ra
- 2.— Một phần 100 của đồng bạc
- 3.— Dụng cụ thợ mộc
- 4.— Bộ phận dùng để đi đứng.
- 5.— Dụng cụ để leo cao
- 6.— Nơi cho thuê để nghỉ đêm hay ngày
- 7.— Chữ nhỏ chỉ loài chim. — Chữ nhỏ chỉ cái nhà.

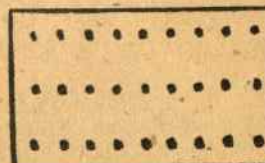
Dọc:

- 1.— Bờ cạn nước sông
- 2.— Đồ dùng may áo ấm mùa đông
- 3.— Một tiếng đi đôi với chữ «thần»
- 4.— Đứa nhỏ gọi mình bằng chú
- 5.— Tiếng trong chuyện tình thường đi với tiếng «nàng»
- 6.— Bộ phận cứng rắn trong thịt
- 7.— Con vật không đầu. — Vật dùng kéo xe.

— HƯNG VIỆT

Hình vẽ

Dưới đây là 27 đồng các đề trên 3 hàng. Các bạn hãy xếp lại trên 9 hàng sao cho mỗi hàng có đủ 9 đồng các.



(Xem mục giải đáp ở một trang khác)

Quý bạn đọc tỉnh Rạch Giá

Kể từ ngày 1-2-53 mua báo lễ hoặc báo tháng tại hiệu:

— KHUU VĂN
Số 2 Đường Lê Lợi

VÀI NỤ CƯỜI...

Đường hầm

NGÀY TẾT, linh không biên phạt nên một ông kia cầm lái xe hơi nhà, tự do đậu, bất chấp cả luật đi đường.

Tại đường Catinat, ông cho xe đậu đúng vào chỗ có hai hàng đinh, dành cho người đi bộ qua đường. Ông mở cửa xe, kêu em nhỏ bán báo mua tờ báo Xuân.

Một người mã là bên bước tới, nói với ông:

— Ông có thể đậu xe đây suốt ngày, miễn là thay vì mở một cửa xe, ông mở luôn cả hai cửa, cho thành cái «tuy nệm» — (đường hầm trong núi) — cho bộ hành qua lại.

Đăng trí

NGÀY TẾT, một thầy khản họ phải gác nhà thương. Thầy quá mợ mắng cảnh xuân thành ra đăng trí.

Bác sĩ bảo thầy: — Chích cho bệnh nhơn phòng số 3 một mũi thuốc khỏe, còn bệnh nhơn phòng số 6 đã chết rồi, đưa xuống nhà xác.

Thầy khản họ lấy thuốc khỏe chích cho bệnh nhơn phòng số 6 rồi kêu cu li cùng thầy khiêng bệnh nhơn phòng số 3 đi...



Cặp vợ chồng mới cưới. — Ừ! Máy vô tuyến truyền hình cũng chào mừng chúng ta!

SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG

(tiếp theo trang 23)

sống của con người, đã biết giá trị của sự tranh đấu, biết thế nào là phúc lợi, chúng ta nên đề ý rằng mỗi bước tiến của ta là mỗi mũi kim thêm. Đời của ta xây dựng với lắm công lao, ta cần thận trọng từ bước; ta không được khinh thường bước nào cũng như thiếu nữ không được lơ lửng với mũi kim nào.

Đối với anh em trẻ tuổi đang tiến lên, được coi như là rường cột của xã hội mai sau, chúng tôi xin có ít lời trịnh trọng:

Người này đang ngủ mê, bị đặt vào «băng ca» khiêng đến nhà xác, bỗng tỉnh dậy: — Tôi có chết đâu mà đưa tôi tới đây kia.

Thầy khản họ «suýt»:

— Anh đừng làm khôn hơn quan thầy. Người ta học tới đốc tờ thì phải biết rõ bệnh anh hơn anh. Quan thầy đã bảo rằng anh chết rồi mà.

Tiệc tất niên

CHỦ hãng kia đãi tiệc tất niên, anh em thấy thợ nhậu nhẹt một bữa vui vẻ.

Đến tuần trăng miêng, anh em đốc thúc thầy Mít nói mấy câu chúc Tết cho chủ. Thầy Mít mặt đỏ gay đứng dậy nói:

«Kính ông chủ,

«Cùng anh em thân mến,

«Tôi không biết đit cua, đit cáy, vì tôi không có tài nói, chỉ có tài ăn. Song ăn rồi, cũng phải có ba điều bốn chuyện, nói ra đây để ông chủ và anh em nghe chơi.

«Hồi xưa vua Néron ác lắm. Ngài ra lệnh đem tội nhơn cho sư tử ăn thịt. Một hôm có người tội kia chẳng biết có phép mầu nhiệm gì mà khi sư tử tới gần anh ta, anh chỉ nói nhỏ vào tai vài tiếng, nó liền sợ, bỏ đi nơi khác, không ăn thịt anh. Hết sư tử nọ, đến sư tử kia, con nào cũng vậy. Vua Néron tức lắm kêu người tội lên hỏi:

— Mi có phép gì làm cho sư tử không ăn thịt mi? Nói thật, trẫm sẽ tha tội cho.

— Tàu bệ hạ, kẻ hạ thần chỉ nói nhỏ vào tai con sư tử một câu này: «Mày đừng ăn thịt tao, vì ăn xong mày sẽ phải đọc «đit cua». Thế là sư tử ngán bỏ đi, không ăn nữa».

Thầy Mít thuật xong, một tràng pháo vỗ tay hoan nghinh. Ông chủ hãng tặng thầy ly rượu và nói:

— Ăn thì sợ phải đọc đit-cua. Còn uống thì đọc đit cáy chớ.

— Đời người cho là 400 năm đi nữa, cũng là một điểm nhỏ trong thời gian. Sức khỏe thanh niên có khỏe tới đâu cũng là mỏng manh như chỉ mảnh. Tài bộ ta giỏi bực nào cũng là tương đối mà thôi. Tiền bạc ta có bao nhiêu cũng là cát bụi.

Vì thế, mà ta phải tôn thủ nguyên tắc:

Luôn luôn nỗ lực tranh đấu. Thời gian không phí, sức khỏe không ỷ, tiền tài không lạm dụng, tài năng không kiêu.

Và cố gắng với một tâm chí kiên quyết.

— BẮT HỦ



ĐẦU NĂM MỞ HÀNG



TẾT năm ấy anh tôi lên 11 tuổi, hơn tôi 2 tuổi. Sáng mừng một Tết sau khi công gia tiên ở nhà, chiều đến mẹ tôi dẫn hai anh em tôi về lễ Tết ở quê ngoại. Quê ngoại! Nơi đã ghi trong ký ức anh em chúng tôi biết bao kỷ niệm êm đềm của thời thơ ấu. Chúng tôi quên sao được những buổi đi bầy chim, ví quốc, bắt dế, tắm sông và nhờ các cậu tôi tập lặn. Thích hơn nữa là về quê ngoại tôi thời ấy chúng tôi tha hồ ăn mía, măng cầu, đường non và khoai đồ luộc phơi khô mà đi tôi dành sẵn. Tuy thế, anh em chúng tôi ít khi về được quê ngoại lắm vì cha tôi viện cớ rằng chúng tôi còn nhỏ, đi đường xa và phải sang đó nguy hiểm.

Vì thế, mỗi lần về được quê ngoại là anh em tôi mừng như cá gặp nước.

Chiều hôm ấy, sau khi sắm sửa lễ vật, mẹ tôi, anh cả và tôi bắt đầu « xuất hành » năm mới. Anh cả tôi xúng xính trong chiếc áo dài vải láng đen một may, quần trắng, đầu đội chiếc mũ to vành. Trông anh tôi lúc ấy, bấy giờ tôi tưởng anh tôi giống như một chiếc nấm biết đi biết chạy.

Trời chiều hôm ấy rất đẹp. Năng vàng nhạt phủ xuống cánh đồng Thôn Hạ một ánh dịu dịu và ấm ấm của một ngày nắng đầu xuân. Đồng quê thanh vắng quá. Một vài đàn cò trắng tìm mồi trong các thửa ruộng lúa xanh rờn chạy dọc theo đường quan lộ, thỉnh thoảng một đôi con giương cổ lên nhìn ngó ngang rồi vỗ cánh bay về nơi chân trời xa xăm.

Độc đang anh em tôi vừa đi vừa chạy và thích nhất là đuổi bắt những châu chấu bám sát trên các ngọn cỏ may, mọc hai bên lề đường. Vì hấp tấp cho chóng đến và có ý thế nào, anh tôi vấp ngã nhào một bất phân trâu còn ướt. Anh em tôi đứng dậy, chiếc áo dài một dính be be một mớ phân màu đen, mùi khinh khinh. Anh em tôi vừa khặc vừa tiếc cái áo dài một may mà đầu năm đã « xúi quẩy ».

Thế là anh tôi nâng nể đôi mẹ tôi dẫn về thay áo khác, nhưng mẹ tôi nhất định không chịu đi trở lại vì theo mẹ tôi đầu năm xuất hành mà trở lại là một điềm không tốt trong công việc làm ăn suốt năm. Tôi vì

trông cho chóng đến nên cũng về hòa bất chước mẹ tôi ra dáng thông thạo mà nói với anh : « Ai lại đi đầu năm mà trở lại, mặc nó, đến bà ngoại mẹ thay giặt cho. »

Anh tôi vui lòng đi, lấy tay áo gạt mấy giọt nước mắt trên gò má nhưng vẫn còn âm ỉ. Đi đường, mẹ tôi vừa đi vừa dỗ anh tôi với những câu : « Đầu năm ai lại khốc bao giờ, không khéo rồi bị đòn cả năm đấy. Nín đi, về bà thương, bà cho nhiều quà. »

QUA chiếc đò ngang, đi một quãng nữa là đến nhà bà tôi. Đến ngõ, tôi thấy quang cảnh nhà bà tôi có vẻ Tết hơn ở nhà tôi nhiều. Con đường đi từ ngõ vào sân được quét tước và đầy cỏ nhàn nhụi. Hai hàng cây dừa và xanh ngất hai bên đường đã cắt bằng phẳng y như hai bức tường màu lục. Vào sân, hai cây mai đứng hai bên hòn non bộ, nở hoa từ hôm nào đã rụng xuống sân bề bộn một màu vàng lợt nằm cạnh xác pháo đỏ lè lói mà có lẽ các cậu tôi đốt từ sáng. Vừa đến sân gạch, tôi đã thấy bà ngoại tôi đứng lùm khum trước ngưỡng cửa lấy tay che ánh nắng chiếu trên cặp mắt hóm hèm.

Thấy mẹ tôi và anh em tôi bước vào khỏi sân, bà tôi vội vã nói với tôi trong nhà : « Mẹ thằng Th. về đây này, có cả thằng Th. nữa ». Nghe bà tôi nói, tôi động lòng tự ái của tôi, thán oán bà tôi sao không nhắc đến tên tôi. Chúng tôi bước vào nhà. Nhìn thấy cặp mắt đỏ ngầu và ướt ướt với chiếc áo dài be be dính những phân của anh tôi, chắc đi tôi cũng thừa biết nhưng cứ hỏi mẹ tôi : « Sao thằng Th. nó khốc thế ? ». Anh tôi lại bực ó ra khốc. Mẹ tôi vừa thay áo cho anh vừa thuật rõ câu chuyện. Bà tôi nghe xong, vứt cái bã trâu trong miệng vừa mồm ra rồi « ư ư » anh tôi : « Đầu năm mở hàng gặp phải phân tốt lắm, phát tài đấy ; nhưng phân trâu màu đen chưa tốt lắm, phân người màu vàng kia... »

Anh tôi vẫn chưa hết khốc. Bà tôi liền móc túi lấy một đồng xu năm trắng cọt vào lưng quần anh tôi, và không quên đến tôi, tôi cũng được hai đồng xu « bà đầm » đỏ chói. Tôi bắt chước cọt nó vào đùi rất như anh tôi, và cẩn thận hơn, tôi thả nó theo thông lưng vào trong chiếc quần mới và nghĩ thầm : « Bà nói nhầm quá Minh kếm « phát tài » anh mình mất ba xu. Anh mình có đến năm xu kia mà ! Có lẽ mình không được ngã nhào bất phân trâu ấy !

Thảo nào ! »

— TRƯƠNG XUÂN

NGƯỜI ta thường bảo « con nôi thật » và chính nhà giáo dục J. J. Rousseau cũng chủ trương : bản tính thiện của con trẻ. Rải rác khắp trong sách báo, chúng ta đọc những mẫu chuyện ca tụng hoặc làm nổi bật đức tánh thật thà của con trẻ một cách thú vị.

Thế mà, nghe ngóng những câu chuyện trẻ con hàng ngày, chúng ta không khỏi ngạc nhiên vì nhận thấy chúng hay nói dối.

Tại sao có điều trái ngược ấy ?

VÌ CHA MẸ KHÔNG QUAN TÂM ĐẾN NHỮNG CÂU CHUYỆN CỦA CON CÁI

« Mối ! Đẻ con nói cái này cho mẹ nghe. Nghe mẹ !... Nghe mẹ !... »

— Ôi ! Bầy đặt chuyện. Đi chỗ khác chơi. Con nít sao mà nhiều chuyện quá.

Những câu khôi hài và trả lời tương tự như thế xảy ra hằng ngày trong gia đình Việt Nam giữa đứa con nhỏ và bà mẹ. Phẫu dòng chúng ta khinh thường câu chuyện của trẻ con, cho đó là lời bịa đặt vô ích, nên không ngần ngại đàn áp mỗi khi đứa bé vừa mở miệng.

Cứ chỉ « bất tin nhiệm » này vừa ngẫu nhiên xảy ra ở óc tưởng tượng tự nhiên con trẻ vừa ập ỗ mồm nói dối trong những bộ óc non nớt. Con trẻ sống trong một thế giới riêng biệt hoàn toàn khác hẳn thế giới của chúng ta. Tri tưởng tượng lung lay dưới muôn ngàn hình thức là sức cố gắng để gần gũi chúng ta, là cầu nối liền giữa vũ trụ thơ ấu mà chúng sẽ từ bỏ và vũ trụ người lớn nơi đây chúng sẽ bước chơn vào. Con trẻ sẽ bỏ vợ, lạc lỏng, buồn rầu, mất lòng hai nếu câu ấy bị cắt đứt.

Đứa bé nào cũng muốn được cha mẹ săn sóc xem chúng như một phôi vật đang dần. Vì thế chúng dùng mọi phương tiện riêng để đạt mục đích đó. Nếu những câu chuyện thành thật do mắt thấy tai nghe không được mẹ chú ý, thì chúng sẽ tạo một thảm kịch nhỏ nhỏ trong ấy chúng thủ vai trọng yếu. Chúng bắt đầu nói dối để được mọi người chú ý, để được xem như người lớn.

CON TRẺ NÓI LÁO VÌ SỢ HÃI

CHAU Sương trong khi chơi đùa vô ý làm bể con búp bê. Châu khóc mếu mào chạy vô thũ nhận với mẹ hy vọng tìm nguồn an ủi, vỗ về. Trái lại, châu bị một trận đòn nên thân. Tại sao cha mẹ có thái độ này ? Tiếc của ư ? Răn dạy con ư ? Đầu sao, hình phạt hay lời đe dọa đều đem lại kết quả không hay, xui con cái nói dối. Trẻ rất khinh nghiệm ở lần đầu để tìm mọi cách lừa gạt cha mẹ hầu tránh hình phạt. Chúng dùng lý khi của kẻ yếu : nói dối.

Lại một trường hợp khác. Bé Tâm tám

ĐỜI MỚI số 47



TẠI SAO CON TRẺ NÓI LÁO ?



của HOÀNG VĂN HÀ

ngờ vực, lâu ngày chúng xem sự nói dối như một điều tự nhiên.

Chúng ta đã từng chứng kiến nhiều cử chỉ vụng về của cha mẹ gạt con để cười đùa.

— Hai ơi ! Ba mừng Ba về.

Đứa bé ngỡ thật, mừng rỡ vội vàng chạy ra. Vừa tới cửa, Mẹ reo cười chế nhạo. Trẻ bẽn lẽn, đỏ mặt. Nhưng, nó không khỏi nhận thấy cái thủ vụng gạt kẻ khác. Chúng bắt đầu gạt em út, bạn bè, rồi cha mẹ. Chúng bầy đặt chuyện phỉnh người. Chúng bắt chước nói gạt để cười



CHÚA - CHAN

TÔI bàng hoàng, giữa giờ làm ở sở,
Một chầy lên, mắt bỗng ứa nước mắt.

Như ngọn đèn sắp nhỏ nhỏ ngập ngừng
Những giọt nước trong đêm, màu máu đỏ.

Vừa sống dậy, vừa thoáng qua linh động
Trên mi tôi, những màu nắng rừng rinh :
Cỏ nhân ái ! Màu của nắng trời mình
Trên vầng lá, của những trưa nào ấy !

Tôi thấy thiếu bao nhiêu là sức ồm
Của tâm tình trí kỷ, bạn đời ơi !
Lòng rướm lên, nhưng có phút giây thôi :
Tôi đi xuôi lòng tôi trong nắng nhạt.

Có một niềm bao la trong Trời Đất
Trong cơ duyên dịu dịu xung quanh tôi :
Một thời thơ ấu, một an ủi đầy thôi,
Nhưng chưa chưa, nhưng chính niềm hy vọng.

— VÕ VĂN HOÀI

giòn cũng như cha mẹ nói gạt để điều cốt.

Người lớn tạo sẵn mảnh đất thuận lợi để vun trồng mầm nói dối. Cha mẹ nói dối với nhau và thường bảo con cũng nói như thế để dạy diêm diếu diêm diếu. Anh nói dối với thầy để giữ đứa em ở nhà vì một chuyện riêng. Cha mẹ nói dối với khách để tăng giá trị mình hay gia đình mình. Hằng ngàn cơ hội khác xui con trẻ tin tưởng rằng nói dối rất cần mỗi khi có vấn đề quyền lợi xen vào.

Nguy hại hơn, những cử chỉ, lời nói giả dối càng nhiều trong sự tiếp xúc trực tiếp với con trẻ. Người ta hứa với chúng để không giữ lời, người ta hăm dọa nhiều hình phạt mà biết chắc sẽ không thi hành được (tao sẽ giết mày, tao vạ cổ mày v.v.v.) Nếu trẻ hỏi nhiều câu hỏi rắc rối, người ta trả lời dối trá để thoát nạn, người ta thuật những câu chuyện mà chính con trẻ sau này sẽ tìm thấy điều sai lầm.

NGOÀI các trường hợp chánh kể trên, còn nhiều nguyên nhân khác thúc đẩy trẻ nói dối mà nguyên động lực thường xuyên nhiều màu sắc phức tạp, vượt ngoài sự nhận xét thông thường của chúng ta : có trẻ nói dối vì nhu nhược, yếu đuối, kiêu căng, ích kỷ, lừa dối, ghen tị v.v. v.v.

Ngăn ngừa tánh nói dối con trẻ là cả một công trình giáo dục, là cả một chương trình cải tạo xã hội vì hầu hết các nguyên nhân dẫn tới nói dối hay sâu xa, đều bắt nguồn từ hoàn cảnh sanh hoạt của con trẻ. Hoàn cảnh ấy rộng rãi, bao la, đi từ khung cảnh nhỏ hẹp gia đình đến con đường thành thị ngoài phố, từ căn phòng yên ả có cha mẹ anh chị, đến lớp học ồn ào, đông đúc, qui tụ bạn bè bốn phương của các giai cấp xã hội.

Tuy nhiên ảnh hưởng gia đình rất quan trọng vì có tánh cách thường xuyên và quyết định hơn.

Vậy thái độ của bậc làm cha mẹ phải thế nào ?

Tất cả đường lối giáo dục đặt trên nguyên tắc : *Tin nhiệm*. Tin nhiệm con trẻ và gây không khí tin nhiệm chung quanh con trẻ.

Chăm chỉ nghe, thân mật bàn cãi những câu chuyện của con cái. Chúng ta chớ nên bỏ trẻ lè lói, bỏ rơi với nỗi sợ hãi, nỗi lo sợ, với những thâm kịch bên trong tâm hồn yếu đuối. Nên tạo giữa chúng ta và chúng, một tình thân bạn hữu, những dây liên lạc êm ả cần yếu cho sự phát triển tự nhiên và điều hòa tuổi thơ. Con trẻ nhận thấy được nghe và hiểu, sẽ sống yên ổn và không nói dối nữa.

— HOÀNG VĂN HÀ
(Giáo học)

ĐỌC KHẮP CÁC...

100 GIA ĐÌNH Ở MỸ
47 GIA ĐÌNH CÓ MÁY
VÔ TUYẾN TRUYỀN HÌNH

NĂM 1952, số người nhận máy vô tuyến truyền hình lên chừng 15 đến 22 triệu, số ấy lên đến 40 phần trăm. Bắt đầu từ nay trong số 100 gia đình có 47 gia đình có máy vô tuyến truyền hình. Trong số 65 phần trăm còn lại đã có 117.135 gia đình sẽ có máy một ngày gần đây.

(Daily New, U.S.A.)

SỨC LỢI HẠI CỦA MỘT TRÁI BOM KHINH KHÍ

QUẢ BOM lớn nhất dùng trong đại chiến vừa rồi nặng 41 tấn.

Quả bom nổ ở Hiroshima có sức mạnh bằng quả bom 20.000 tấn.

Quả bom khinh khí có sức mạnh bằng quả bom 3.500.000 tấn. Lúc nổ, quả bom khinh khí có thể san bằng một diện tích 400 cây số vuông và có thể phá hoại những vật nằm trong vòng 540 cây số vuông trên mặt đất.

Theo lời tuyên bố của ông Gordon Dean, chủ tịch hội đồng nguyên tử lực, trong tờ tạp chí U. S. News, một trái bom khinh khí có thể phá hết nhà cửa ở New Uớc và giết chết một số rất đông nhân dân. Một trái bom khinh khí dùng có hiệu nghiệm ở 6 mục tiêu ở đất Nga và ở Mỹ đến 24 mục tiêu.

(Time U.S. News York Times U.S.A.)

NĂM 1952, Ở PHÁP CÓ 330.000 THÍ SINH CẦM LÁI XE BỊ ĐÁNH HỒNG

NĂM 1951, gần 800.000 người Pháp thi lấy bằng cầm lái xe. Giám khảo rất nghiêm ngặt. 170.000 người đậu còn 330.000 bị đánh hồng. Phụ nữ đã tiến những bước tiến khá dài. Năm 1950 có 72.000 thí sinh, năm 1951, số thí sinh lên đến 100.000. 54 phần trăm được trúng tuyển.

Thí sinh cầm lái xe du lịch bị loại 12,7 phần trăm, xe mô tô 37,8 phần trăm, và xe chuyên chở 38,9 phần trăm bị đánh hồng.

(Paris Indépendant, France)

ĐÂY LÀ NGÔI NHÀ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI ANH

NGÔI NHÀ lý tưởng của người Anh là ngôi nhà xây bằng đá, chỉ một tầng, trần cao và cửa sổ rất rộng, có nhà bếp riêng, sân sau và trong nhà có một cái máy ướp lạnh đồ ăn. Cần nhất trong nhà luôn luôn được ấm áp, như vậy phải có lò sưởi điện khắp mọi chỗ.

Đó là kết quả cuộc phỏng vấn của tờ báo News Chronicle phỏng vấn một số người có tên tuổi trong đó có đạo Vivien Leigh và văn sĩ Compton Mackenzie.

Mọi người đều đề cập đến vấn đề sưởi ấm gian nhà, chứng tỏ rằng người Anh cũng rất sợ lạnh.

Tờ News Chronicle định ra câu hỏi ấy trên mặt báo để lấy thêm ý kiến độc giả.

(News Chronicle, London)

KHOA HỌC ★ KHOA HỌC ★ KHOA HỌC ★ KHOA HỌC ★ KHOA HỌC ★ KHOA HỌC ★ KHOA HỌC ★

LOÀI DƠI CÓ NHIỀU TRÁI TIM VÀ MỘT BỘ MÁY RA ĐA

Của X. Y. Z.

TRONG tạo hóa, loài dơi có lẽ là loài vật kỳ dị nhất. Nó vừa thuộc loài chim, vừa thuộc loài vật có vú.

Cánh của nó do hai cẳng trước tạo ra. Những ngón cẳng này rất dài, có một màng da bao phủ như cánh bướm.

Lúc con vật nghỉ ngơi, nó bấu vào một cành cây, đầu chổng xuống dưới, cánh bao phủ lấy thân.

Lúc muốn bay, nó để cho thân rớt xuống, rồi lấy trớn mà bay lên. Khi nó lẹ xuống đất, nó không thể bay lên liền được. Nó phải leo lên một thân cây, đi giật lùi lên khá cao rồi buông mình để rớt giữa không trung đang lấy trớn mới bay được.

Loài dơi ở xứ lạnh sợ mùa đông. Đến mùa này, dơi bỏ đi xứ xa để tránh tiết lạnh cũng như loài chim di trú. Cũng có giống dơi treo mình trên cây mà ngủ trong mùa đông. Khi người ta đánh thức nó dậy, nó rung mình một hồi làm cho máu nóng lên đến 40 độ. Chừng nửa giờ, nó mới có thể cất cánh bay.

Điều đặc biệt nữa là con dơi có nhiều trái tim: một trái tim bình thường và những trái tim phụ thuộc đặt ở những đường máu nơi cánh. Máu ở trái tim chính phát tới các trái tim phụ rồi những bộ phận này lại phát máu ra để nuôi những tổ bào ở cánh. Tóm lại những trái tim phụ là những kho chứa huyết riêng cho cái cánh.

Điều kỳ dị sau chót của loài dơi là nó tái sinh hơn các kỹ sư của thời đại nguyên tử. Nó đã được tạo hóa tặng cho một « bộ máy ra đa » để có thể bay trong những đêm hết sức tăm tối mà không đụng chạm vào cái gì hết. Không những vậy, đêm tối đến đâu nó cũng thấy được những con bọ, những con muỗi mà đuổi theo. Mỗi đến ngày nay, khoa học mới chế ra máy ra đa để cho thấy phi cơ quân thù ở xa bay lại, hoặc để nhận rõ những mục tiêu quân sự trong đêm tối. Loài dơi tiến bộ hơn các nhà thông thái ngày nay từ khi nó ra đời.

« Bộ máy ra đa » của nó là những luồng sóng điện ngắn do nó phát ra. Khi luồng điện này gặp một chướng ngại vật gì nó dội trở lại chỗ phát huy. Vì vậy gặp cái tường, luồng sóng điện dội lại và làm cho nó biết có chướng ngại vật; vì vậy

vậy làm khi chúng ta thấy con dơi bay xò tới gần thân cây, rồi trở lui lại, không bị đụng lỗ đầu. Cái khiêu ấy còn giúp cho nó thấy rõ cả hình thức chướng ngại vật nữa. Nếu khi gặp con muỗi ăn được nó biết liền mà bay săn tới, tấp lấy.

Có điều các nhà khoa học chưa đồng ý với nhau là chỗ chứa « bộ máy ra đa » của con dơi; có ông nói rằng máy ấy ở nơi mũi nó; có ông nói: ở những gân nơi cánh; có ông cho rằng đó chẳng qua là loài dơi có hai tai rất lớn và rất tế nhị.

Như trên đã nói, đến mùa đông, loài dơi bỏ đi xứ xa như loài chim di trú, để tránh tiết lạnh. Các nhà bác học Eisen-traut và Allen đã nghiên cứu xem thủ dơi di trú ấy có biết đường mà trở về không. Hai ông đã dùng tới giờ 514 cá nhân mà đeo cho những con dơi, đang đánh dấu xem nó đi tận đâu. Có loài dơi lớn bay xa được tới 300 cây số để tìm chỗ di trú.

Trái với loài chim di cư về hướng nam

ÍT ĐIỀU THƯỜNG THỨC

KHI TA NUÔI GÀ ĐỂ TRỨNG

SỰ NUÔI GÀ ĐỂ TRỨNG PHẢI THẬN TRỌNG LẮM

Để đề phòng trứng tác gà đang ấp người ta nên coi chừng ở gà, đừng để cho mỗi bên mang tới. Khi trứng bắt đầu nở, hay một hai ngày trước khi nở, phải đề phòng kiến, nhất là loại kiến đỏ vì loại kiến này cắn lủng vỏ trứng và làm hại gà con.

Làm thế nào để trừ diệt loài mối và kiến? Nếu thấy có kiến hay mối thì phải thay ngay ổ, phải rải bột D. D. T. vào ổ. Nếu cần, lấy hết trứng và gà mẹ ra rồi, đổ dầu lửa vào, đốt cháy trứng để có kiến hay mối. Đặt trứng vào một ổ khác lót rơm dày và sạch sẽ.

ĐỜI MỚI số 47

Một hy vọng cho nông dân:

NƯỚC MẶN có thể biến thành nước ngọt

Từ lâu, các nhà khoa học đã gắng công tìm phương pháp rẻ tiền để làm cho nước mặn biến thành nước ngọt. Phương pháp ấy sẽ khiến cho nhiều vùng rộng lớn trên thế giới sanh lợi vô kể vì những đất chứa nước mặn sẽ được khai thác và cây cấy được.

Người ta đã áp dụng nhiều cách để lọc

hay tẩy nam, loài dơi bay đi hướng bắc hay đông bắc.

Có những động mà loài dơi thường ở, người ta chỉ thấy dơi trống và dơi mái còn non. Những con mái có bầu đã đi « nằm chỗ ». Khi chúng trở về thì có bảy con bám tròn ten nơi ngực. Trong khi vang « bà đầm » những con dơi trống lại tạm chấp nối tơ duyên với những dơi mái non. Và những con này lại ôm bầu và lại làm cái phận sự thiêng liêng là tiếp tục giống giống cho dơi khỏi tuyệt chủng.

Bảo loài dơi có nhiều trái tim, cũng không sai vậy.

X. Y. Z.

Nếu không cẩn thận trong việc chọn giống thì gà sẽ trứng nhỏ lần. Quan trọng nhất là việc lựa gà trống tốt cho đập mái.

Trong mùa nóng nực, gà phần nhiều dễ trứng nhỏ hơn. Cho gà ăn uống không đầy đủ, trứng cũng nhỏ. Gà mái sơ đẻ trứng nhỏ hơn những gà mái mẹ.

Những gà vừa nở, từ 24 đến 36 giờ đầu, không nên cho chúng ăn uống. Đặt chúng vào một chuồng gà mới sạch sẽ, thoáng khí, những song chắn chung quanh chuồng phải cứng và bền để mèo, chuột không thể lọt vào được. Nước uống phải sạch sẽ. Để ăn phải nghiền nhỏ.

Chất đạm bạch tinh (protéine) trong đây có cơ và chất đạm bạch tinh trong loài vật giống nhau; những đồ ăn cho gà, gồm cả hai chất ấy thì càng tốt.

Rau là cũng rất cần cho gà con. Ba ngày đầu mới nở, nên cho ăn ít thôi, kể đó tăng dần lên cho tới khi gà có thể ăn nhiều ít tùy thích. Nên lựa rau, lá tươi và non.

ĐỜI MỚI số 47

chất muối trong nước mặn ra. Những phương pháp ấy hoặc phức tạp, hoặc chậm quá, hoặc tốn kém quá.

Mới đây một nhóm nhà khoa học do bác sĩ Walter Juda cầm đầu, đã tìm được một phương pháp đầy hứa hẹn để giải quyết các khó khăn này.

Các ông đã có thể lấy khoáng chất ra khỏi nước.

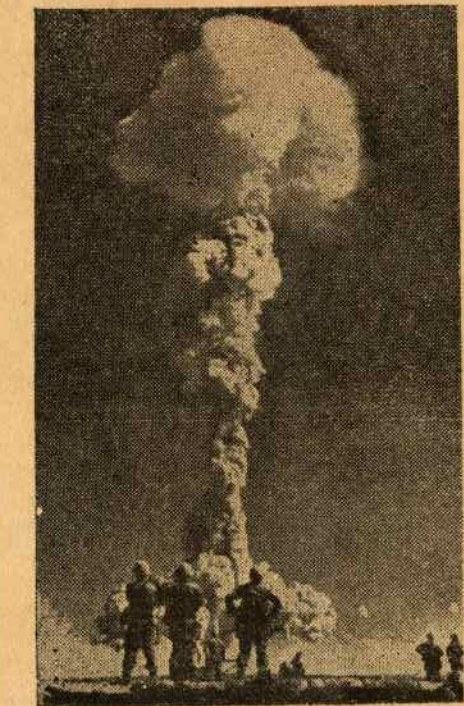
Bác sĩ Juda dùng điện lực lọc nước tùy theo tốc độ của dòng nước. Khi dòng nước mặn chảy mạnh thì sức điện phải tăng thêm.

Các nhà khoa học nhấn mạnh rằng giá trị của phương pháp này tùy thuộc vào sự tổn phí điện lực nhiều hay ít.

Nguyên tắc nói trên đã được khám phá trên một thế kỷ nay: Ông Robert Gans, một giáo sư người Đức đã áp dụng nó từ năm 1900. Ông hy vọng lấy được vàng trong nước biển. Về sau, ông đem áp dụng cuộc thí nghiệm của ông để làm cho nước có khoáng chất thành nước ngọt.

Năm 1935, hai nhà bác học người Anh, B. A. Adams và Leighton Holmes hoàn thành nguyên tắc ấy và có thể lấy khoáng chất trong nước ra một cách dễ dàng. Nay bác sĩ Juda đem ra thực hành.

Sau cuộc thực hành của ông, người ta có thể hy vọng những vùng sa mạc trên thế giới sẽ thành những vùng mà loài người sống được.



Cuộc thử bom nguyên tử của Mỹ vừa rồi ở Nevada đã được kết quả mỹ mãn. Đây là một luồng khói vĩ đại bốc lên sau khi trái bom nổ

...BÁO NGOẠI QUỐC

NGƯỜI TA SẮP RANG CÀ-PHÊ VỚI MÁY PHÓNG TIA HỒNG NGOẠI (INFRA-ROUGES)

MỘT NHÀ sáng chế ở Colombia đã tốn công trong mấy năm nay để chế một cái máy phóng tia hồng ngoại dùng để rang cà-phê.

Điều khiển hoàn toàn bằng máy, cái máy ấy có thể rang 5 livres (cán Anh) cà-phê chỉ trong 6 hay 7 phút. Khi cà-phê hết, máy tự tắt đèn. Cà-phê xay bằng máy này vẫn giữ được hương thơm. Máy lấy tên là « infra-roast ».

Máy rang cà-phê, và phân phát. Chỉ cần bấm vào một cái nút là có 250 giờ rang cà phê lại rơi xuống. — Máy có thể xay cà phê nữa.

(France Alimentaire Paris)

CHẤT « PLASTIQUE » KHẮP MỌI CHỖ

500 KỸ NGHỆ GIA Mỹ chuyên môn trong việc chế tạo chất « Plastique » vừa mới nhóm họp ở New Uớc. Họ tỏ vẻ rất lạc quan. Hiện nay ở Mỹ có bán từng ống tròn, từng miếng vuông « plastique » để lót nền nhà hay để xây tường. Người ta cũng đang nghiên cứu cách lọc chất plastique trên mặt gỗ. Gặp tai nạn cháy nhà, chất « plastique » phòng ra có một lớp không khí lọt giữa lửa không chảy vào gỗ được.

Người ta sẽ trộn vào chất « plastique » một ít thủy tinh. Như vậy plastique trở thành một chất cứng, khó phá vỡ được và nhất là không bén lửa.

Đã có nhiều chiếc ca nô và ô tô làm bằng chất « plastique ». Dùng trong quân đội, chất plastique rất đặc dụng. Một vài đơn vị của Mỹ chiến đấu ở mặt trận Triều Tiên mặc áo « gilé » bằng chất « plastique » để ngăn ngừa những mảnh tạc đạn. Cái áo giáp này chỉ cân nặng 7 cân rưỡi Anh mà thôi. Hải quân đã chế tạo một số lớn tàu nhẹ bằng chất « plastique ».

Hãng ARAMCO sau nhiều lần thí nghiệm đã chế ra được những chiếc xe tăng, vỏ bằng chất plastique.

Có nhiều chiếc xe hơi về thể thao cũng bằng chất plastique. Một nhà kỹ nghệ ở Californie đã làm được những khuôn xe bằng plastique. Pháo tháp của những phi cơ phóng pháo cũng bằng plastique. Đã có một chiếc phi cơ phóng pháo gồm 25 bộ phận làm bằng chất plastique đúc.

(La vie française Paris)

VÁ XƯƠNG

XƯƠNG của các em bé dễ gãy lắm như trong khi các em vật lộn nhau. Chân hoặc tay gãy có thể nối lại được nhưng cũng không dùng được.

Một nhóm nhà mổ xẻ nhà thương Shriners đã tìm cách « vá » những xương ấy.

Chỗ xương bị gãy ấy được lấy ra đặt trên một chiếc bàn và cửa ra từng khúc nhỏ, đưa lại, xoay chiều dôi hướng sắp xếp ngay ngắn đoạn người ta đem khâu những khúc xương ấy như khâu những hạt ngọc trên một cái kim. Khúc xương được đặt vào tay hay chân đúng chỗ của nó, phía trên và phía dưới được cột chặt chẽ. Trong vài tuần lễ, từng đoạn xương nối liền nhau để làm thành một cái xương trơn và thẳng. Chiếc đĩa bằng thiếc ấy nằm nguyên và chống cho xương đang vững.

Ở nhiều lứa trẻ, người ta đặt cái đĩa ấy ở khắp chi. Những đĩa nằm liệt giường có thể đứng dậy đi và những đĩa dùng nặng có thể không cần đến nạng nữa.

(Sciences Sélection)

BỜ L MỚ I số 47

râu. Bộ quân lính ấy cần phải để lại giữ Đài Loan, song sự thật thì Mỹ sợ Trung Quốc cho sự Quốc quân tham gia chiến tranh Caoly là một hành động khiêu khích và Mao sẽ lấy cớ đó mà can thiệp vào vụ Caoly hầu gây thành một trận giặc toan diện.

Cũng vì lẽ đó mà Truman ra lệnh cho Quốc quân ngưng mọi cuộc oanh tạc trên đất Tần.

Thỉnh lịnh vào khoảng tháng hai 1951, Mac Arthur cho người thân tín của mình tuyên bố: sẽ dùng quân của Tưởng gởi Thạch đổ bộ lên lục địa Trung-Hoa, mở mặt trận thứ hai.

Tin đó đưa ra làm đảo động giới ngoại giao Mỹ ở Á là Anh. Anh không tin ở lực lượng chiến đấu của đám tàn quân Tưởng; họ không muốn thấy một ngày kia, đám quân ấy chạy vào khu vực Hongkong, nơi mà người Anh cố giữ làm một chỗ yên ổn buôn bán giữa vùng hỗn loạn của chiến tranh.

Chánh phủ Atlee gởi đại diện ngoại giao qua Washington phản kháng dự định ấy. Đồng thời, Mac Arthur lại vượt quyền Tổng thống Truman tự ý đề nghị với Bắc Hàn ký ngưng chiến với mình. Như ta đã biết, Bạch cung liền gọi ngay Mac Arthur về để chấm dứt những hành động trái nghịch với chánh sách đối ngoại của Mỹ đang theo đuổi.

Những cuộc lộn xộn đó vẫn không thay đổi thái độ của Mỹ đối với Đài Loan: Không cho Quốc quân tham chiếm ở Cao ly, nhưng Đài Loan luôn luôn được bài và không quân Mỹ đặt căn cứ ở Nhứt đôm chùng.

Lời tuyên bố của Mac Arthur giữa Thượng nghị Viện Mỹ cho ta biết Đài Loan quan hệ lớn lao như thế nào đối với sự phòng thủ Thái bình dương của Mỹ:

« Không khí nào Huêky nên để Đài Loan lọt vào tay Cộng sản. Nếu mất Đài Loan, chẳng những chúng ta sẽ mất hết cả những gì ta đã chiếm được trong chiến tranh Thái bình dương mà chúng ta còn phải lùi biên giới nhóm đảo nhỏ hiện đang chống giữ cho chúng ta, về tận bờ biển phía tây Huêky... »

Đài Loan cách lục địa Trung Hoa có 150 cây số, có một địa vị quan trọng về quân sự. Nó là một căn cứ để tấn công tốt nhất, một hàng không mẫu hạm nổi, một căn cứ đầu của một thể cơ động yên ổn mà tiến một nước thì là công.

LỊCH SỬ ĐÀI LOAN

VỀ lịch sử và địa dư, Đài Loan thuộc về Trung Hoa cũng như Corse thuộc về Pháp.

Chúng ta cũng nên biết qua lịch sử của hòn đảo nhỏ mà quan hệ lớn lao ấy, trong vòng 50 năm nay bao nhiêu nước đã tranh giành.

Đài-loan dài 250 cây số, rộng 100 cây; bề dài bị cắt ngang bởi một rặng núi quanh năm tuyết phủ cao hơn bốn ngàn thước.

Năm 1650, người Bồ đào nha là giống người Âu trước nhứt đặt chân lên đảo ấy. Họ phải tranh đấu với đám dân thổ trước hung bạo có môn thể thao là săn đầu lâu. Kế đó, người Hòa-lan và Y pha nhò kéo đến vào năm 1620. Nhưng người Trung-Hoa trên lục địa cũng không quên đảo hoang đó. Tướng cướp Koxinga đổ bộ lên đó năm 1661.

Với một toán bộ hạ gồm 25.000 người, y đuổi được hết người Tây phương ra biển rồi xưng Vương trên đảo.

1683, Đài Loan trở về với Trung quốc, tới năm 1895, sau cuộc Trung Nhứt chiến tranh, đặt dưới quyền kiểm soát của Nhứt.

Thấy mình bị bán đứng cho Nhứt mà không được ai hỏi ý kiến, dân Đài Loan tức giận, nổi loạn. Nhưng 3 tuần sau người Nhứt dẹp yên. Những tay thiện xạ săn đầu, chạy trốn vào núi, tổ chức đội quân du kích gây thiệt hại nặng cho Nhứt.

Không thâm nhập được hàng ổ đề trừ diệt họ, người Nhứt bèn chặn một hàng rào giây kẽm gai dài 600 cây số, ngăn họ với thế giới văn minh. Hàng rào giây kẽm đó tới năm 1920 bị dẫn điện một khúc dài 400 cây số. 5 ngàn lính ngày đêm thay phiên nhau canh phòng bức tường thành giây kẽm thêm trái nổ.

Tuy vậy, những tay săn đầu thích chặt thủ cấp Nhứt, vẫn hạ được con một luôn luôn nên thương xảy ra



những cuộc dội bom trả thù. Như rừng núi vẫn là giang sơn bất khả xâm phạm của thổ dân, người Nhứt không vào lọt mà làm chủ được.

Đến 1945, Đài-loan, về danh nghĩa, đã trở lại với Trung-Hoa, song người ta ước lượng còn chừng 150.000 thổ dân vẫn sống với núi rừng.

Nguồn gốc đám thổ dân ấy không ai biết rõ. Khảo về phong tục của giống săn đầu này, người ta chỉ biết rằng họ tôn thờ sức lực. Người nào lực lưỡng hơn hết, giết chết đầu người ta hơn hết thì được bầu lên làm tù trưởng. Từ tằm bé cho đến tuổi trưởng thành, người thanh niên tập luyện thể dục theo kiểu người Spartiate đời xưa: chạy đường trường, leo núi, bơi lội thác ghềnh, bắn nỏ, vật lộn, đánh nhau bằng võ khí cho tới chết.

Những ngày hội lễ, họ hay tụ họp nhau nhảy múa, ca hát quanh những cái hồ cheo leo trên đỉnh núi.

Ở về phía nam đảo, trên hòn núi cao 2000 thước, nhà thám hiểm có gặp thấy một cây cổ thụ cao 45 thước, đường kính 21 thước, từ đất lên 15 thước mới có cành trổ lá. Cây đó thổ dân gọi là « Cây thần » đã sống được 2 ngàn năm.

Người Nhứt đã có công mở mang và khai thác đảo ấy về nông nghiệp và kỹ nghệ.

Trong vài chục năm, Đài Loan đã thành một xứ thịnh vượng vô cùng. Mỗi năm, chánh phủ và các nhà tư bản Nhứt lời có tới 100 triệu đô la.

Thổ sản ở đây là lúa gạo, thom, chuối, vàng, than, gỗ quý, mica và các khoáng chất khác.

Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm đình trệ sức phát triển kỹ nghệ của đảo này; những cuộc ném bom của Mỹ đã tiêu hủy gần hết những kỹ nghệ và nhiều thương cảng.

Sự thất trận của Quốc dân đảng khi không làm cho Đài Loan tăng thêm 2 triệu dân chạy loạn. 500.000 lính võ kỹ luật làm cho lương dân sống không yên lúc nào cũng náo loạn như sắp có cuộc đổ bộ. Từ tháng 3 năm 1950 chánh phủ Tưởng gởi Thạch chánh thức cầm quyền cai trị, đảo mới hơi có trật tự. Trong quân đội đã có sự thanh trừng. Một số lớn đại tướng và sĩ quan thiếu bổn phận bị bắn và 150.000 tên lính thổ phỉ bị cầm giam làm những việc công ích.

Năm 1951 Q ốc quân có 300.000 người được huấn luyện ở Đài Loan.

— T. D.

Mùa xuân năm đó về thính lịnh không ai hay. Một ngày trước cái Tết Nguyên Đán nhà tôi hết gạo. Đang bán khoán định một người làm cái việc tui lòng, thì ở bên nhà bác tôi cho người sang mời ba tôi. Tất cả, từ mẹ tôi đến chúng tôi đều cùng nhìn nhau đồng khấp một lượt. Chúng tôi hiểu câu chuyện mới rồi. Khi ba tôi trở về, mẹ tôi buồn rầu và ngao ngán hỏi:

— Anh chị mới nói chuyện gì thế?
— Không, mới qua ăn chiều cuối năm. Mẹ tôi hẳn học:

— Anh chị chỉ mới một mình cậu thôi à? Còn lại con? Còn...

Mẹ tôi ngưng. Định nói « còn tôi » nhưng người đàn bà tế nhị và sâu sắc đó đã hiểu cái số phận thường không đẹp đẽ gì của phần đông người dân con về với gia nường.

Ba tôi không trả lời. Tui còn biết trả lời làm sao?

Thấy ba tôi im lặng, mẹ tôi quay đi. Tuy người không nói gì nhưng tôi cảm biết dưới chiếc trần xinh xinh kia có không biết bao nhiêu là ý tưởng giận hờn và tức tui.

Lòng người đàn bà hay nặn xết tỉ mỉ để mà tức tui và giận hờn. Tôi không trách sao ngày đó mẹ tôi còn câu chấp, nhất định giữ ý quyết không dẫn mượn gạo của bác tôi nữa; mặc lâu ba tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng chúng tôi đã nhịn đói buổi trưa, nhà hết gạo thì ăn vào ngày cuối năm, mẹ tôi cứ im lặng. Người nghĩ gì hung lắm.

Theo ý mẹ tôi, thì người buồn phiền vì thấy cách cư xử bạc bẽo của người trong họ.

Sự mới mẻ vô ý thức của ông bác tôi vô tình đã làm thương tổn lòng mẹ tôi. Người tử nhiều và cứ câu chấp lẽ cùng phải.

Đến buổi chiều, mẹ tôi bỏ đi đâu một lúc. Khi trở về, tôi thấy người nách rá lúa. Lúa chưa xay, trời ơi!

Thế rồi trong buổi chiều xuân năm tôi cuối năm, tiếng xay lúa ở ở vang lên và tiếng chày đập của chiếc cối lớn lại có dịp nên đều.

Tôi sốt nồm lì bì, nhưng còn cố gượng dậy lắng tai nghe tiếng lúa chày nhanh vô cùng; và cả tiếng chày đập cũng nên vội vàng làm sao!

Tôi ngừng lắng đầu: bên liếp cửa, mẹ tôi và mấy em tôi hí hục xay gạo. Ôi còn gì đáng thương hơn buổi chiều hôm ấy!

Trong lúc cái tiếng chày đang nện

dồn dả và đều đều, tôi bỗng nghe tiếng thét của mẹ tôi rồi tất cả đều im lặng. Tôi vùng đứng lên: lỗ nhố bày em tôi hoảng hốt vây quanh miệng cối...

Hồi ôi! Mẹ tôi, thì ra đôi bàn tay trắng trẻo và xương xường rất đáng kính mến kia đã chậm lờ không kịp rút về khi chiếc chày nặng nề và hấp tấp, tàn nhẫn buồng xuống ác độc, phụ phàng.

Gia đình tôi đã xum xít láng xằng trong một tối trừ tịch chưa bao giờ thăm xól hơn.

MẤY tháng sau, người ta tính chuyện hồi cư. Gia đình tôi ở trong số người trở về... nhưng lòng người con trai này đã ba bốn năm rồi thường hay bằng khuâng mơ ước đến những chân trời mới lạ hơn bốn vách tường hẹp hòi và chán lẩn. Bốn năm rồi tôi cố nhắm mắt muốn quên cái hình ảnh người đàn bà ngồi bên thềm lượm gạo, từ nhứt là cái tiếng xay lúa và tiếng chày cuối năm.

4.000 NHÀ LÁ THÀNH BIÊN LỬA TRONG NGÀY TẾT

(tiếp theo trang 13)

phương trốn chạy. Ở đây có những bà mẹ chết ngất vì trước cảnh tượng con mình đang dấy dựa trong lửa đỏ. Một vị bác sĩ ngay sau khi lửa tắt đã đến tận nơi xem xét và nói với chúng tôi:

— Không còn nhìn ra mặt mũi của những người chết, vì họ đã hóa than.

Không còn câu nói nào để hình dung đủ sự kinh khủng hơn nữa!

Và đây là một vài con số thiệt hại về nhen mạng: 6 người chết, 10 người bị thương.

(Những con số này chúng tôi chỉ ước lược theo sự điều tra đầu tiên).

CỨU TẾ VÀ PHÒNG NGỪA

DƯỚI đây là một vài ý nghĩ nhỏ của chúng tôi để kết luận.

Việc Cứu Tế là tất nhiên là một việc cấp bách không còn ai chối cãi được.

Có những người dân lao động hôm qua còn vui với cái Tết ấm cúng, hôm nay đang mong đợi một manh chiếu, lon gạo. Có những em bé không áo mặc, và ngủ bên cạnh những đồng than lạnh.

Có những bà mẹ tay âm tay bông, lết thết kéo một đàn con đại nường nhờ dưới các mái hiên trên đường phố.

Chính phủ, tư gia, các cơ quan từ thiện, có lẽ cũng không mong gì hơn được sớm hàn gắn vết thương đang rớm máu.

Ngày ngày hôm sau xảy ra tai nạn. Hồ Trưởng Saigon-Cholon đã gởi đến nơi

Ôi mẹ tôi. Bị rận và luyên luyên lòng nào nở durt.

Mẹ ơi! Con buồn rầu nhắc lại mùa xuân xưa, lòng nhói nhói đau, những chuyệu ngày đó... đi về, u ám và đau đớn lòng... về trong nhưng lượ, mẹ tôi đã bước lại cuộc đời trang trọng, cao quý với kẻ hầu người hạ như hồi thơ ngây tôi còn bú mớm.

Khổ đã nhiều, mẹ tôi có quyền, ngày hôm nay choàng lên mình tấm áo diêu lệ ngày xưa. Tuy nhiên, người vẫn thường nhắc nhở không bao giờ lãng quên những ngày lam lũ; trong những phút êm ả ngồi kháo chuyện đời, mẹ tôi thường bảo chúng tôi:

— Ở đời, không ham làm gì con ạ; Sung sướng nhiều vô ích; các con không nhớ chuyện ngày xưa, chiều 30 tết năm nào ư?

Mẹ ơi! Con cũng nghĩ như mẹ, sung sướng nhiều vô ích, thứ nhứt là trong những ngày đầu xuân còn thấy biết bao nhiêu chuyện náo lòng; con không ham vui sướng, con cũng nhớ ngày buôn cuối năm nọ, nhưng ngoài ra, con còn thấy khác, nghĩ khác, xa xăm hơn và thên thện bởi một điều khó nói.

— T. P. N.

Xuân Tân Mão 51

200 bao gạo trắng, nước uống, và đồng thời ra lệnh cho sở vệ sinh đến tận nơi để chích ngừa.

Hồng Thập Tự Pháp và V. N. và nhiều tư nhân khác đã đến nơi phân phát sữa đường, v.v. v..

Tổng cộng số tiền cứu trợ trong ngày 15 tháng 2 đã lên đến: 302.800\$.

Ngoài ra các văn phòng các quận, văn phòng phó Đô Trưởng Saigon-Cholon còn thân nhận tất cả tiền bạc hoặc đồ vật gởi đến giúp nạn nhân nhà cháy.

Đô Trưởng Saigon-Cholon đã phát lời kêu gọi đồng bào tham gia công cuộc cứu trợ. Việc cứu trợ này đã và đang tiến hành.

Giờ đây chúng tôi nghĩ đến một điều: băng bó vết thương chưa đủ. Vì băng bó cũng đã nhiều và từ lâu: từ Tân niên, qua Bản Cờ, về Tân Định sang Chợ quán hôm nay đến Khánh hội.

Và ngày mai vết thương ấy còn trở lại. Chúng tôi nhắc lại: băng bó không đủ, phải tìm phương pháp kiên hiệu nhứt để ngừa vết thương tái phát.

Ý kiến này chúng tôi xin đặt đến các cơ quan có thẩm quyền.

Và cuối cùng chúng tôi chỉ ước mong một điều: phương pháp chống lửa, ngừa lửa sớm thực hiện ngày nào là may mắn ngày ấy.

— VŨ LĂNG

CỦA TẶNG NHAU SAO CÓ Ý NGHĨA

của TRỌNG LAN

HỒI thế giới chiến tranh thứ hai, sau khi Pháp bại trận, một nhà bác học Pháp sang Anh giúp được nhiều việc cho Đồng minh. Một ngày lễ Noel, nhà bác học

ấy được mời đến điện Buckingham (cung điện vua Anh) và được Hoàng hậu tiếp đãi rất ân cần. Hoàng hậu nói: « Nhân lễ Noel, tôi có một tặng vật cho ông. » Rồi Hoàng hậu lấy ở ví ra một cái thư mà chữ viết ở bao thư đã làm cho nhà bác học sửng sốt và cảm động. Thư ấy của thân mẫu nhà bác học, do một người đã kin đáo từ Anh sang Pháp nói với bà gởi cho con.

Sáng kiến đó của ông Winston Churchill, thủ tướng Anh lúc bấy giờ. Trong cơn biến loạn, ông đã huy động tất cả bộ máy Do thám Anh để tìm một tặng vật cho người mà mình quý trọng và tặng vật ấy lại do tay Hoàng hậu Anh trao, như trao một huy chương tối cao vậy.

Tặng vật đầy ý nghĩa của ông Churchill thúc đẩy nhà bác học Pháp đem hết năng lực ra phụng sự chánh nghĩa chung.

Tặng quà đáng kể là một nghệ thuật cần sự chân thành, suy nghĩ, sáng kiến hơn là tiền.

Một phần lớn tặng vật đầu năm (Tết Nguyên đán, Dương lịch) chỉ là phụng phí và làm cho người nhận nản lòng vì không được chọn kỹ.

Nhiều người vào cửa hàng đồ chơi hay tặng vật, xem vài chục thứ hàng, không biết chọn thứ gì, hoặc mua cho xong chuyện.

Những người chồng đi mua tặng vật cho vợ lại càng bối rối, do dự hơn nữa. Có nhiều bà tìm cách tỏ cho chồng biết mình thích thứ gì, nhưng ông chồng không để ý, lại đi mua những thứ họ thích mà tặng cho vợ.

BÀ yếu tố làm cho tặng vật có giá trị: giá tiền, thành tâm nghĩ đến, và lòng quý mến. Trong ba yếu tố ấy, tiền không quan trọng, bởi người nhận tặng vật ít để ý. Họ chỉ vui sướng khi tặng vật làm cho họ vừa ý.

Bạn định mua tặng vật, bạn đừng vội cầm tiền, nhảy lên xe tắc xi hay xe điện. Bạn hãy ngồi yên, suy nghĩ. Thứ gì làm cho bạn của bạn vui lòng? Có khi một cái thư thường đủ làm cho người nhận ấm lòng hơn là một gói quần áo nhũn vai bằng sắc sỡ, hào nháng. Muốn cho tiền của bạn làm vui lòng một người thì tiền ấy phải hòa lẫn với thành tâm và quý mến cũng như dầu xăng cần phải có không khí mới cháy được.

Có khi bạn cũng có thể tặng tiền, nhưng trong trường hợp này bạn phải thận trọng. Nếu không, bạn sẽ làm phật lòng người nhận.

Một người bà con của bạn mới lập gia đình. Hai vợ chồng trẻ đã nhận được nhiều tặng vật cổ điển: nước hoa, phấn, cà vạt... Chỉ còn thiếu tặng vật của bạn. Sau lễ cưới, bạn đến, không như mọi người

khệ nệ ôm những gói to tướng. Bạn đã biết trước hai vợ chồng mới cưới chưa biết Dalat. Bạn tặng họ hai vé tàu bay đi Dalat để hưởng « tuần trăng mật ». Họ cảm động vui sướng cảm ơn bạn. Những tiếng « cảm ơn » ấy mới là thành thật tự đáy lòng thốt ra, không như những tiếng « cảm ơn » xã giao khi họ nhận những tặng vật mà họ không thích. Bạn đã đưa đến cho họ điều mà họ mơ ước từ lâu.

Một yếu tố quan hệ khác đề tôn giá trị tặng vật: tính cách quan trọng đối với người nhận tặng vật.

Nếu chúng ta thích làm vui lòng bạn bằng tặng vật thì trong những lúc nói chuyện với bạn hay bà con, chúng ta để ý ghi những sở thích của họ. Rồi, mỗi khi đi chơi phố hay đi du lịch xứ khác, chúng ta gặp thứ gì vừa ý họ thì mua và để dành. Khi có cơ hội thuận tiện (vào những ngày lễ) chúng ta đem tặng họ. Họ không khỏi ngạc nhiên hỏi chúng ta:

— Sao anh nhớ thứ mà tôi nói với anh cách đây sáu tháng?

— Thế ra chị đã để ý đến sự mừng sinh nhật tôi khi chị ở Pháp à?

XUÂN mới, chắc các bạn cũng muốn làm vui lòng người quen hay bà con bằng tặng vật. Nhất là các bạn trẻ, các bạn học sinh hay tặng nhau những kỷ niệm khi xuân về. Song các bạn có ai nghĩ đến các điều nói trên hay không?

Bạn nhớ đừng mua những tặng vật đắt tiền trong khi bạn có một món tiền nhỏ. Tiền không phải một yếu tố quan trọng. Túi tiền bạn ít, nhưng lòng quý mến, thành tâm của bạn đủ làm cho tặng vật có giá trị.

Những quà vật đầy ý nghĩa mới giữ bền tình thân hữu.

— TRỌNG LAN

(Theo tạp chí Constellation)

BẦY, XÓM NHÀ LÁ

Bút ký của Bà MỘNG LAN

(tiếp theo trang 27)

rất kín miệng, và rất thân thiện trước một cảnh trạng vừa lạ lùng vừa chua xót đối với người ấy: Tôi kể, viết bài này!

TRƯỚC KHI « chiều lại một khúc phim » thực trạng xã hội để các bạn thưởng thức, tôi xin tả cái « địa lý » mà tôi đã tình cờ « nắm » được để có dịp chứng kiến một vụ cướp cơm rõ ràng từ đầu đến cuối như sau đây:

Xóm tôi ở là một xóm lao động, toàn nhà lá. May mắn cho tôi là nhà của tôi ở, xây mặt ra đường và cũng được nằm trên một « vị trí ưu tiên » là nó đứng đầu xóm. Vì thế, cái bếp của tôi cách cái chái của một nhà nọ bằng một tấm lá đã gần mực, gần ngang.

Chính cái chái đó, lại được ngăn làm hai, theo bề ngang của nó. Nghĩa là cái chái vừa hẹp, thấp vừa lè tè và tối tăm, dơ bẩn ấy người ta gần được hai cái buồng châu vi mỗi cái chỉ để được một giường tre, (1th00 x 1th40) và một cái bàn nhỏ, một cái thạp nước uống và một cái thùng cây đựng rượu ve (không phải thùng tôn nó đựng rượu nước) để làm cái bếp nấu cơm. Vốn vốn chỉ có chừng ấy đồ đạc mà đã chật, không có chỗ cho chủ nhà dầy trở để dề.

Giữa hai buồng đó, cách nhà bếp của tôi bằng một tấm vách lá chắn ngang. Nhờ đó, tôi có thể đứng ở bếp tôi, trông sang hai căn buồng ấy do những lỗ hồng của tấm vách lá, dề thừa và đã gần mực.

Hai buồng đó, một cái thì ba vợ chồng và một đứa con của anh Năm xích lò mảy ở, một cái thì vợ chồng chị Bầy gánh nước với một đứa con, tạm ngụ.

Thường ngày, anh Năm xích lò và hai người vợ của anh đi vắng: chồng thì đi lái xích lò kiếm mồi, hai bà vợ thì đi bán trái cây dạo.

Vợ chồng anh Bầy nhà in, người ta quen gọi người vợ là chị Bầy gánh nước mướn — vì chị ấy lãnh gánh nước mướn cho người cùng xóm còn chồng đi làm thợ sắp chữ cho nhà in nào đó, vợ ở nhà vừa gánh nước vừa trông con theo.

« Anh bầy nhà in » này « cỏi tử » là Lưu Linh tái thế nên anh say mê tới ngày. Tiền làm việc được bao nhiêu

ĐỜI MỚI số 47

đều đem « cúng » cho ông Mên hết ráo. Bầy vậy, anh còn phải nuôi một gia đình nữa là người vợ lớn của anh và hai đứa con đã đi bán khoai lang chuỗi nấu được. Chị Bầy gánh nước là vợ nhỏ của anh, anh ở với chị đã có một tháng con trai 6 tháng.

Làm thợ sắp chữ ăn tiền ngày, mà anh Bầy phải vương cái bệnh ghềnh rượu, lại có đến hai gia đình, các bạn thử nghĩ họ làm sao sống đủ no được.

Vì vậy, chị Bầy mới rán gánh nước mướn để kiếm ăn lấy chớ không trông mong gì chồng nuôi. Thăm lắm! Làm cái nghề đi gánh nước mướn hàng ngày, ít lắm cũng phải có một đôi thùng thỉch và cái đòn gánh để gánh chớ! Cái này, chị Bầy không có thùng, mà cũng không đòn gánh. Mỗi ngày, chị gánh nước cho người ta vào 12 giờ trưa đến hai giờ chiều thôi. Cái giờ nắng chang chang đồ lửa ấy mà chị đi gánh nước lại đeo theo thùng con ở trên tay, các bạn đủ biết khổ thế nào?

Tôi hỏi chị Bầy vì sao chị không gánh lúc ban mai cho mát thì chị nói:

« Sớm và chiều, cặp thùng người ta mắc gánh, họ (những bạn đồng nghiệp của chị Bầy) chỉ nghĩ gánh vào lúc trưa, nên thùng rãnh, tôi mới mướn được mà gánh. »

Tôi lấy làm lạ hỏi tiếp:

« Vậy chị mua một cặp thùng mà gánh có được không? Mướn làm gì cho khó khăn, đã tốn tiền mướn, lại ít có mồi gánh, vì người ta đã mướn mấy người kia gánh lúc sáng hết rồi. »

Chị Bầy cười như có ý khinh ngăm rằng tôi không hiểu gì hết, rồi chị nói:

« Có ời! Có tưởng đâu cặp thùng và cây đòn gánh ít tiền sao? Muốn có đồ nghề để gánh, phải có ngoài bốn chục đồng, chưa kể tiền sơn cặp thùng cho chắc chắn và để coi một chút.

« Có nghĩ, ba tháng bé có cho tôi được đồng nào đâu! Có bữa anh đi làm về dúi rá ruột! Tôi gánh nước bữa có, bữa không, mấy cái con mắc dề đó nó ý có thùng, đã cho mình mướn, còn làm bộ, làm tịch! nần nỉ ráo nước miếng nó mới cho

...



Chồng sau khi té xỉu được chích thuốc: « Trời ơi! Vợ tôi đã có một ló này tại thêm một bữa... »

mướn, mà phải cho mướn rẻ sao. Mướn một buổi trưa từ 12 giờ tới chiều, nó ăn đến 3 đồng. Biết hòng mình, nhưng không mướn gánh kiếm tiền mua gạo ăn. Như mình gánh chia hai với nó vậy! Tron buổi trưa, tôi gánh giò lẫn là 20 đôi chớ bao nhiêu! Hai chục đôi được 10 đồng, nó năm, tôi năm. »

Nhờ gánh nước mướn mà chị Bầy thương lui tới nhà tôi. Chị ấy nhiều khi xách chén lòn qua lỗ hồng của tấm vách bếp nhà tôi để xin cơm cho thằng nhỏ, có khi xin cho chị ăn nữa. Thấy thế, bữa nào tôi cũng bảo con nhỏ nấu thêm cơm cho hai mẹ con ăn luôn. Hễ bên này tôi ăn cơm thì con nhỏ ở của tôi vạch vách kêu chị Bầy đưa tô chén qua cho tôi sốt cơm và đồ ăn cho chị. Bữa nào chị có nấu cơm thì chị cho hay để bên này tôi khỏi hao nấu thêm.

Cứ như thế có hơn một tháng, thì một hôm, « anh nhà in » sau khi uống rượu, say túy lúy, trở về nhà, bắt gặp trong lúc chị Bầy thò tay qua vách tôi để bưng tô cơm về. Anh ấy chửi thề om sòm và đánh đá chị Bầy tới bực, anh bảo rằng chị hãy xin cơm ăn, làm xấu cho anh. Chắc hẳn anh nghĩ rằng chị Bầy làm như vậy, tôi sẽ khi anh không đủ sức nuôi vợ con nên để cho vợ con đi xin cơm hàng xóm ăn. Anh đánh chửi vợ đã đời rồi hăm nếu còn « làm xấu » nữa thì anh giết chết.

CHỊ BẦY cũng không vừa, chị cũng đánh lại anh, và chửi « trười hột sen ». Vừa chửi, vừa khóc kể um cả xóm. Chị nói:

« Anh bỏ đôi mẹ con tôi, anh có thì cho tôi đồng nào đâu mà biểu tôi không xin cơm người ta mà ăn? Anh cấm tôi xin cơm thì anh nuôi tôi no đủ đi! Người ta thương hại mẹ con tôi, người ta giúp cho vợ con anh no dạ, anh chẳng mang ơn người ta, mà còn nói hơi bảnh, không sợ mich lòng người ta... Anh sợ xấu hổ thì đừng ăn, để mẹ con tôi ăn, sao anh để bát cơm đi? »

Thế rồi chiều đó cho đến lúc đi ngủ, tôi không nghe thấy chị Bầy nấu cơm hay là ăn uống gì hết mà chỉ nghe hai vợ chồng gây gổ sán si, khóc lóc kể lể với nhau. Lâu lâu, lại nghe đánh nhau đui đui, và chốc chốc, thằng bé lại ré lên khóc ngất, rồi cứ nhần nhần cả đêm hình như nó đói. Có lẽ nó không được ăn cơm mà cũng không có sữa cho nó bú vì chị Bầy thường ngày cứ vô hai cái vú của chị và nói nựng với con: « Sữa sùng đầu có, teo nhách đây! Bú hoai! Tôi nghiệp con tôi quá...! »

Mỗi khi thằng bé ré lên không ngừng là mỗi lần vợ chồng đánh, dăm, cầu xé với nhau và sau lúc đánh dăm với nhau là

39

- Ai thích văn chương bóng bẩy.
- Ai ham triết lý sâu xa.
- Ai khinh thế tình dáo dơ.
- Ai ưa cốt chuyện ly kỳ.
- Ai ghét con người thường hay đen bạc.
- Ai bức xá hội lâm cảnh...phát điên.

Quý bạn hãy hẹn nhau tìm mua cho bằng được quyển tiểu thuyết sâu sắc nhất, nghĩa lý nhất, thâm thúy nhất, cao cả nhất.

TẠI TÔI

của CỤ HỒ BIỂU CHÁNH

Không đọc TẠI TÔI, quý bạn thấy bằng khuôn như đề mất một...bầu vật. Trình bày ngoài bìa và 7 phụ bản do Họa sĩ A Tích Tru vẽ.

Giá mỗi quyển 28.000

Nhà xuất bản PHÂN YÊN

Bản giấy tạm thời, 109, Bđ. Gallieni

HUẾ. — Đời Mới có bán tại:

AN KHUÔNG 58 B. Lê Thái Tổ.

BÌNH MINH 9 K Trần Hưng Đạo.

LÊ THÀNH TUÂN 27 Gia Long.

TÂN HOA 121 Trần Hưng Đạo.

NGÔ VĂN MẠNH 74 Gia Long.

UNG HẠ 25 Nguyễn Hòa.

PHỒ THÔNG 83 Gia Long.

ĐỜI MỚI số 47

lần chồng, lại đồ quau thêm vì học của thằng bé, thế rồi mạnh mẽ, mạnh mẽ, mẹ cô, làm tôi làm tôi... cho thằng bé ngây thơ. Tiếp theo đó, một tràng cười, khóc than của... : « Trời ơi là trời này !! Ngó xuống mà coi !! Nó đánh tôi chưa phải còn đánh tôi con tôi !! Mẹ ! Tao mang nặng đẻ đau chờ nó có đã đâu mà nó đau lòng xót dạ !! Muốn giết nó thì để tao giết cho bằng lòng mày ! Nè giết ! Nè giết này... » Cứ mỗi tiếng « nè giết » là đi đôi với một cái phát nghe bộp bộp vào đầu thằng bé con.

Thế rồi tiếp theo tiếng khóc bù lu bù loa của chị bấy và tiếng thét đến khiếp vía của thằng nhỏ.

Đã rồi, chị bấy lại ngồi kể về và nguyên rủa :

« Chết đâu, chết cho khuất mặt ! Mày lớn lên cũng giống thằng cha mày chứ không hay ho gì ! Nuôi cho khổ tao, lớn cũng bạc bẽo chứ chẳng ích cho ai ? Có mày, tao mới khổ, không thì tao đã đi mày đời rồi, và có đâu nghèo quá như vậy ! Mày ôm nó mà không làm ăn cái đêch gì được cả ! Tao đem cho bà Phước cho rồi còn sướng thân nó mà tao cũng khỏi thấy mặt cái thằng cha khốn nạn của nó nữa... !! »

Mỗi lần nghe hai vợ chồng đánh nhau là người lân cận lối xóm cũng ó lên rầy vợ chồng anh bấy. Ai ai cũng lo trong lúc vợ chồng đánh nhau, rồi đụng độ đến thì lửa thiêu cả xóm.

Người chủ nhà có cái chái cho vợ chồng anh bấy mượn ở đó, là mãi mà anh bấy không chịu thôi đánh vợ và là lối om sòm nên ông chủ nhà ấy đi kêu lính đến bắt anh.

Anh bấy phải đi ngủ một đêm về cái tội làm rầy trong giờ khuya khoác.

Lính bắt anh bấy đi rồi, chị bấy chạy qua tôi để phân trần phải quấy và xin tôi đừng phiền giận về việc chồng của chị đã « vô ơn » đối với tôi.

Tôi cười nói với chị :

« Không, tôi không phiền giận gì đâu. Tôi đã hiểu : khi người ta nghèo ngặt túng bần quá, người ta hay buồn quau, gáy gờ. Hơn nữa, ai lại đi chấp như một người say ! Mà sở dĩ anh bấy hay say là do sự buồn. Người ta đã chẳng thường nói « mượn rượu giải sầu » hay sao ? »

Nghe tôi nói, chị bấy yên lòng, trở về ngủ.

CHUNG ĐÓ xóm đông mới yên tĩnh trở lại. Ai nấy lo đi ngủ để sáng dậy sớm đi làm việc.

Xóm lao động nào cũng vậy, thỉnh thoảng hay đùa ảo, và thức thật khuya dậy thật sớm.

Mọi có hơn 4 giờ sáng, mình đang ngủ

ngón lành thì tiếng động cơ của mấy chiếc xích lô máy của mấy người ở quanh đó ù ù vang rền. Người ta sửa soạn đem xe ra bắt đầu đi kiếm khách. Và mấy người đi làm xa, đi buôn bán... họ cũng dậy lục lọi để sắp sửa bắt tay vào công việc trong ngày.

Vì thế, tôi cũng không sao nằm yên được.

Nhơn dịp xuống bếp có chút việc, vô tình, tôi thấy bên chị bấy cũng đã dậy. Nhờ bóng đèn « con cóc » lơ lơ lên buồng chị bấy, tôi thấy chị ấy đang ngồi « chằm hòm » dưới đất, đút cái tay của chị qua một lỗ trống của tấm vách. Tôi lấy làm lạ, chủ mục vào kẻ vách xem thử chị bấy làm gì. Một điều lợi cho tôi là tôi đứng trong bóng tối, nên chị bấy không thấy được tôi.

Nghe tiếng sột sọt do cánh tay của chị bấy chui lọt qua vách lá giấy lều, kẻ chị bấy rút tay về với một nỗi cảm hơi lên nghi ngút.

Tôi không thể giữ được bình tĩnh, toàn buột miệng thốt ra một tiếng « ôi ! » Nhưng kịp trấn yên, tôi lảng lảng đứng rình thêm cho mãn cuộc.

Tôi thấy mấy ngón tay của chị bấy bầm lấy cái miếng nôi, — có lẽ chị đã gạt cái vung nôi rút ra trước khi xách nôi com về — kéo lọt qua cái lỗ hổng của tấm vách mà chị ấy đã vạch sẵn.

Nồi com đã qua khỏi lỗ vách, bấy giờ chị bấy mới đem nó để xuống đất, và chị cũng ngồi ngay trước nồi com, lấy chén đưa xúc ăn với một chén nước gì đen đen, tôi không thấy rõ.

Chị bấy đang ăn, tôi đang đứng áp cạnh mắt vào vách hồng rnh xem, thì con nhỏ ở cửa tôi bung đèn xuống bếp để nhém lửa.

Lầm như tôi cũng đồng lõa với chị bấy về vụ trộm này, tôi phải lật đật về như mình vừa đi cầu ra, để con nhỏ khỏi tọc mạch mà biết được chuyện đã làm của chị bấy.

Sau khi chứng kiến một vụ trộm « hi hữu », tôi thất mắc phân vân mãi trong trí. Tôi nghĩ : Đứng trước một vụ trộm như thế, mà tôi không tố cáo thủ phạm trước dư luận, trước công lý, lại im ỉm, che đậy giùm cho thủ phạm. Đối với pháp luật, chắc tôi không khỏi mang tội « a tòng ». Nhưng, với tòa án lương tâm, chắc chắn là tôi được « giảm khinh », nếu không « trắng án ».

— M. L.

Hãy giúp đồng bào bị hỏa tai

TRONG khi ấy Hoài An trắng sì cùn bị ngã lộn bật qua một bên ngất lịm đi. Mọi người đứng đầy còn bàng hoàng vì thế kiêu là lưng và kỷ diệu của chàng chưa kịp cử động gì thì cô gái Thanh Nhạn nhanh nhẹ chạy lại quý xuống nâng đầu người trắng sì đẹp trai lên. Trên trán chàng từ từ chảy một giòng máu đỏ, hai mắt chàng nhắm nghiền lại nhưng hơi thở vẫn còn thoi thóp.

Cô gái hiệp vội kêu nhỏ nhỏ, tiếng oanh tho thê có chịu cảm động :

— Anh Hoài An, trời ơi, có can hệ gì không ? Tỉnh dậy đi anh, tỉnh dậy !

Lời kêu gọi rồi rít quên cả giữ gìn tỏ ra tâm trạng của người thực nữ đang đau khổ thương xót kẻ bị nạn lắm. Cô gái ôm mặt Hoài An trắng sì áp vào ngực mình, tay thì lấy chiếc khăn lụa giắt trong mình đắp vào vết thương. Đối mặt cô long lanh lẳng lẹ. Cô có cảm tưởng rằng nếu không có anh có cùng những người khác đứng đây có lẽ cô đã gục đầu vào ngực của chàng trắng sì khóc nức nở cho hạ nỗi lòng xúc động.

Người bạn trai ấy tuy mới trong vòng sơ giao mà không biểu vì đâu có có một cảm tình đặc biệt. Cô quý trọng và yêu mến chàng như một người anh, không khi nào cô chẳng nghĩ đến chàng đã cứu vớt cô ra khỏi nhử cơn nguy hiểm. Có điều cô nhận thấy mình hơi thay đổi ở tâm tánh ít nhiều : thuở nay cô là một nữ kiệt hay nghĩ đến những điều hoạt động không bao giờ chịu ngồi vợ vãn suy nghĩ những chuyện viễn vông.

Ấy mà độ này cô hay chống tay vào má nhìn nơi xa xa những mái nhà tranh êm đềm hay trong những đêm trăng rằm cô ngắm con trăng lơ lửng trên không gian lòng cảm thấy như nhớ nhung, thương tiếc ai. Thường trong lúc ấy cô lại suy nghĩ đến chàng trắng sì anh tài, cô cảm như có chàng cận một bên, như hình bóng chàng lần lần theo cô và cô tự thấy đôi má của cô ứng đỏ lên, lòng bối rối và thần trí ngẩn ngơ.

Là một thiếu nữ ngang tàng cô ít chú ý đến môn trang sức nhưng độ này cô hay làm dáng bàn hồ nước lẳng. Thấy hoa nào đẹp cô bẻ lấy cái trên tóc và rất lấy làm hạnh diện khi thấy có kẻ chú ý đến mình, nhứt là kẻ ấy lại có tài xuất chúng, có khi khải can trường đã từng mòn gót trên đường vạn lý.

Cô Thanh Nhạn chưa từng hiểu biết ái tình và năng lực ràng buộc của nó. Những triệu chứng trên đây có nghĩa gì đối với tuổi son trẻ còn hoàn toàn trong trắng của cô. Tuy sớm bước

ĐỜI MỚI 47

TRUYỆN DÀI DẠ SỬ

XƯƠNG MÁU PHIÊN NGUNG

CỬU LANG

(xem Đời Mới từ số 9)

TÓM TẮT.— Trong một chuyến đi công cán ở xa về ngang rừng, Hoài An trắng sì cứu được một chàng công tử võ dũng sắp bị nguy dưới vuốt hổ. Trong khi đến kinh thành Phiên Ngung hai chàng tiếp được một tin của cô gái Thanh Nhạn lãnh tụ bọn anh hùng núi Bắc, cho hay Cô thái hậu sẽ cho người ám sát toàn Kiến Đức thái tử tức là người anh khác của Hoàng Kim thiên tử bấy giờ. Cả hai bên đến gần can hành động ám muội ấy, rồi ra làm sao chàng công tử bị trọng thương và chết ngất trên tay Hoài An. Khi ấy chàng mới hiểu người công tử đẹp trai ấy là gái giả trang ..

vào đời phong trần gió bụi, từng tập luyện lãnh tinh sắt đá nhưng cô vẫn là gái, một người gái có học, hiểu biết rộng và giao thiệp nhiều. Cô hằng bảo trong bụng rằng nếu sau này có lấy chồng cô phải tự ý kén chọn. Người cô trao gửi thân phận phải là một kẻ hiền ngang, khẳng khái, có học thức, có kinh nghiệm và cùng chung một quang niệm sống, cùng thờ một lý tưởng, cùng hợp nhau ở tánh tình.

Phải cần chọn lựa nhiều để tìm người có thể gây hạnh phúc cùng nhau, cô đã từng thấy nhiều gia đình vì vợ chồng không hiểu nhau mà sanh ra lắm điều dụng chàm. Đối với mọi người ý nghĩ của cô thật táo bạo, vì thời buổi ấy đâu đã có cô thiếu nữ nào dám nói một điều quái gở thế. Nhưng anh của cô là Hồng Vân tán thành ý kiến ấy, vì đời sống của họ đã thoát hẳn những lễ lối phiền phức trong khuôn khổ chật hẹp của gia đình. Họ tin ở sự sáng suốt và đức tánh thận trọng—đã thành một thói quen ở họ—sẽ không đưa họ đến sự nhầm lẫn.

Nghĩ như thế nhưng đến bây giờ cô gái thấy mình hành động khác. Tại sao chưa chi cô lại có cảm tình nồng hậu với Hoài An, phải chăng chàng hoàn toàn quá đến nỗi Thanh Nhạn không còn phải dò hỏi gì nữa ? Có sao sáng trao tay cho chàng một cách không ngần ngại, không do dự. Vì hoàn tử trong lòng cô đã hiện ra rồi !

Cô Thanh Nhạn lay đầu gọi Hoài An trắng sì mãi vẫn chẳng thấy chàng lên tiếng nên bối rối :

— Trời ơi, nếu chàng có bề nào thì ta phải ân hận...

Nàng vụt ngừng lại then thờ nhìn các người đứng chung quanh. Thiếu chút nữa cô đã lỡ lời. Cô muốn nói « phải ân hận suốt đời » nhưng may sao cảm miệng lại được.

Hồng Vân bước lại đặt tay trên vai em bảo :

— Em hãy đứng lên để anh xem chàng có bề gì không.

Biết là anh nói khéo cho mình giữ ý, cô bẻ vội đứng lên, lền lền. Hồng Vân cúi xuống xem vết thương, cầm tay bắt mạch và nhìn vào sắc mặt của Hoài An rồi vui vẻ nói :

— Không có chi đáng lo ngại, người bạn đây cũng sắp tỉnh dậy.

Thật thế, trắng sì Hoài An đã thấy thở hắt ra những hơi mệt mỏi. Độ một lúc sau chàng từ từ mở mắt ra.

— Cô Thanh Nhạn mừng rỡ reo lên :

— Anh ấy đã tỉnh rồi !

Hoài An nhận mặt tay rồi lấy đầu :

— Ôi chào đầu rặng nè hơn bị búa bở vào.

Các người đứng đầy đều mỉm cười :

— Chúng tôi chúc mừng ông anh đã trừ được một tên giặc vô cùng lợi hại.

Hoài An đứng dậy nói :

— Nếu không nhờ các vị đứng ngoài đề thêm oai thế, không dễ gì tên gặc bị hạ một cách mau chóng thế.

Nhưng chàng đã xảy xâm mặt mày loạng choạng suốt ngã, cô gái Thanh Nhạn đứng kề một bên đưa tay ra đỡ :

— Có lẽ anh còn mệt, hãy ngồi xuống nghỉ để chúng tôi tìm vớng, cần đưa anh về.

Hồng Vân hỏi :

— Con Trần công tử đâu chẳng thấy.

Hoài An ấp úng :

— Trần công tử à... tôi không gặp.

— Thế chàng ở đâu ? Không lẽ lại chạy lạc ?

— Chẳng biết được, hoặc là chàng...

thấy sáng rồi nên tiện đường về nhà luôn thể.

Hoài An nói :

— Chúng tôi không dám cười, cô Thanh Nhạn quả là một thiếu nữ xuất chúng đã được tất cả anh em kính trọng.

— Anh cứ nói ! Nó lại vênh vào mặt lên cho xem. Thôi giờ đây chúng ta phải nghĩ thế nào với xác chết này đây.

(còn nữa)

Cuộc lạc quyền ngoài đường của Hồng Thập Tự Việt Nam sáng ngày 16-2, giúp nạn hỏa tai Xim Chiếu, kết quả mỹ mãn.
Số tiền quyền được là : 52.685\$
Bảo Đới Mới quyền giúp : 300\$

Hồng Vân lo lắng :
— Hay có gì đáng lo đến cho chàng ? Không khi nào chàng lại bỏ đi... thế một khi đã biết chúng ta... hạp mặt để bàn cách đối phó... con mụ tai ác họ Cù. Đã đến và... quyết lết rồi đây, mụ ấy có thể thì xe, pháo đánh « nước chiếu » lắm đấy.

Hoài An thấy Hồng Vân vừa mới nói bất qua chuyện khác vội vã muốn đánh trống lảng luôn nhưng cô bé Thanh Nhạn đã hỏi hơn :

— Trời lành thế sao anh Hoài An lại cời vút áo đi đằng nào ? Hay đã cời lảng cho một nàng tiên nào ?

Hoài An cũng hài hước trả lời :

— Phải, một nàng tiên của mây ngàn, hạc nội.

Cô bé gái giả bộ ngây thơ hỏi lại :

— Thế nàng tiên ấy ở đâu ?

— Nàng xuất hiện một chốc rồi biến mất ngay khiến cho ta không có thể nhận thức rằng do đâu mà nàng đến, và nàng biến mất để về đâu.

— A ha, ngộ quá nhỉ ! Thế nàng có đẹp không.

— Chuyề, đã gọi là tiên mà chẳng đẹp ?

Hồng Vân thấy em cứ hỏi những lời ngờ ngẩn vội mắng :

— Cô hay hỏi vớ vẩn, để người lớn bàn tính công chuyện nào ?

Cô gái phục phịu :

— Ấy đấy, anh ý lớn hiệp đáp em mãi. Thế em chẳng lớn rồi tr, không đáng bàn chuyện đại sự sao.

— Người lớn không ai ăn nói như cô cả. Mình phải đứng im lặng nghe người khác bày tỏ ý kiến.

Thanh Nhạn làm ra vẻ ngoan ngoãn khoanh tay cuối mặt xuống như một cậu học sinh bị quở :

— Vâng ạ, xin sẵn sàng nghe Ngài chỉ giáo.

Cứ chỉ đùa bỡn của một cô gái đẹp thường hay được tha thứ, hơn nữa Thanh Nhạn làm rất có duyên khiến cho mọi người đều buồn cười. Hồng Vân lắc đầu bảo :

— Thật em tôi luôn luôn lúc nào cũng bỡn cợt. Ở nhà nó cứ thế thành quen rồi, đi đâu có người lạ cũng vẫn không chứa nết. Chúng tôi giờ đây chỉ còn có hai anh em nên tôi nhường chịu nó nã e có ngày hư hỏng. Xin các anh đừng cười.

Hoài An nói :

— Chúng tôi không dám cười, cô Thanh Nhạn quả là một thiếu nữ xuất chúng đã được tất cả anh em kính trọng.

— Anh cứ nói ! Nó lại vênh vào mặt lên cho xem. Thôi giờ đây chúng ta phải nghĩ thế nào với xác chết này đây.

(còn nữa)



TRUYỆN DÀI TÂM LÝ, XÃ HỘI NGÀY NAY

Tứ của bà X.X. — Cô VÂN NGA thuật

(xem Đời Mới từ số 33)

TÓM TẮT. — Trong khi tồn cư, gia đình ông Phan gửi ở tại nhà một ông điền chủ ở ngọn Cù lao nhỏ là ông Ba Vĩ, rồi sau đó làm sao nhà bị cướp đánh.

RIÊNG bà Phan thì vừa lấy khăn vắt nơi vai hi mũi vừa kể lễ thăm hỏi. Suốt đời lam lũ vất vả bà mới được dành dụm được một số tiền lương, giờ nay bỗng một đêm mà tiêu tan mất cả sự nghiệp, có chết được hay không. Quân bắt lương kia sao dám rở lời nôm ra ở của bà. Chúng có biết gì đâu, chúng đã tàn nhẫn cướp đoạt nhiều mồ hôi nước mắt và huyết mạch của bà ư? Suy nghĩ như thế bà khóc già.

Cô Bích Vân tuy cũng xót ruột vì nỗi nóng và tư trang riêng của mình nhưng hôm thấy chồng lặng lẽ nhìn mình như tỏ ý muốn bảo một câu mà cô không nói với cô khi lia châu thành: — Một đời ta ba đời của. Còn anh em, chúng ta còn tìm kiếm được nhiều hơn thế nữa.

Cô thấy nơi lòng đã trở lại sự can đảm và nhẫn nại. Giờ, dù có khóc lóc, khổ than cũng chẳng ích gì, trái lại phải nên sáng suốt và bình tĩnh. Cô lau nước mắt đứng lên đi lại một bên phòng. Cô tìm lời an ủi khuyên nhủ cho anh bớt lòng sầu.

Vừa lúc ấy có tin cho hay người ta đã tìm được một xác chết bỏ ngoài ruộng, ấy là xác của một tên cướp tử vong. Đã có người nhận được mặt anh và ty hành chánh địa phương hy vọng rằng sẽ nom dò ra những tên đồng lõa. Vội vào điều ấy, các nạn nhân khổ chủ đều hy vọng, dù là một hy vọng rất mong manh.

Trong khi ấy những tin tức thất bại càng đưa đến liên tiếp. Trời như hết màu xanh nữa, khắp nơi đều cuốn phủ những làn khói đen mù mịt. Đứng thôn quê đang sống trong thời buổi khủng khiếp. Nước sông khô, ai dám uống, tôm cá chẳng ai buồn ăn.

đến. Những bè tre kết lại như con đò đưa xác linh hồn đầy đó.

Ngày cứ qua ngày. Thiên hạ đang sống trong lo sợ hãi hùng nên quên hẳn đến sự tiếc than đến của cải. Bấy giờ điều cần nhất là phải lo sao cho sanh mạng vẹn toàn thôi.

Cô Bích Thủy lên tiếng đòi trở về. — Ta không còn hy vọng tìm lại những gì đã mất, nay ta phải lo giữ cho trọn những gì còn lại đây.

Ông Lư bảo: — Tức là phải lo đến sanh mạng, phải đi ba muôn bảo thể chẳng? Thì cũng dễ, đi ă. Ta lui ghe đi qua Cờ trắng để tìm cách về tỉnh.

Bà Phan chần chừ chưa quyết: — Ta hãy chờ xem thế nào, chả lẽ bỏ của mà đi?

Cô Bích Vân vội an ủi mẹ: — Cầm bằng như đã tuyệt vô hy vọng rồi mà ă. Đầu cô ai còn rảnh trí để lo tìm kẻ cướp nữa. Chờ đợi cũng vô ích lại thiệt hại đến thân mà thôi.

Bà Phan lại kéo khăn vắt vai sụt sùi hi mũi. Ông Phan, từ khi tàn cư đến giờ chứng kiến nhiều cảnh tang thương biến cố, chính mắt thấy những cuộc ngã voi xuống chó của nhiều người nên lòng ông đã nguội lạnh hết muốn chen đua trong cuộc đời tạm bợ ngắn như giấc mộng kẻ vàng. Ông chép miệng:

— Bà sao kỳ quá, không chịu nghe lời con, nữa rồi ăn hận mà xem. Nên đi là phải hơn, chờ thì đến bao giờ chứ? Bà không nhìn mấy con còn bị thiệt hại gấp mấy lần mà chúng có chịu ở lại đâu.

Ông Phó Nhân bước lại ngồi bên vợ bỗng con vào lòng mà nói nhỏ nhỏ: — Tội nghiệp thân con tôi quá, sanh nhảm thời loạn ly phải gặp nhiều cảnh thiếu thốn. Vàng của con đã mất sạch, bây giờ muốn sắm lại cũng không dễ gì.

Cô Bích Thủy hỏi: — Sao anh nói lạ vậy. Bộ mình hết đất cát, huê lợi gì rồi sao. Dù anh không làm việc nhà nước nữa thì

cũng lo mớ mang nông vụ chứ.

— Thời cuộc anh xem còn dang dai và rối rắm lắm. Chưa chắc ta được yên ổn trong vùng quê. Anh lo nhiều lắm về tương lai của em và con. Anh không muốn thấy cảnh vợ con phải chịu thua kém người ta.

Cô Bích Thủy ngồi xích vào bên chồng:

— Chúng ta cố gắng làm việc để nuôi con, anh ă. Phải cần cho nó đừng thiếu thốn một món gì, đừng tủi hổ với bạn trang lứa nó. Nếu anh chưa tiện chương mặt, thì em sẽ vào ngạch giáo học để cùng nhau sống.

Ông Phó Nhân cảm động đặt tay lên tay của vợ:

— Em thật là người đàn bà đẹp, nhưng anh cũng không muốn làm một dượng giáo đâu. Anh sẽ cố gắng làm việc cho xứng đáng một người chủ gia đình tức là phải bảo vệ và gây hạnh phúc cho vợ và con.

Cô Bích Thủy thần thờ nhìn ra đồng ruộng đang tàn lụi dưới ánh nắng gay gắt. Giờ đây cô mới biết giá trị những giải đồng ruộng vắng vẻ và thanh tịnh. Lòng đất chứa đầy hoa màu đang sẵn sàng tiếp sức sống cho những hạt mầm.

Cô tưởng tượng như cảnh ruộng nương của cô hiện ra trước mắt, gió đang ri rào trong những đợt sóng mạ xanh rờn rồi thì nhiều chòm bông lúa cong trái me dịu dịu khắp các nương...

Cô lại nghĩ miên mang đến mùa lúa trổ, những hạt lúa vàng ánh được đập ra đổ vào dĩa bồ cao ngheo ngheu để chờ đoàn ghe chài lữ đờ đến chỗ đi. Lúa thóc biến ra thành tiền bạc chất chồng cao ngất...

— Ông Phó Nhân hỏi vợ: — Em nghĩ vì thế?

Cô Bích Thủy thở dài: — Nhớ lại mùa lúa năm ngoái anh ă. Sao lúc ấy tiền bạc dễ kiếm quá nhỉ! Mỗi một đêm dễ thương chúng ta xài bằng cả một tháng cần cù làm việc của một nông dân lực lưỡng ấy. (còn tiếp)

ĐỜI MỚI 47

CLICHÉ DAU

Atelier: Tél. Cardé 857

Nguyễn Văn Dầu

17, Đỗ Hữu Vĩ — SAIGON — Tél. 21.651

Chuyên môn khắc bản kẽm

ĐỂ IN
LÂU MÒN
SẠCH
RÕ ĐẸP

Phiếu
Số 17

Bạn « ĐỜI MỚI »

đề dự cuộc « NGẠC NHIÊN » của nhà báo Đời Mới

Bạn hãy cắt đủ số phiếu này, lộn sẽ thấy nó giúp ích bạn rất nhiều

(Đời Mới số 47)

NHÀ BÁN TƠ LỤA

Phúc-Thịnh

Số 29 đường Đại Tá Grimaud Saigon

Nhuộm đủ màu Hấp tấp ó áo quần

May y phục phụ nữ

Nghề làm lâu năm có danh tiếng khéo không đâu bằng

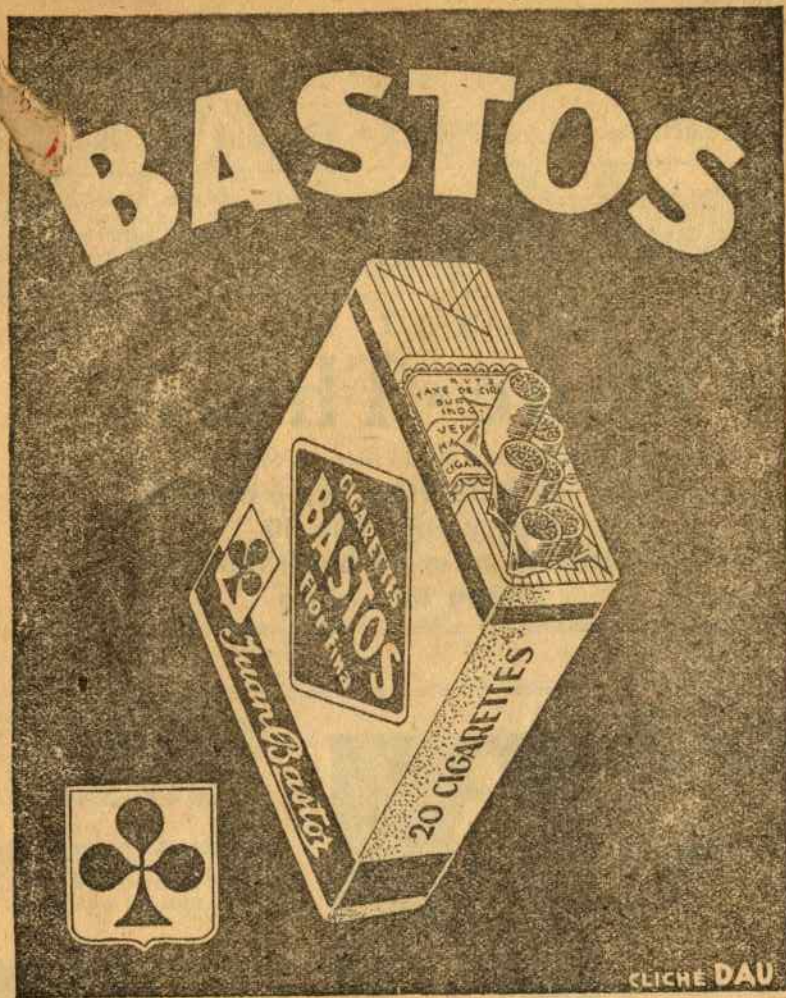
Dầu Cù-là
MAC-PHSU
GỐC MIỀN-DIỆN

CHEMISE MAY SẴN
Qui Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may:
CHÍ THÀNH
117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút Col Indéformable

RADIO TEST

Một người bạn luôn luôn trung thành

ĐỜI MỚI số 47



Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.
Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành điệu lại người không ưa.

Hàng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133
Lành đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

NHỚ MUA GIẤY SỔ
Hồng Thập Tự
Việt Nam
Một dịp giúp đồng bào
chớ bỏ qua!

STUDIO HADI

PHOTO CINÉ
32 A.D. e A. Garros—SAIGON
MỸ THUẬT
GIÁ PHẢI CHĂNG
Hội hè, tiệc tùng nhiếp ảnh không
tính số phí, không buộc lấy hình.

Đã có bán khắp nơi :

CÔ GÁI ĐẸP và CON QUÁI VẬT

HƠN TRĂM TRẦN VỀ DO
HƯNG HỘI TRÌNH BÀY
THEO LỜI CÔ VÂN NGÀ
Ngày Mới xuất bản

Phòng trồng răng

50 rue Ohier — SAIGON
VÕ BÁ CANG
và
PHẠM VĂN KHẢ
chúng tôi làm cho quý
ngài sẽ hài lòng

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chủ ý mua sẵn :

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thù số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Lý thường Kiệt

84 TRẦN VỆ của HƯNG HỘI
BÌA MÀU giá 5 \$

ĐỜI MỚI số 47

Thuốc ho trái nha PECTO-CHERRY



Nhà thuốc chánh

SOLIRÈNE

(Pharmacie Principale
Solirène)

ĐƯỢC SỰ

ĐÀO TRỌNG HIẾU

Tốt nghiệp trường

Đại học Paris

Trước nhà Hát Tây—SAIGON

NHÀ CHỤP HÌNH :

BACH LAN

48 Thái lập Thành (Verdun)

chụp hình thật giống, đẹp, giá phải chăng.
Đặc sắc ! Trả hình và tờ mẫu thật mỹ thuật

ĐỜI MỚI số 47

BÀ ĐÀ SƠN QUÂN

TỪ BAY LAU

VÕ VĂN VÂN

VĂN ĐUNG ĐÀU

CHUYÊN TRỊ

TỦ CUNG

VÀ

BÁCH-ĐẠI

TIẾNG VANG LŨNG

KHẮP CẢ ĐẦU ĐÀU

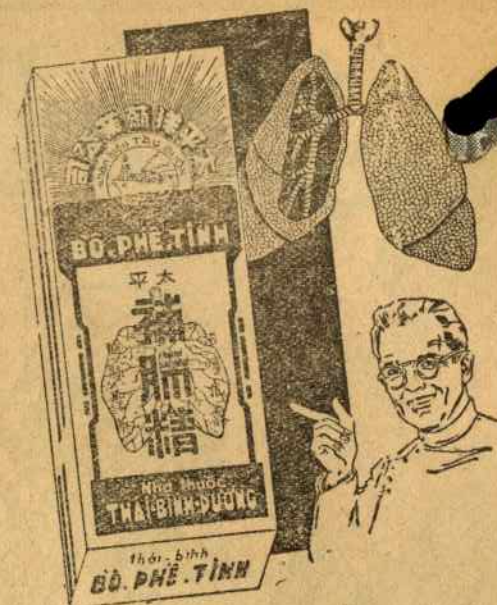


CHI NGÀNH

229 ĐƯỜNG LÊ LỢI SAIGON

Trở bán

khắp nơi



HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bô Phế Tinh

Nhấn hiệu TÀU BUỒN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi,
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều

Có bán khắp nơi

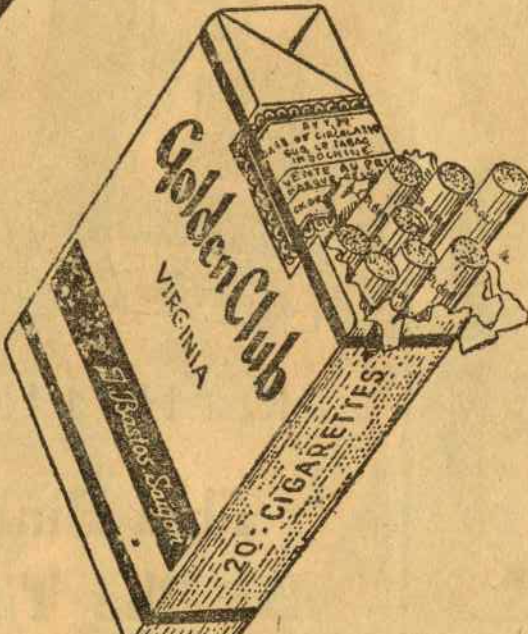
Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

25, Rue des Artisans

CHOLON

Golden Club



Golden Club
VIRGINIA
20 CIGARETTES

TRẢ LỜI CHUNG

những câu hỏi của các anh chị em
3 kỳ hỏi chúng tôi

Thuốc rượu 39 An-Cur trị những bệnh gì?

Thuốc rượu 39 An-Cur trị Phong thấp:

Nhức mỏi tay chân, Ngứa lở mình mẩy.

Thuốc rượu 39 An-Cur chủ trị: oải gân:

Tê tay, Tê chân, Sụn chơn, xuy tay.

Thuốc rượu 39 An-Cur chủ trị Bại Thũng.

Bại luôn không cử động được hay bại bán thân. Phù thũng khô hay nước.

Thuốc rượu 39 An-Cur trị dứt bệnh hôn uất, Đau lưng, chóng mặt hay mệt rất mau công hiệu.

Uống liên tiếp hai hộp thuốc 39 An-Cur thì thấy khoẻ lại, mọi bệnh đều thấy đỡ, ăn ngon ngủ yên.

Dược liệu dùng chế thuốc rượu 39 An-Cur gồm có thuốc Bắc và thuốc Nam thì có: Chánh Thực địa, Chánh Đơn-qui, Chánh Sâm Cao-ly và có vị Quế yểm hộ rất đặc lực.

Xin đề ý

Thuốc rượu 39

NGUYỄN-AN-CUR

1 Hộp 1 viên thuốc có bột quế giá 7 đồng

BẢO CHẾ VÀ TÔNG PHÁT HÀNH NƠI:

Số 54 mac mahon - Saigon

Cholon: Quảng-Kỳ, Minh-Kỳ, Vạn Quang.

Saigon: Rison và Phú - thọ - Xuân (Chợ-cũ).

Bán lẻ do các tiệm thuốc bắc và các tiệm tạp hóa khắp các nơi.

HẢI-CẦU-HOÀN

LƯƠNG TẾ THỜI

CHUYÊN TRỊ:



Tiền thiên bất túc, hậu thiên bất đều, chim bao di tinh, đêm ngủ đái nhiều, tinh lạnh, dương suy, thường hay đau lưng, lở tai lưng bưng, con mắt mờ mệt, khí huyết kém suy v.v...

Dùng thuốc này sẽ đặn tráng dương bổ thận.

Có để bán khắp nơi

Brillantine BOBEL

là sản phẩm Việt Nam bảo chế đúng như brilliantine Âu Mỹ, dùng toàn thượng phẩm với nước cốt dầu thơm thiên nhiên (naturel) gần 900 đồng một kilo, nên...

BRILLANTINE BOBEL

không làm cho nhờn dầu và rụng hoặc có trứng tóc.

Nhà sản xuất

PHƯƠNG MAI

187 F. Louis - Saigon

CHÀI

GOMFIX

người đẹp thêm và trừ tuyệt trứng tóc

NHỊ THIÊN ĐƯỜNG

danh tiếng
lâu năm



Trị bá chứng
hay nhứt

47 Canton CHOLON



HOÀN CẦU
ĐỊNH-KINH-TÂN
"Nhãn hiệu" "TRÁI ĐẤT"
Phương thuốc cải tử hồi sinh vô giá
Giải phong nhệt, trừ đàm, Trị bệnh.
trẻ em nóng mình, ăm ỉn, ho hen khô
khè: ban trái và kinh phong v...
Bảo đảm đọc nhứt vô nhị.
TÔNG PHÁT HÀNH
HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHÒNG
99, QUAI DE BELGIQUE SAIGON
có bán
khắp nơi
HOÀN CẦU ĐƯỢC PHÒNG
HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHÒNG
SAIGON
Thuốc này khi phong trị đàm
định kinh cơn ác mộng
nhật, đau bao này hay.

Tại vùng Chợ cũ Saigon

Nhà bảo sanh HOA-ĐỨC

87 Georges Guynemer SAIGON - (Đường tòa Tân đảo) điện thoại 22.238
Cửa bác-sĩ HÀ-THUẬN-HUNG

Cựu Lương-y Dưỡng - đường CHỢ CÀ

và viện BẢO-SANH SAIGON

Chuyên HỘ-SINH, trị bệnh con nít, người lớn

Một bảo đảm cho sự yên ổn quý bà khi mệt, sanh khó, sót nhau hay băng huyết. Bác-sĩ cư trú tại nhà bảo sanh, tiếp tay liền, tận tâm săn sóc.

Giờ xem mạch: Sáng 7g.30 - 8 giờ 30. Chiều 2g.30 - 3 giờ 30.

QUÁN QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone: 402

Số 2 và 16 đường

des Artisans

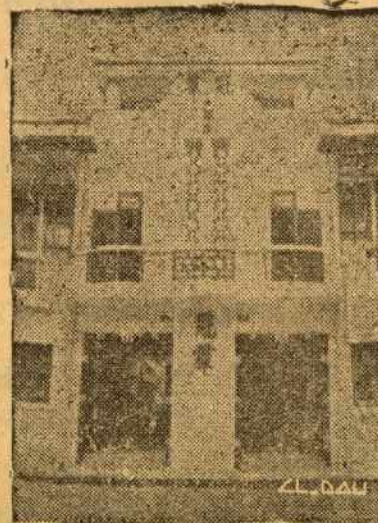
CHOLON

SIÊU QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone: 580

Số 440, đường

Marins - CHOLON



Đại tửu lầu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình - CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RẢI MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse:

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPECIALITÉS
CHINOISES, ACCUEIL CHALEUREUX.

COSARA

5-13 đường Turc Saigon
(Giấy nói 21.357 - 21.131 card 584)

Do sự chỉ huy của một người Việt.

Vận tải hàng không

Máy bay DAKOTA DC 3.

Sóc Trăng—Cap Saint Jacques—Pnom Penh—Phan Thiết—Dalat—Nhatrang—Banmethuot—
Vientiane—Tourane—Huế—Đồng Hới—Hà Nội.

Vận tải đường bộ

CARCOSARA

Saigon—Mỹ Tho—Saigon—Saigon—Sà Đức—Saigon.

Cho mượn đi các thị trấn ở toàn cõi Nam Việt.

HÃNG SƠN ALBATROS

đanh tiếng và lớn nhất Việt nam

180-182 đ. Lê-Lợi—Saigon (Giấy nói : 20.736)

Nhà máy tại Phú Nhuận-Già Định

PEINTOLAC
PEINTOLUX
VERNISSÉE
PEINTEMAIL

CELLULOSIQUE
ALBATROS

Kỹ nghệ tân tiến của người Việt Nam với kỹ thuật theo kịp lịch trình
khoa học các nước tiên tiến trên hoàn cầu, hoàn toàn bằng máy móc



Dầu
GIẾT CHỈ



Đã chết rồi
Đã chết rồi
vài nhều dầu
là đủ giết chết
chỉ rận, muỗi,
ruồi và bọ chét



Chuyên môn làm chân
giả và tay giả để ráp
thay chân cụt và tay
cụt. Theo đúng phương
pháp Âu Mỹ—các thứ
giấy tàn tật.

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON



Bổ thận, bổ huyết
dại tài.
Dùng thường ngày
khí huyết đầy đủ thân
thể tráng kiện
luôn luôn...

ĐẠI BỔ
NGŨ TANG TINH
Vạn Sinh

LA-VAN-LINH 532. RUE DES MARINS. CHOLON CÓ BÁN KHẮP NƠI

Nhà khiêu vũ
GRAND MONDE

CUỘC BIỂU DIỄN KỸ THUẬT CAO SIÊU
DO BAN HÁT XIỆC AI CẬP

BOGDAGI trình bày

và cặp tài tử DANTCHENKO

vẫn còn diễn trò như thường lệ

PHÒNG TRÔNG RĂNG
LÊ-TƯỜNG-KHAI

111, Đại-lộ Albert 1er — (Khách rạp hát A-Sam)
ĐẤT-HỘ — SAIGON
thợ chuyên-môn làm kỹ-lượng rất
được vừa lòng t cây của thân chủ

« BẢNG DÀNH CHO BẠN ĐỌC »

(BẢN THỨ HAI)

là « bạn Đời Mới », hẳn bạn muốn cho nó thêm phát đạt, thêm đẹp và hay về mọi mặt: ấn loát, trình bày bài vở, bạn còn muốn cho nó mở rộng phạm vi hoạt động, tăng gia lực lượng tranh đấu đề cao văn hóa. Vậy bạn hãy chịu khó, bỏ ra chút ít thì giờ, trả lời 10 câu hỏi dưới đây, cắt ra, gửi lại Đời Mới, hộp thư 353 Saigon.

1.— Bạn đọc Đời Mới từ lúc nào?

6.— Bạn có nghĩ tới phương pháp tăng gia bạn đọc cho nhà báo không? Nếu chưa, nhờ bạn nghĩ hộ nhà báo, và chỉ dùm!

2.— Bạn có lần nào muốn ngưng đọc không? Và nếu có, thì vì lẽ gì?

7.— Bạn muốn thấy nhà báo thưởng bạn đọc những món đồ gì?

3.— Bạn muốn thêm mục gì? Canh tân Đời Mới như thế nào?

8.— Bạn muốn « Ngày Đời Mới » năm tới được cử hành như thế nào? Và bạn đọc ở xa được tham gia cách nào?

4.— Bạn có kiếm thêm bạn đọc dài hạn cho Đời Mới không? Nếu có rồi những người ấy là ai?

9.— Bạn có muốn chẳng « Nhà Xuất Bản Dân Mới » phát hành một tờ nhật báo? Và nếu muốn, bạn muốn cách thông tin của nó như thế nào?

5.— Bạn có ý muốn kiếm thêm bạn đọc dài hạn không? Nếu có, bạn hãy ghi tên và địa chỉ những người quen lớn với bạn dưới đây:

10.— Bạn muốn « Nhà Xuất Bản Dân Mới » xuất bản những loại sách gì?

Ngày tháng 1953

Tên họ

Địa chỉ

BẠN không nên bỏ qua và không trả lời 10 câu hỏi trên, vì chính nó sẽ giúp bạn được mở rộng trí thức và được thức ăn tinh thần xứng đáng, chẳng những mà nhà xuất bản Dân Mới còn đền đáp bạn một cách hết lòng.



Katherine Hepburn và Spencer Tracy
trong phim Pat và Mike



Spencer Tracy trong phim Pat và Mike

PHIM SẮP CHIẾU Ở SAIGON

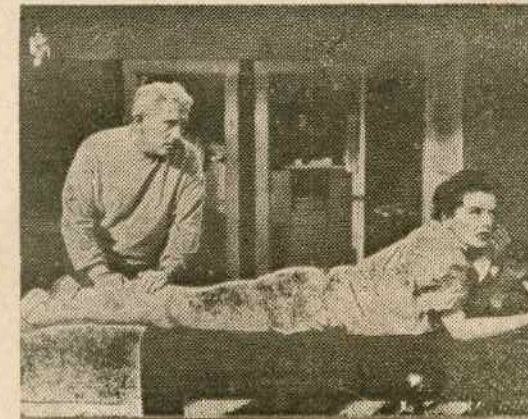
PAT và MIKE

PAT PEMBERTON (Katherine Hepburn) cầm đầu đám phụ nữ thể dục ở Pacific Tech và là vị hôn thê của Collier Weld (William Hing).

Nhờ sự đỡ đầu của các tay đánh Golf nhà nghề, Pat bắt đầu gây được uy tín trong giới thể thao và trong một cuộc tranh tài quan trọng, nàng được Mike Conavan (Spencer Tracy) một ông bầu vĩ đại ở Nữ Ước tìm đến và đề nghị với nàng bỏ cuộc đấu để theo đuổi một công việc khác có lợi hơn, nhưng nàng từ chối.

Trong một cuộc đấu sau, Collier tìm đến và khẩn khoản với Pat rằng hãy kết hôn cùng anh. Cũng vì thương ngày có Collier quanh quẩn mình, nên nàng đã bị thuyết phục trong cuộc đấu. Bàng lẽ kết hôn cùng Collier, thì trái lại Pat lại đi Nữ Ước và ký kết một

giao kèo với Mike. Mike còn chú trọng cả đến đua ngựa và Hucko (Aldo Ray) một võ sĩ hạng nặng nữa. Nhờ sự trông nom của Mike chẳng mấy chốc Pat đã trở nên một ngôi sao trên địa hạt điền



Spencer Tracy đang «đấm bóp» cho Katherine Hepburn

kinh. Không những nàng tiến về Golf mà cả về quần vợt, dã cầu và Judo. Nàng luyện Judo đã thành thạo.

Một hôm kia, có cặp vợ chồng nọ là tay anh chị, xưa cộng tác với Mike, nay nhất định đòi chia phần lợi tức do Pat kiếm được. Cặp vợ chồng ấy toan hành hung thì bị Pat dùng Judo đánh ngã. Lúc này Collier lại xuất hiện lần nữa và thấy Mike đến thăm Pat tại phòng nàng vào nửa đêm, chàng trách nàng là không chung tình và toan hành hung.

Pat kêu cứu. Mike chạy đến tiếp cứu và tỏ lộ mối tình thâm kín của chàng với nàng. Cuối cùng Pat đã thoát ly khỏi Collier và trở lại yêu Mike.

Mike đã chiếm được một võ sĩ hay nhất, một con ngựa hay nhất và một người đàn bà giỏi nhất.

Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCARÉO — CHOLON

MAGDOLA giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả thành phố

TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Giám đốc: VĂN LANG

Quản lý: TRÁC ANH

Sắp chữ, bài trí tại nhà in riêng Đời Mới
117 Đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán
(Giấy số: 792)

ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT:

MỖI SỐ 5\$

1 tháng.	20\$	3 tháng.	60\$
6 tháng.	120\$	1 năm.	240\$

Đời địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.

Cô-LoA Hận Sử

(xem Hồi Mới từ số 33)

Truyện dài của T. T.

TÓM TẮT ĐOẠN TRƯỚC. — Sau khi cưới vợ rồi, Trọng Thủy lãnh mạng đem quân dẹp xong giặc Miếu. An dương Vương rất tin dùng và yêu quý.

Công nương My Châu vừa hạ sanh được một trai rất xinh xắn. Triệu Đà hay tin sai đem mừng châu một đồng tiền vàng để làm của tin.

Vua Thục phân truyền lệnh ân xá tội nhơn và giảm thuế cho dân chúng khắp nơi đâu đâu cũng đều cảm tạ ơn đức nhà vua và cầu nguyện Trời Phật ban phước lành cho hoàng tử, nhưng...



41. — Trong phòng trọ của Linh Từ, mền gối vẫn nguyên vẹn, tỏ ra chủ nhơn đi vắng từ ban tối. Dưới ngọn đèn bạch lập, Sử Hùng nhìn quanh quất và đến ngay rương để cạnh vách dỡ ra tìm tòi lục lạo. Chàng lục khắp các ngăn tủ, nhưng không có chi lạ, chỉ toàn những thư từ của bạn bè cùng người thân quyến gửi thăm.



42. — Sau khi gan hỏi chủ quán, Sử Hùng tất tả chạy bay ra đường. Phố phường đêm khuya vắng ngắt, không có một bóng người lai vãng. Máu ngọn đèn lồng treo trước cổng tiệm buôn, xao động lắc lư theo chiều gió.



43. — Nhưng ở đầu đường hướng Bắc, có tiếng người la lối, câu hò như tiếng người say rượu. Sử Hùng thoắt thấy có hai bóng người ở lạoang chong chong bước đi. Chàng vội chạy lại xem.

44. — E gì, chán nhận rõ có một người lạ đương đi một người say chuênh choáng trông giống như Linh Từ.

Nồng nặc mùi rượu, Linh Từ lừ nhừ gật :
— Bỏ mi tưởng ta say sao chứ ? Ông có nốc cả hủ đi nữa, cũng vẫn dư sức bề họg như vượn cồ gò.

45. — Sử Hùng lại gần xốc nách Linh Từ lên. Chàng nường xech cặp mắt dò ngầu

— A thằng này muốn thử sức ông hả ?

— Anh Linh Từ ! Uống đầu mà nhiều thế ?

— A, sao thằng này lại biết tên ông ?

— Tôi là Sử Hùng đây mà.

46. — Mi là Sử Hùng hay Sử Nhaita cũng không cần. Có dám uống thi với ta chăng ?

Sử Hùng bật cười đáp :

— Ừ, thì uống thi. Về phòng rồi sẽ chạm cốc.

— Như vậy là ông hùng đa. Cần gì về, ghé lại quán đây.

Chàng chuênh choáng bước đi hét to lên :

— Tầu báo ! Rượu đầu dọn ra cho các ông.

Sử Hùng vừa lắc đầu vừa xốc vai Linh Từ đắc về.

